

Mai Sơn

Cái đầu

Nhớ nhà văn Nguyễn Minh Châu



Anh nhìn mình trong gương. Người thợ hớt tóc đứng sau lưng anh cũng nhìn anh trong gương, vẽ hài lòng. Ông ta vừa tạo ra một tác phẩm nghệ thuật trên đầu anh. Ông ta chờ anh mỉm cười, biểu lộ niềm vui. Anh cảm thấy e thẹn. Trẻ quá! Hồi vợ anh còn sống, mỗi lần anh hớt tóc xong, về nhà, thế nào cô cũng đắm đắm nhìn vào mặt anh một hồi rồi mắng yêu: “Đồ con nít!”.

A, cái đầu to to, mái tóc dọn sóng, khuôn mặt xương xương giống mẹ khổ ba đời, miệng có ria, cằm có râu, hai cái tai khá dài và thẳng thớm, mũi cao, mắt sáng, nước da có hơi đen một chút nhưng đó là màu da của triết gia phiếm thần Spinoza, của Gandhi. . . A, cái đầu thông minh, một tác phẩm của tạo hóa.

Cái đầu ấy đã từng gói lên biết bao cuốn sách chứa đầy những ý tưởng cao siêu thâm trầm về thẩm mỹ, đạo đức, triết học, nghệ thuật, cuộc sống, tình yêu...

Chợt anh chợt quạu trên ghế, tự dưng cảm thấy bức bối khó chịu. Ông thợ hớt tóc tinh ý, vội tháo tấm khăn choàng màu trắng ra khỏi người anh. Anh vẫn tiếp tục quạu trên ghế, thoáng thấy mặt

mình đang biến dạng trong gương. Ông thợ hớt tóc vội đỡ lấy đầu anh, dùng chiếc khăn nhỏ phủi phủi những sợi tóc con bám đầy trên gáy, trên cổ anh. Và anh ngồi im. Nhìn trừng trừng vào mặt mình trong gương. Đối diện với chính mình. Từ dưới thắt lưng anh một cơn sôi trào đang dâng lên, chực thoát ra thành tiếng hét. Anh lại cựa quậy, lần này dữ dội, khiến cái ghế hớt tóc xoay tròn. Ông thợ hớt tóc tưởng anh muốn xem toàn diện mái đầu của mình nên lom khom bước vòng theo anh. Anh muốn hét lên. Nhưng anh dồn nén tất cả sức mạnh thành lời thì thào:

- Này bác ơi! Bác cạo trọc đầu giúp tôi đi!

- Cái gì? Anh nói sao? Cạo trọc đầu anh hả?

- Vâng!

- Sao vậy? Anh không hài lòng chỗ nào, thì tôi sửa cho.

- Tôi hoàn toàn vừa lòng, bác ạ. Không chê chỗ nào cả. Nhưng bác hãy cứ cạo trọc đầu tôi đi!

- Nhưng anh có thể nói cho tôi biết vì sao anh có ý định cạo trọc đầu không?

Anh lại ngồi im, gần như bất động. Chiếc ghế thôi không xoay tròn nữa. Anh nhắm mắt lại, cố giữ bình thản từng tiếng:

- Chỉ vì thế này thôi, bác ơi. Cái đầu này của tôi đã từng, xin lỗi bác, gối lên cút nhiều đêm mà ngủ.

- Anh nói thật hả? Mới đây hả?

- Thật. Nhưng lâu rồi.

Bác thợ hớt tóc đột nhiên nhìn thẳng vào mặt anh bằng ánh mắt lạ lùng pha chút sợ sệt:

- Xin lỗi, anh có sao không? Là tôi muốn hỏi anh có khoẻ không?

- Bác yên tâm. Để tôi kể tóm tắt sự thể cho bác nghe nhé. Tôi ở tù.

Và trong thời gian đó, nhiều lần những người cai tù yêu cầu chúng tôi lượm phân bò khô ngoài đồng ngoài rẫy để thúc bón cho mấy vườn rau quả tăng gia tự túc trồng chung quanh trại tù. Họ ra chỉ tiêu cho mỗi tù nhân mỗi ngày phải nộp đủ từ hai lạng, đến nửa ký, một ký phân khô. Không được sai chạy. Nếu không đủ chỉ tiêu, sẽ bị ngồi cùm. Bác biết ngồi cùm là thế nào không? À, bác biết hả. Thế nên ai nấy đều lo giữ kỹ số phân mà mình lượm được sau một ngày căng mắt tập trung ngoài trời, cực nhọc như người đi tìm vàng, và nghiêm trọng chẳng khác gì các nhân viên điều tra xem xét hiện trường một vụ rơi máy bay, và lâu ngày mắt chúng tôi có thể phân biệt được những màu sắc tinh tế khác nhau trên mặt đất. Và bác biết không, tình trạng ăn cắp phân xảy ra hằng đêm giữa những người tù. Rồi ai cũng lo giữ khư khư thành quả lao động của mình. Trong cái khó ló cái khôn. Tôi nảy ra sáng kiến gói phân lại trong bao rồi gói cái đầu thông minh của tôi lên cái bao phân lộn cộm đó mà ngủ, để sáng mai nộp chỉ tiêu cho tên cai tù. Từ đó đêm đêm tôi mới được ngủ ngon giấc, và ít có mộng mị gì. Vậy đó, có những tháng ngày trong đời, tôi đã gói đầu lên phân mà ngủ, ngủ rất ngon.

- Thật không thể tưởng tượng nổi. Cứ như là chuyện bịa.
- Làm sao mà bịa, mà hư cấu, mà tưởng tượng được một chuyện như vậy hả bác? Dù tôi cũng đã từng viết văn đấy, bác ạ.
- Không còn gì tàn nhẫn hơn.
- Bác nói đúng, hoàn cảnh đã đẩy mình đến chỗ tàn nhẫn với mình như vậy đó.
- Tôi không nói anh... Tôi nói bọn chúng.
- Cũng không thể chỉ đích xác bọn nào là tác giả thực sự của hoàn cảnh vô nhân đạo đó.

- Vậy không ai chịu trách nhiệm hết sao?
- Những kẻ đồng lõa thì đầy ra đó, nhưng thủ phạm chính (anh chợt nhận ra mình cao giọng riết róng; nhận ra mình đã thay chữ “tác giả” bằng chữ “thủ phạm”) thì đúng là không chỉ đích danh được.
- Vì sao vậy?
- Tôi cũng không biết. Mỗi lần đi hớt tóc, hoặc mỗi sáng soi gương, tôi lại cảm thấy nhục nhã ê chề. Bác làm ơn cạo lẹ giùm đi bác. Ông thợ cạo tần ngần ngần ngợ như sắp đánh mất một vật gì quý báu. Ông cầm cái tông đơ lên.
- Bác đừng buồn tôi nhé.
- Ông đặt cái tông đơ ở gáy anh, nhấp nhấp. Tóc rơi lả tả.
- Xin lỗi bác nhé.
- Không nói không rằng, ông thợ cạo đột nhiên tập trung vào công việc. Và ông chăm chú từng li từng tí, không để sót một cọng tóc nào trên đường đi của cái tông đơ. Ông thoáng nghĩ đến gương mặt các bậc chân tu. Rồi ứa nước mắt.
- Một tác phẩm khác sắp hoàn thành. Ông nghĩ. Và nghiêng người nhìn cái đầu của người khách lúc ấy đang trừng trừng nhìn mình trong gương.

Mai Sơn

Chiều hoang

Ngày đầu tiên của chuỗi ngày tự do không có chồng chờ cơm ở nhà trôi qua thật chậm. Nàng bước ra khỏi phòng làm việc, chợt thấy một khoảng trống mênh mông ủa vào ngực khiến nàng nghẹn ngào. Hôm nay nàng về muộn hơn hơn mọi lần mặc dù không bận rộn gì bất thường. Nàng đã mất rất nhiều thời gian nghĩ về H bên trong căn phòng khóa kín cửa, rồi mất thêm nhiều thời gian lục lọi khắp nơi tìm số điện thoại của H, nhưng vô ích.

Ta không thuộc về ai cả sao? Ta cần phải thuộc về ai đó chứ? -

Nàng như muốn thốt lên thành lời mô tả sự cô đơn của mình.

Đây là một người đàn bà trên dưới 35 tuổi, đẹp, thon thả, vai xinh, ngực tròn đầy kiêu hãnh. Đây là người đàn bà không được yêu nhiều. Đây là người đàn bà kín đáo quyến rũ. Và chừng nào nàng chưa được yêu, nàng còn quyến rũ, nàng còn đẹp một cách náo nùng như vậy. Nhưng mặt khác, hẳn nàng sẽ đẹp một cách nào đó khi được yêu, khi được buông thả mình trong tay người đàn ông mà nàng mến yêu.

Sao ta lại nghĩ dồn dập về H lúc này? Phải chăng ta vừa được cời trói? Mới có mấy tiếng đồng hồ vắng chồng ta đã vội phản bội chồng

ta rồi sao?

Bất chợt, nàng thấy mình ghé vào một quán cà phê, chọn chỗ ngồi khuất sâu bên trong.

- Cho tôi ly chanh rum!

Nàng đã buột miệng gọi thứ thức uống ưa thích của H. Có lẽ từ trong vô thức, hương vị chanh rum nàng đã quen thuộc đậm lên thành một mệnh lệnh. Trong những lần ngồi bên H, thỉnh thoảng nàng hay cầm cái muỗng cà phê hút nhẹ một ít nước trong ly chanh rum của anh, đưa lên môi nhấp. Cái nhấp môi đầu tiên: đắng, khó chịu và nghe thấy bừng nóng nhẹ nhẹ trên mặt. Rồi từ từ nàng ghiền cái hương vị đậm gắt đó, nhưng cũng chỉ nhấp đến muỗng thứ hai...

Nàng uống một ngụm. Lập tức cả thân thể nàng run lên, vì nóng, vì cô đơn, vì chờ đợi được ôm ấp vuốt ve, vì muốn buông thả, nằm xuống.

Nàng tập trung nghĩ cách liên lạc với H. Không lúc nào nàng thấy chiếc điện thoại di động trở thành một vật vô dụng như lúc này, chỉ vì trong bộ nhớ của nó không có hàng số biểu tượng cho H. Nhà anh ở rất gần đây, nhưng không thể đến đấy được. Quán anh thường nhậu cũng gần đâu đây, nếu nàng nhớ không lầm. Có thể gọi đến đó được! Nhưng cái quán nhậu ấy tên gì - Cây Tre hay Cây Trúc? Hay Trúc Xinh? Hay Vườn Tre? Nàng không nhớ rõ. Nó nằm trên đường T hay Q? Hay X? Hay L? Không biết được, vì nàng chưa tới đó lần nào. Chỉ biết rằng anh thường gọi điện thoại cho nàng từ đó, mỗi lần hơi sần sần, và “nhớ em quá!”. Trăm lần như một! Nếu anh ấy đọc kỹ báo S ra sáng nay, anh ấy sẽ biết chồng mình đi công tác nước ngoài chứ! Và anh ấy sẽ gọi cho mình! Có thể mai anh ấy gọi chẳng? Nhưng mình nóng lòng muốn được có anh đêm nay.

Ta yêu anh hơn tất cả mọi thứ trên đời này. Và ta cũng không phản bội ai hết. Một trật tự đời sống đã thiết định vây quanh ta, ta tôn trọng. Ta tôn trọng chồng, con, dư luận xã hội, đồng nghiệp, bạn bè... và hạnh phúc vì luôn luôn được sống với những mối quan hệ đó. Nhưng còn mối quan hệ với chính ta thì hình như ta thường bỏ quên. Ta thường không để ý đến sự buồn chán của ta trong căn nhà đầy đủ tiện nghi - ta tự phủ dụ ta rằng đó chỉ là trạng thái đến từ sự mệt mỏi sau một ngày, một tuần bận bịu công việc. Ta thường không háo hức chờ đợi chồng trên giường mỗi đêm, để chủ động quyến rũ anh bằng chiếc áo ngủ mỏng tang và mùi nước hoa lạ. Ta thường thông cảm với sự rã rời của anh sau vài phút ham hố, đồ vật ra cạnh ta như một con thú bị trúng đạn. Ta thường không đánh thức anh dậy khi anh từ một trận nhậu ngoài kia về nhà, ngủ sớm - ta lo cho anh ngủ ngon, sạch sẽ và giải quyết nhẹ nhàng “hậu sự” của một kẻ say xỉn.

Không, ta không phản bội ai cả! Ta chỉ phản bội ta thôi!

Nàng nhớ tới những giấc mơ hoan lạc giữa ban ngày, trong buồng tắm bị cắt đứt bởi chính nàng.

Nàng đã cất đi những tập thơ, những đĩa nhạc... có thể tố cáo sự đi hoang tư tưởng của nàng.

Nàng đã cố ý quên hay xóa bỏ những số điện thoại liên quan tới H, để bây giờ cần liên lạc với anh thì vô phương.

Đột nhiên nàng thấy mình cô độc. Quán không có người khách nào khác, ngoài nàng. Nhạc đã tắt hồi nào? Hay nhạc chưa từng mở từ khi nàng vào? Nàng quay đầu nhìn về phía quầy, không để làm gì cả. Người đàn ông, có lẽ là chủ quán, đang ngồi sau quầy đọc sách.

Nhạc bèn với một động tĩnh lạ trong quán, anh ngước lên thấy khuôn

mặt vừa quay đi của nàng, liền đứng dậy, bước ra khỏi quầy, đến gần chỗ nàng ngồi.

- Thưa, chị cần gì?

Một ý nghĩ lướt nhanh trong đầu nàng: “Tôi chỉ cần H”. Và nàng vội nói để át đi ý nghĩ ấy, không cho nó rục rịch đòi thoát ra thành lời.

- Sao quán lại vắng thế này, hả anh?

Người đàn ông tỏ vẻ ngạc nhiên. Ngay lúc ấy nàng hiểu mình đã không trả lời câu hỏi của anh, lại còn hỏi ngược lại một câu “khá tiểu thuyết” như muốn bắt chuyện với anh. Mặt nàng bừng lên.

- Quán vẫn thường vắng vào giờ này, chị ạ. Có lẽ chị đang chờ ai?

Nàng nghĩ ngay: “Anh ta thăm dò mình chăng?”. Nàng liếc thấy cái miếng nhựa màu đen trên ngực áo người đàn ông : anh ta có tang - vậy là một con người buồn sầu đang đứng kề bên mình. Nhưng mình phải trả lời anh chứ.

- Không, tôi không chờ ai.

Nói xong, nàng chợt nhận ra mình đã vừa giấu vừa để lộ trong câu nói ấy một sự thực: Ta không có ai để chờ đợi cả! Không phải chỉ chiều nay, trong quán này mà còn nhiều buổi chiều khác, ở những nơi chốn khác, ta cũng sẽ không làm nên một cuộc hẹn hò, chờ đợi với ai.

Người đàn ông kéo ghế ngồi xuống chéch một bên bàn nàng, vừa nhìn được nàng, vừa nhìn được ra ngoài, vừa nhìn được vào trong nhà. Anh ngồi xuống bất ngờ, không đúng với trình tự thường có trong các tiểu thuyết tâm lý xã hội; nghĩa là lẽ ra anh ta phải nói một vài câu sẵn đón và xin phép người đàn bà... Nhưng nàng không để ý đến điều đó, chỉ vì đột nhiên nàng cảm thấy khát nước. Ly chanh rum trước mặt nàng cạn hết từ lúc nào không hay.

- Sao không có nhạc hả anh?
 - Tôi không muốn mở nhạc vì không rõ chị thích nghe loại nhạc gì?
 - Có Bach không?
 - Sao lại Bach? Ngay cả trong các thánh lễ, âm hưởng của Bach cũng không còn nữa là trong quán cà phê.
 - Những lúc như thế này tôi muốn nghe nhạc Bach. Hồi nhỏ khoảng mười hai, mười ba tuổi gì đó, trong những đêm ngồi bên sông bài phục vụ thuốc nước cho ba tôi và bạn bè của ông, tôi thường ôm chiếc radio nhỏ bằng cuốn sách, áp vào tai, mở, âm thanh vừa đủ cho một mình, nghe các chương trình nhạc cổ điển phương Tây của Đài phát thanh Sài Gòn. Và tôi đã có lần ngây ngất với một fuga của Bach do ban tứ cầm Đan Mạch chơi. Những giòng nhạc ấy còn lẫn khuất sâu trong ký ức tôi, nhưng tôi không thể đánh thức chúng dậy được, trừ khi có một nguồn cảm ứng đặc biệt. Ôi, sao tôi lại nói nhiều về tôi quá vậy?!
 - Tôi có nửa chai rượu chát, chị uống với tôi nhé?
 - Còn Bach thì sao?
 - Tôi cũng nghe được Bach, nhưng tôi đáng bị Bach trừng phạt không cho nghe ông nữa, vì tôi đã lỡ để lạc mất những đĩa nhạc của ông.
 - Sao anh lại mời tôi uống rượu?
- Nàng nói, nhưng không nhìn vào mặt anh. Vì sợ. Vì nàng vừa nhận ra đó là một khuôn mặt không tầm thường như nhiều người đàn ông khác, không tham lam như nhiều người đàn ông khác, không vô duyên như nhiều người đàn ông khác, mà đó là khuôn mặt ta có thể đặt lên đó những nụ hôn.
- Ly nước của chị đã hết. Vả lại đây là loại rượu nhẹ dành cho phụ

nữ. Và nếu tôi đoán không lầm, chị đang cần escape.

Nàng thu hết can đảm nhìn người đàn ông. Nhìn thật sâu, thật mãnh liệt vào mắt anh rồi như không tự chủ được, nàng gật đầu.

Trong khi người đàn ông vào bên trong, nàng mở túi xách, lấy chiếc điện thoại di động ra, khóa máy - để không ai quấy rầy. Giờ này chồng nàng sắp đến nơi, sắp sửa check-in vào khách sạn, sắp gọi cho nàng... Giờ này thằng con trai hấu ăn của nàng cũng có thể bắt đầu gọi cho nàng vì thấy mẹ không dọn cơm như thường lệ...

Nhưng còn anh, H, sao ta lại “phong tỏa” cánh cửa hẹp duy nhất để anh có thể liên lạc với ta đêm nay?

Người đàn ông trở lại. Màu đỏ rượu chát hút lấy cái nhìn của nàng.

Nàng nhìn đồng hồ - ba mươi phút trong quán vắng đã trôi qua.

Không khí chợt trở nên dễ chịu hơn đối với nàng; sự lảng mạn của nàng đã có bờ bến, là ông ta. Chưa bao giờ nàng đòi nghe nhạc Bach, ngay cả khi ngồi bên H. (Bach là một chuyện rất riêng đến mức khó hiểu đối với chính nàng). Chưa bao giờ có chuyện nàng gật đầu đồng ý đem rượu ra uống với một người đàn ông không phải là H trong quán vắng.

* * *

- Khi nhìn thấy chị bước chân vào quán, tôi chợt nghĩ một điều kỳ lạ: đây là người phụ nữ không còn là một Eve quyến rũ, trữ tình nữa; chị ta đã bị chức phận hóa - thành vợ, thành mẹ... Một thực thể nữ tính độc đáo và tự do đã bị giảm thiểu thành một con người lệ thuộc và khô cứng. Nhưng hôm nay, giờ đây, phút này, chị ta đang cố tìm lại những gì đã mất của mình.

- Chắc là vì anh thấy tôi không được đoan trang như vợ anh?

- Vợ tôi đã mất trước khi cái tiếng gọi nóng bỏng đòi phục sinh kịp

đến với cô ấy. Hay là do tình yêu của tôi không đủ mạnh để giữ cô ấy?

- Không người vợ nào sống nổi với những ông chồng luôn căng ra những cái bấy ngôn ngữ triết lý rối rắm như anh đâu...

- Không phải! Tôi thường cố gắng nói ra một điều gì đó không dễ hiểu.

- Vậy anh có thể nói rõ thêm cái ý tưởng vừa rồi của anh về tôi chứ?

- Tôi nghĩ rằng có hai dạng phụ nữ: thứ nhất là những người được trời sinh ra như một khiếm khuyết căn bản, một bán thể và vì vậy họ cần được lấp đầy bằng tình yêu của đàn ông. Ít hơn rất nhiều so với dạng thứ nhất là những người phụ nữ được sinh ra chỉ để yêu. Họ là biểu tượng của sự kiếm tìm tình yêu khôn nguôi, không ai lấp đầy được họ... Thế rồi họ chợt thấy mình bị ném vào những hạn định của một xã hội nào đó, và tại đây họ không còn dám lưu giữ khối tình say mê của họ nữa, vì cảm thấy đó sẽ là bằng chứng tố cáo họ là kẻ xa lạ, kẻ thù địch, kẻ phá hoại trật tự xã hội. Họ chôn sâu khối tình ấy trong tiềm thức với lời tiễn biệt: "Thời thơ ấu của mình đã qua, mình cần phải làm người lớn...". Ý nghĩ cần làm người lớn an ủi cho sự mất mát ghê gớm của họ, nhưng ý nghĩ cần làm người lớn cũng là ý nghĩ nói lên sự giản lược kích thước hiện hữu của họ...

Anh ngừng nói, đứng dậy ra đón một người khách.

Mình có phải là người đàn bà lạ thường như anh mô tả không? Nàng tự hỏi. Hay mình chỉ là người đàn bà yếu đuối?

Người đàn ông đi ngang qua nàng, dừng lại nói:

- Như một thiên thần bị sa đọa xuống trần gian luôn nhớ về thiên đường đã mất của mình, chị không sống nổi với một xã hội không hiểu được tình yêu đích thực, thuần túy mà chỉ chăm lo cho những

ràng buộc.

- Hình như tôi đang nghe đọc những trang sách của Platon! – Nàng bất giác thốt lên.

Người đàn ông giật mình, đứng hẳn lại:

- A, đúng rồi ! Mà lạ thật, cứ mỗi lần cố suy tư sâu sắc một chút, đào sâu hiện tượng đến chỗ siêu hình thì lại gặp Platon và thế giới ý niệm - le monde des idées - của ông ta...

Quán chột có một tốp đông khách nam nữ ủa vào. Người đàn ông chủ quán bị cuốn hút, chìm ngập, áp đảo vào thế giới bận bịu. Không còn là thế giới ý niệm của anh. Nàng không còn thấy anh đâu.

Nàng cũng không nghĩ tới H được nữa.

Nàng bỗng thấy thiếu thốn và nhớ nhung một điều gì không rõ ràng.

Mai Sơn

Hai người trong thế giới này

1.

Anh nghĩ về nàng không ngừng. Tâm trí anh, thân thể anh, hơi thở, sự tuần hoàn trong anh đầy ắp nàng. Chỉ là nàng thôi, chứ không gì khác. Không ai khác. Và chỉ là nàng thôi, một thể hồn, chứ không phải là khuôn mặt nàng với những chi tiết thanh tú, không phải hai bầu ngực tròn đầy với cái núm vú hồng hồng quanh đó lơ thơ vài sợi

lông, và cũng không phải là đôi chân dài khởi đi từ cặp mông chắc chắn và cong vòng rõ rệt.

Anh thường cảm thấy mình bị thể hồn nàng gọi thức dậy mỗi sáng, đẩy nhẹ anh lơ mơ vào buồng tắm, sau đó lơ mơ mặc chiếc quần short, chiếc áo pull, lơ mơ mang vớ, xỏ chân vào giày. Thể hồn nàng nhắc nhở: anh đóng cửa nhẹ nhàng. Rồi anh thấy mình bước đi xuống gần một trăm bậc thang. Không, không phải anh đi: nàng đi trong mỗi bước chân anh. Bất giác anh tưởng như người ta sẽ phát hiện ra nàng trên gương mặt anh, đặc biệt là trong đôi mắt chứa đầy hình ảnh nàng. Thể hồn nàng nóng lên trong anh, lưu thông trong anh, im lặng trong anh, nghĩ ngợi trong anh, nghĩa là xâm chiếm anh hoàn toàn.

Anh như trôi đi trong công viên. Buổi sáng trong lành, thoáng đãng. Cảm giác nhẹ nhàng tinh khôi dâng lên nhẹ nhẹ trong hồn anh: một ngày mới bắt đầu, anh sẽ nhìn những cây cỏ thụ trên đường đi bộ, ước gì có thể áp chặt nàng vào đó và hôn lên khuôn cổ nhỏ của nàng; những bãi cỏ còn ướt sương - ước gì có thể cùng nàng trầm trồ ngợi ca vẻ êm xanh của nó; một giọng chữ sau một lưng áo dầm mồ hôi thỉnh thoảng mấy lần lướt qua anh: “Khi chết tôi sẽ được lên thiên đàng, vì đời sống vắng em đã là một địa ngục.” A, câu này bất chước! Nguyên văn của nó anh đã đọc được bằng tiếng Anh trên lưng áo jacket của một người lính Mỹ trước năm 1975: “Khi chết tôi sẽ được lên thiên đàng, vì Việt Nam là một địa ngục.” Ước gì có nàng ở đây để anh nói với nàng về sự di chuyển, biến thái, mô phỏng của tư tưởng. Tức là nói về Aristotle và sự phê phán của ông đối với một chủ đề căn bản trong triết học của Plato - thầy mình; ý tưởng về “hai thế giới” - một thế giới như chúng ta thấy trước mắt và một thế

giới của những Mô Thức Lý Tưởng. Với Aristotle, chỉ có một “thế giới này”. Aristotle không giấu được sự kiêu ngạo trong câu nói “Thân thiết với Plato, nhưng thân thiết hơn với chân lý.” Anh thích Plato và thế giới những ý niệm (le monde des idées) của ông hơn, đặc biệt là trong hoàn cảnh “thế giới này” không chấp nhận tình yêu của anh và nàng. Không chấp nhận nên không có một bãi biển, một lưng đồi, một thung lũng cho hai người: tất cả thiên nhiên đẹp để còn đó, ngoài kia, nhưng kể từ khi anh và nàng yêu nhau, thiên nhiên đã biến mất trong mơ tưởng của hai người. Những quán cà phê nhạc dành cho những cặp tình nhân là của “thế giới này”, chúng không cho hai người bước vào, dù nếu được vào họ sẽ không cần biết đến chung quanh. “Thế giới này” là dòng người kia, nếu anh và nàng hòa vào đó, dòng người kia sẽ biến thành những cái cây biết di chuyển; chỉ có anh và nàng là sinh động, đầy nhân tính vì luôn nhìn nhau âu yếm, thỉnh thoảng anh dứt khoát hôn lên gáy nàng, dứt khoát đặt tay dưới hông dìu nàng đi; nhưng “thế giới này” đe dọa chết người không cho anh và nàng đồng hành. “Thế giới này” là công viên xinh đẹp này, nhưng nàng chẳng bao giờ được đặt chân vào để thở cùng anh buổi sáng trong lành. “Thế giới này” là quán ăn nhỏ trên đường X gần hồ Con Rùa, nhưng anh không dám bén mảng tới để cùng dùng điểm tâm với nàng. Muốn có được “thế giới này”, họ phải tách rời nhau ra. Muốn nhập vào nhau, họ chờ bóng tối phủ xuống “thế giới này” rồi len lén đặt chân bước vào đó. Nhưng không phải để thưởng thức nó, “thế giới này” chẳng có món gì ngon hơn trái cấm tình yêu mà họ đang có giữa hai đôi môi: họ cần một rẻo nhỏ của thế giới này thôi để được ở bên nhau suốt đêm. Nhưng dù có được như vậy đi nữa thì khi nhập vào nhau họ buộc phải đánh mất “thế giới này”. Đánh mất

“thế giới này”? Có trầm trọng lắm không? Có và không. Trầm trọng - vì hai người đã ở cái tuổi có tất cả những kinh nghiệm thiết thân gắn liền với “thế giới này”; một cuộc đứt đoạn lớn lao như vậy chứa đựng nhiều hiểm họa, nhiều hệ lụy. Nhưng mặt khác, có gì trầm trọng đâu nếu hai người được như Adam và Eva vì ăn trái cấm mà bị Thượng Đế đuổi khỏi vườn địa đàng!

2.

Anh nhớ nàng khôn nguôi. Nỗi nhớ như một lớp da thứ hai bao bọc thân xác anh, truyền khắp người anh một dòng máu biếng lười khiến anh luôn thêm một chỗ ngả lưng nằm, hoặc một chỗ ngồi duỗi dài chân, hoặc những bước đi chậm chạp quanh quẩn trong phòng. Nỗi nhớ len lỏi vào đầu anh và như con sâu nó đục khoét mọi dự phóng của anh: một cuốn sách hay phải đọc hiện nằm chình ình đó như chế giễu anh; một công trình dịch thuật phải hoàn thành cứ dở dang không biết đến bao giờ; những quan hệ xã hội phải thắt chặt, phải vun đắp giờ đây lỏng lẻo và mơ hồ làm sao. Đôi khi anh tự hỏi phải chăng đây là dấu chứng đích thực của tình yêu? Đây là bộ mặt đáng kính của tình yêu? Đây là sự tỏ rõ quyền thượng của tình yêu trên tất cả những lĩnh vực tinh thần khác?

Anh vùng dậy, cương quyết ngồi vào bàn, bên trái là cuốn sách nguyên tác tiếng Anh cần phải mông dần, bên phải là những trang giấy trắng cần phải lấp đầy, xếp lên nhau. Nhưng chẳng bao lâu, anh bắt gặp mình dán mắt vào cuốn tự điển và không rời được nữa; chẳng phải anh tìm thấy điều gì thú vị hay ho trong đó mà là anh đã mất tập trung, tâm trí anh đã đầy ắp thể hồn nàng.

3.

Tình yêu đã giam cầm anh. Nhưng anh đã suy nghĩ về điều này rất sâu: bên ngoài ngục tù của tình yêu hiện tại, anh không thấy có gì đáng gọi là tự do, dù đó là buổi sáng anh lang thang trong các cửa hàng sách cũ và mừng rơn khi bắt gặp một cuốn sách quý; dù đó là những buổi bàn luận vui vẻ về văn chương triết học và về đàn bà với bạn bè; dù đó là chính anh, chỉ là anh thôi, không mang theo hình bóng ai, tâm hồn ai, đang bước đi trong công viên với bao ý nghĩ sáng suốt trong đầu... Không phải là những giờ phút tự do cô đơn lãng mạn, phải nói rằng đó là những lúc anh bị cuộc sống này bỏ rơi. Và suy cho cùng, đó không phải là hiện hữu đích thực, trọn vẹn, không phải là một hiện hữu làm người. Anh những lúc ấy là một hiện hữu khiếm khuyết.

À, anh nhớ mình đã từng hiện hữu làm người đích thực như thế nào. Anh đã từng ghen tuông dữ dội chỉ vì đã tưởng tượng quá nhiều về chuyện tình đầu tiên của vợ với một tay chơi guitar bass. Đó là kinh nghiệm sống động đầu tiên của anh khi yêu: anh chợt phát hiện mình có khả năng ghen tuông hư vô hóa, nghĩa là ghen tuông chỉ để phủ định tất cả - dĩ vãng của nàng, tình yêu của nàng dành cho anh và tình yêu của anh dành cho nàng. Và một kinh nghiệm khác, kỳ lạ hơn, là anh thấy mình có thêm một cái tôi khác mơ màng hơn, nhẹ nhàng thoát tục hơn.

Giờ đây, một lần nữa, anh cảm nhận hiện hữu của mình đầy áp, căng phồng, lạ lẫm. Nhưng không phải với những kinh nghiệm xa xưa mà chỉ với một kinh nghiệm duy nhất, hoàn toàn khác: nỗi buồn đang cháy trong tâm trí anh thành những vệt sáng tỏ. Nỗi buồn làm tỏ cho những suy tưởng nảy nở.

4.

Khi anh ngồi với nàng trong một quán ăn sắp đóng cửa bên ngoài phòng chờ sân bay Tân Sơn Nhất chờ chuyến bay đêm đưa nàng về Hà Nội, anh bóp nhẹ bàn tay nàng rồi bất giác thốt lên:

- Tình yêu của chúng mình không sinh thành nên cái gì khác ngoài nỗi buồn, và nỗi buồn sẽ ngày càng lớn hơn.

Trong mắt nàng ánh lên những tia tình anh:

- Sao anh không nói hai chúng ta đã không sinh thành nên cái gì khác ngoài tình yêu. Và tình yêu sẽ ngày càng lớn lên.

Anh nhìn nàng ngạc nhiên:

- Em muốn nói anh bi quan? Vâng, tự nhiên đêm nay, lần đầu tiên anh thấy em đẹp một cách tuyệt vọng.

- Sao anh ngốc vậy? Và sao anh tự đày đọa mình bằng những từ ngữ to tát ấy làm gì?

- Anh không rõ. Anh đang ngập trong buồn rầu đây.

Nàng nhìn đồng hồ:

- Giãn dị lắm: đây là cuộc chia tay lần đầu giữa hai đứa mình, và chưa biết bao giờ gặp lại.

- Chúng ta sẽ liên lạc nhau thế nào?

- Em sẽ gọi cho anh trước.

Nàng đang nhìn thẳng vào khoảng tối ngoài đường băng sân bay.

Giọng nàng ráo hoảnh. Anh đặt tay dưới cằm nàng và xoay mặt nàng lại để tìm hiểu từ đâu có sự bình tĩnh đó. Nhưng cái anh bắt gặp là hai hàng nước mắt. Và lúc ấy anh nghe một giọng nói khác:

- Từ ngày mai, em sẽ trang điểm nhiều hơn, soi gương nhiều hơn.

Và em có thể sờ thấy sự tuyệt vọng anh nói bất cứ khi nào em đưa

tay lên mặt mà không thấy có hơi thở của anh.

Không khí buồn phiền dày lên choàng phủ hai người, anh tưởng có thể rạch xé được nó để chui ra ngoài. Cuối cùng chỉ có mình nàng dứt khoát phá vỡ bầu không khí đó, đứng lên, đưa tay cho anh nắm. Anh kéo nàng sát lại, úp mặt vào vùng dưới ngực nàng, hít nhẹ.

- Vol de nuit bình yên! – anh thì thầm.

Ngập ngừng một chút, nàng nửa cười nửa mỉa nhìn anh:

-Không như Saint Exupéry, anh sẽ sớm tìm thấy em.

Nàng đi nhanh ra khỏi quán. Anh không được đi theo để giúp đỡ nàng vài việc vặt. Giữa đám đông người chộn rộn đi lại, anh thấy đôi vai nàng hơi nhô lên, lộ rõ vẻ sẵn sàng gánh vác không chỉ một tình yêu bất khả mà còn một niềm tin cậy lớn lao anh gửi gắm.

5.

Anh lướt mặt trên khắp thân thể nàng, vội vã như một người mù đánh rơi vật gì, đang tìm kiếm. Anh không muốn dừng hẳn ở một chỗ nào. Úp mặt vào trong tóc gáy nàng, anh lim dim muốn ngủ. Vùi đầu dưới bụng nàng, nàng kẹp anh bằng hai đùi, anh gần như ngộp thở nhưng không muốn dây dưa thoát ra. Anh nhồm dậy, tự hỏi vào những lúc như thế này người ta cần nói gì, có cần nói không, và nếu không nói thì vì sao. Rồi trong khi chưa tìm ra câu trả lời thì nửa thân trên của nàng với hai bầu vú căng đầy ưỡn lên, nàng chỉ cần đưa nhẹ cánh tay là đã kéo được khuôn mặt trầm tư không đúng lúc của anh xuống một cách gọn gàng.

- Anh nghĩ gì vậy? – nàng nói như thổi nhẹ vào tai anh.

Thì ra những lúc như thế này người ta không tự hiểu và cũng không hiểu được kẻ kia đang nghĩ gì. Chỉ có những nghi vấn trước một cái

gì trộn lẫn rất nhiều cảm giác và cảm xúc, một cảm thức nhất xuyên vừa hiển nhiên vừa mơ hồ, một trạng thái chột trong suốt nhẹ tênh chột tối tăm nặng nề – ta vừa dâng hiến hết tất cả bản thể, ta cũng vừa chiếm đoạt không còn gì bản thể của kẻ kia.

Anh đã có sẵn câu trả lời để dãi nhất:

- Máy chữ cám dỗ ngọt ngào động đậy trong đầu anh.

Nàng cười rúc rích:

- Anh hãy để cho Thánh Augustine yên vui trên thiên đàng, đừng lôi kéo ông ta vào vụ này.

Anh lẩn một vòng chuôi khỏi đôi tay nàng, ngạc nhiên:

- Sao em biết anh đang nghĩ về Thánh Augustine?

Nàng nhìn anh, vừa như rưng rưng vừa như tỉnh quái:

- Đã lâm vào tình cảnh này em cũng phải tìm hiểu chứ.

- Em hiểu điều gì?

- Đứa trẻ ăn cắp trái táo không phải vì mùi thơm của trái táo mà vì mùi thơm của tội lỗi. Thánh Augustine nói câu này qua miệng anh những ngày đầu anh mới quen em qua điện thoại, anh không nhớ sao?

- Anh nhớ rồi.

- Và sở dĩ em cám dỗ anh, em ngọt ngào quyến rũ không phải vì em là đối tượng của tình yêu mà vì em là đối tượng của sự phạm tội.

- Khi yêu, ai cũng phạm tội cướp đoạt sự bình yên và tự do của người mình yêu; và ngược lại, ai cũng là kẻ bị xâm hại.

Nàng khóc. Anh nâng khuôn mặt nàng lên, lau hết những giọt nước mắt có vẻ như không dứt tuôn ra trên má nàng. Tình yêu tội lỗi.

Những chữ này từng được anh nghĩ tới như sự tưởng tượng ướt át của nghệ thuật, như những quan hệ tình ái đam mê mù quáng, thì từ

đây chúng mang một ý nghĩa khác. Một lần, khi viết mấy chữ đó trên lòng bàn tay, anh không hay mình đã viết thêm hai chữ lầm lẫn.

Anh leo lên người nàng lần nữa. Không để ý đến tâm trạng của nàng, anh đi thật sâu và dứt khoát vào nàng, ý thức rõ cường độ của sự dồn dập anh đang tạo ra trên thân thể nàng. Anh thấy nàng nhắm mắt, như ngủ. Nhưng khi anh rên lên thì nàng mở to mắt. Và khi anh gầm gừ “Em nâng ngực lên! Đẩy anh lên!” thì nàng lại nhắm nghiền mắt, rồi không biết vì mê mê hay để sớm kết thúc một đợt cao trào từ anh, nàng đột ngột dâng cao người lên thật mạnh mẽ như con cọp đang ngủ bị đánh thức. Anh đỡ nhẹ xuống nàng, với cơn ngất lả. Nàng khe khẽ cất lên những âm thanh quen thuộc rồi vụt im lặng, mắt mở lớn.

- Mưa hả em?

- Không, cái máy lạnh second-hand kêu đó. Anh ngủ đi.

- Nhưng biết đâu bên ngoài đang mưa thật?

- Cũng có thể. Nhưng mưa hay không mưa thì có gì khác nhau không hả anh?

- Có chứ. Mưa thật hoặc ý nghĩ ngoài kia đang mưa sẽ xoa dịu chúng ta; ngoài ra, anh cho rằng với mưa người ta sẽ lãng mạn hơn, chìm đắm hơn vào cõi riêng của mình, do đó họ không còn thì giờ đâu mà xoi mói chúng ta.

Anh luôn bị tha nhân ám ảnh. Tha nhân là địa ngục, như Sartre nói. Họ không chỉ là hai người bị anh và nàng bội phản, lừa dối; và nếu được, họ sẵn sàng cho rằng họ cũng bị bội phản, lừa dối như vợ anh và chồng nàng vậy, mặc dù trước khi hai người sa ngã vào nhau thế này họ hoàn toàn không biết anh là ai, nàng là ai. Dường như lúc nào bàn tay của họ cũng đang đặt nhẹ lên vai hai người, bảo dừng lại đi

khi chưa muộn. Không hề có thần ái tình che chở cho hai người; chỉ có bóng ma của tha nhân ngày đêm đe dọa họ.

6.

Anh gặp nàng lần đầu tại một cuộc hội thảo về sách văn học. Nàng là một trong vài người đầu tiên được mời lên đọc tham luận. Anh lắng nghe người ta giới thiệu về nàng: từng đi bộ đội, từng có mặt ở chiến trường miền Nam; là nhà văn với ba tập truyện ngắn; hiện là chuyên viên của một nhà xuất bản. Chính là người mới hồi nãy, lúc còn ở hành lang, đã khiến anh chú ý vì vẻ khả ái và cặp chân dài với những bước di chuyển nhẹ nhàng. Cái dáng cao cao thanh thoát của nàng nổi bật lên giữa những người phụ nữ khác. Và khi trong đầu anh rung lên hai từ “quyến rũ” anh chợt thấy mình đã nhìn nàng không chớp mắt từ bao giờ.

“Sắp sửa bị tra tấn rồi đây!” Anh nghĩ. “Nhưng đây sẽ không phải là sự tra tấn mà anh đã quen – sự tra tấn của những lời nói sáo rỗng, công thức, những khẩu hiệu, luận điệu rẻ tiền, những lạc lõng không sao hiểu nổi...Mình sắp chịu đựng sự thất vọng ê chề do những thiện cảm mơ hồ mình mới dành cho nàng bị chính nàng từ chối. Ước gì những người đàn bà xinh đẹp quyến rũ đừng nói điều gì nghiêm túc cả! Anh chợt thấy mình hồi hộp kỳ lạ. Thật buồn cười, mình có thể bỏ ra ngoài được mà. Nhưng ánh mắt nàng đột ngột nhìn về phía anh, cột chặt anh vào ghế ngồi. Phải vậy không hay anh tưởng tượng ra? Hay chính những lời nói đầu tiên của nàng ám áp truyền trong không gian đã thuyết phục được anh.

“Chúng tôi muốn có những tác phẩm vừa có nhiều tư tưởng vừa thực sự là văn chương. Về tiểu thuyết, chúng tôi muốn được đọc không

phải những câu chuyện dài dòng kể lể với những tình tiết được bố cục khéo léo để thu hút độc giả, mà những nhân vật có nội tâm sâu sắc, mang trong thân phận mình ý nghĩa của cuộc đời này. Về thơ, chúng tôi cần những sự thật lớn lao trong thơ, cần sự mặc khải của thơ về cuộc sống; chúng tôi không cần nữa những thứ thơ ví von du dương, ầu ơ ví dầu kể lể; chúng tôi muốn trong thơ chỉ có thơ và không có gì khác. Chúng tôi đang cố gắng hướng tới một lớp độc giả có trình độ thưởng thức cao như các dàn nhạc giao hưởng có thính giả của mình.”

Nàng vừa dừng lời để xoay xoay chiếc đèn soi đặt ở bục nói chuyện, hội trường lập tức rộ lên những tiếng bàn tán. Anh để ý thấy nàng bình thản chờ đợi tiếng ồn lắng xuống. Về tự tin và duyên dáng của nàng giây phút đó như một lớp sóng làm bồi hồi lòng anh. Ngay lúc đó, nàng nhìn anh, vẻ như muốn nói rằng cần phải trình bày cho được ý tưởng của mình khi đứng trước một cử tọa chọn lọc thế này, dù không được ai đồng ý, và thậm chí có thể có người ác cảm với mình. Chiều theo một cảm xúc dễ chịu chợt dậy lên mà rõ ràng là do nàng, anh ngồi im (không còn ý định bỏ ra ngoài nữa) nhìn nàng táo bạo và khích lệ. Bài phát biểu của nàng nhẹ nhàng hơn, không, không phải nhẹ nhàng mà là hóm hỉnh.

“Tôi tưởng như tôi đang như một đứa trẻ đầy tham lam và ảo tưởng.”

Anh nghĩ: “Một cái bẫy ngôn từ!”

Khi cuộc hội thảo kết thúc, anh nấn ná không muốn ra về ngay (khác với lệ thường), nghĩ trong đầu rằng làm như vậy là thiếu tế nhị với nàng. Và một chút nấn ná đó đã làm nên cuộc trò chuyện đầu tiên của hai người. Hay đúng hơn, sự nấn ná của anh cộng với sự chủ

động cả quyết của nàng đã khởi sự tất cả. Không biết từ hướng nào nàng đột ngột đứng trước mặt anh.

- Sao anh không phát biểu gì? – Nàng hỏi, mắt nhìn thẳng vào mắt anh.

- Cô đã nói hết rồi mà! – Anh vui vẻ đáp trước nụ cười dường như sẽ không bao giờ tắt trên môi nàng.

- Dù sao thì cũng gây được một chút xôn xao mất trật tự trong hội trường phải không anh? – Nụ cười đã bắt đầu lém lỉnh.

Vai của hai người chạm nhẹ vào nhau ở cánh cửa chật đông người tuôn ra. Anh nói:

- Nhiều xôn xao hơn cô tưởng đấy! – Anh lập tức thấy mình lỡ lời và hồi hộp lạ thường. Nhưng sau phút im lặng đột ngột, nàng lại nhìn anh, lên tiếng:

- Sao anh không lên nói đôi lời ủng hộ tôi?

- Cô nghĩ là tôi đồng tình với cô à?

- Chứ anh không đồng tình với tôi sao?

- Phụ nữ Bắc Kỳ ăn nói thẳng thắn quá.

Khi không còn thấy ai bên cạnh, nàng nói một hơi:

- Thú thật sau khi rời khỏi bụi nói chuyện tôi thấy mình lẻ loi dễ sợ, và tự nhiên cần sự an ủi. Suốt thời gian tôi nói, chỉ có anh nhìn tôi, nên tôi bám vào cái nhìn của anh, anh biết không, để giữ bình tĩnh, vì tôi cũng không quen nói chuyện trước đám đông.

- Bây giờ thì ổn rồi, phải không?

- Sao lại ổn?

- Cô đói bụng? – Nói xong anh chợt thấy mình, sau rất nhiều năm, đã tỏ ra vui vẻ với một người phụ nữ mới gặp lần đầu. Kinh nghiệm cho anh biết anh bắt đầu thích nàng.

Nàng gật đầu, không nói.

Anh đưa nàng đến một quán ăn ở hồ Con Rùa. Ăn xong, hai người không muốn rời nhau sớm, và một quán cà phê lịch sự gần đó đã mời gọi và giữ chân họ đến khuya. Anh hôn lên hai bàn tay nàng thật lâu. Và cái đập cánh nhẹ nhàng của con bướm đã gây nên bão tố sau này.

7.

Mỗi lần ở bên anh nàng thường phát hiện những điều bất ngờ. Ngoài cái máy lạnh sè sè, nàng còn phát hiện thấy không có tấu khúc cho hai violon của Paganini, không có Chiếc cầu ở quận Madison (nàng nói phim này cũng bình dân thôi, nhưng sao nàng cứ nhớ mãi, và thỉnh thoảng muốn xem lại), không có ông Arafat quấn khăn rằn mỗi trưa trên tivi, không có hồ Balaton ở Hungary vì không có bể tắm, không có Beckham (nàng mê chàng cầu thủ này; nàng không nói ra, nhưng anh đoán, do cô vợ của anh ta có vẻ ngoài giống nàng)...

Nhưng may quá, nàng nói, không có những tên đàn ông bịt mặt cầm gậy gộc, những kẻ được xưng tụng là cảm tử quân. Nàng khẳng định, nếu như các phương tiện thông tin, nhất là truyền hình, đừng phát đi rộng rãi khắp thế giới những hình ảnh này thì các vụ đánh bom tự sát sẽ giảm hẳn. Trên người chỉ vắt hờ hững chiếc khăn lông, nàng đột ngột chồm lên, “Sao không phát hình buổi điểm tâm của Sharon Stone và nhà thơ Hy Lạp đoạt giải Nobel (ông ta tên gì em quên rồi)? Chính Stone mời nhà thơ, và khác với suy đoán của nhiều người rằng thần thánh (những người lên đến đỉnh cao nghệ thuật chẳng được ví với thần Apollon là gì?) không thể ăn chung với con đĩ (phụ nữ Mỹ sau khi xem phim Basic Instinct đã thoá mạ Stone như

thể khi chứng kiến những pha làm tình nóng bỏng của cô ta với Michael Douglas và nhất là khi cô cố ý mở hai đùi ra khoe chỗ kín không quần lót cho mấy vị cảnh sát đang ngồi thẩm vấn trước mặt cô), nhà thơ đã vui vẻ nhận lời.”

Anh phụ họa theo, “Sự bình yên không còn “ăn khách” nữa sau những cuộc chiến tranh rung chuyển cả trái đất. Nhưng lẽ ra người ta phải nâng niu sự bình yên, nhẹ tay khơi dậy đốm lửa bình yên đang dần tắt hẳn chứ? Một hình ảnh cứ trở đi trở lại trong đầu anh là hình ảnh hai bánh sắt xe tăng chồm ngược lên màn ảnh tivi như muốn phá sập tất cả, nuốt gọn những khoảng cách yên lặng còn lại. Nó cho thấy bản chất hiếu chiến của con người. Thay vì đứng từ xa, chỗ đứng an toàn, để quay chiếc xe tăng bò chậm chạp như con rùa (nhìn con rùa bò, không ai nghĩ đó là một công cụ chiến tranh), người phóng viên bị buộc phải chọn góc quay táo bạo nhất, nguy hiểm nhất để có được hình ảnh chiếc xe tăng lao nhanh chóng mặt như vậy. Người xem cảm thấy đó mới là chiếc xe tăng thực chất chứ không phải chiếc xe tăng-con rùa khổng lồ trong cuộc diễu binh. Và chiến tranh là không thể tránh được.”

Dường như anh đã đi quá xa. Lẽ ra anh phải tập trung vào chủ đề Sharon Stone và nhà thơ Hy Lạp mới phải, vì anh đoán (vâng, anh thường đoán những ẩn ý của nàng) khi kể câu chuyện này nàng muốn nói rằng “phẩm chất nữ tính được đẩy tới cao độ nơi Sharon Stone và nơi nàng có gì đó giống nhau: cả hai cùng bị người đời cho là đáng khinh. Nhưng điều khác nhau là: Sharon Stone được thanh tẩy cứu vớt bởi một người cao quý, còn nàng thì không.”

Nhưng anh có thể nói được gì về chuyện này?

Tình yêu của anh sẽ cứu vớt nàng chăng?

8.

Lần đầu tiên anh biết đến những ngón chân của nàng, những ngón chân của người phụ nữ. Trong lúc làm tình, một lần nào đó, anh đột ngột cầm lấy một trong hai bàn chân nàng như thể đó là nơi anh đã vô tình bỏ qua từ lâu nay. Vừa hôn hít từng ngón chân nàng anh vừa nghĩ, như sự thừa nhận thất bại, mình đã mê say nàng rồi; đây là phần thân thể không gọi dục chút nào, nó thô tháp và là một cái gì không liên quan đến thân thể mềm mại của nàng, nhưng anh bị lôi cuốn tìm đến nó như bị bùa mê. Nhưng lần khác, khi cầm bàn chân nàng lên, anh lại nghĩ một cách đắc thắng rằng đây mới chính là rẻo đất thắm kín nhất, bí ẩn nhất của nàng chưa từng bị người đàn ông nào xâm chiếm. Đây là tình yêu mang dấu vết của riêng anh - những ngón chân của nàng lần đầu tiên được anh hôn, và những ngón chân nàng lần đầu trở thành một điểm nhạy cảm không thể thiếu đối với anh. Anh cắn nhẹ vào ngón út, đẩy nó ra xa, chăm chú nhìn nó, chợt thấy nó đẹp lạ lùng, kích thích lạ lùng. Anh xoay xở đi sâu vào nàng trong lúc úp mặt vào bàn chân nàng.

Từ đó, mỗi lần làm tình, anh tự động tìm đến những ngón chân nàng như con chim sẽ tìm tới những hạt thóc.

Nàng nói: “Gần như hàng ngày em chăm chút những ngón chân của mình, nhưng em chưa bao giờ tưởng tượng có người sẽ hôn lên đó một cách say mê và tha thiết như anh. Em thật ngu.”

Anh nói: “Không phải, theo anh, yêu đến độ nào đó thì tình yêu sẽ mặc khải cho người ta thấy những điều mới lạ.”

Và đúng như vậy, thời gian sau, anh phát hiện thấy một cái nốt ruồi nhỏ trên gáy nàng, như thể nó vừa mới mọc lên. Anh đắm mê mãi

nó.

Khúc dạo đầu trên thân thể nàng trước khi đi vào nhau, vì thế, ngày càng kéo dài ra với những vụ “khai phá” mới. Chẳng hạn, mái tóc nàng, trước đây anh vuốt ve đã thấy khoái cảm, giờ đây đó là nơi để anh vùi dập mặt mình vào không dứt. Anh bị lôi cuốn bởi sự rối bời do mặt mũi mình gây ra trên tóc nàng. Không có cực điểm. Không biết mệt.

Một lần, khi đang mãi mê hôn những ngón chân nàng anh chợt cảm thấy mình đang ở rất gần với một bí mật lớn nhất của con người. Ngay lập tức anh rời mấy ngón chân, lần tìm gót chân nàng, gót chân Achilles! Thần thoại Hy Lạp nói rằng khi Achilles mới chào đời, để thân thể hoàn toàn không bị tổn thương, người mẹ đã nhúng cả người chàng vào nước sông Styx, chỉ trừ hai gót chân, vì đó là chỗ để người mẹ nắm giữ chàng và quên không cho chúng thấm nước, vì vậy hai gót chân trở nên chỗ yếu chí tử của Achilles. Anh hôn gót Achilles của nàng và buồn cười với ý nghĩ đây chắc chắn không phải là chỗ yếu nhất của người phụ nữ, trái lại là khác.

Người đàn ông dù có hôn vào chỗ ấy suốt đêm chắc cũng không lay động được người phụ nữ. Anh nói ra điều suy nghĩ của mình. Thật không ngờ, nàng nói: “Anh lầm rồi. Khi người đàn ông cúi xuống chỗ thấp nhất trong cơ thể người phụ nữ và âu yếm nó, anh ta đã chiếm được chỗ cao nhất trong tâm hồn người phụ nữ. Em vừa mới cảm nhận được điều đó.”

9.

Họ không muốn rời nhau khi đến lúc phải rời nhau. Nàng thu xếp mọi thứ thật chậm rãi. Tiếng sột soạt của quần áo lót, những chiếc khăn, sách báo trên tay nàng trước khi được xếp vào vali nghe như tiếng

than thở. Không nói gì, nàng dường như đang tập trung vào từng chi tiết của việc mình làm. Dường như đang chuẩn bị hành lý cho một cuộc đi xa, đi mãi. Và đây là lần cuối còn gần nhau, nên lần nữa. Lần nữa mà vẫn lạnh băng trên mặt. Nhưng đó là tảng băng mỏng manh nhất.

- Anh chải tóc cho em đi.

Trong im lặng anh chải tóc cho nàng. Khác hẳn với lúc vui mặt vào tóc nàng, tóc càng rối anh càng muốn vui đùa cho rối thêm lên, bây giờ bàn tay anh với chiếc lược nhỏ chọt như mảnh kim loại bé bỏng bị thu hút vào vùng nam châm tóc xanh của nàng. Tóc càng mượt bàn tay anh càng lướt đi lên xuống mãi trên đó đồng thời cái nhìn anh dán chặt vào đó. Và điều gì đến phải đến đối với người thám hiểm: anh thích thú tẽm những lọn tóc qua khỏi hai vành tai nàng, để lộ ra cặp chi tiết xinh xắn hạng nhất tỏa sáng khắp khuôn mặt. “Em có đôi tai rất đẹp.”

Lần đầu nghe anh nói điều đó nàng hoàn toàn ngạc nhiên, tưởng anh đùa. Anh giải thích bằng câu hỏi:

- Tại sao cặp chi tiết có vị trí thật quan trọng trong tổng thể khuôn mặt ấy, đặc biệt là của người nữ, lại không được quan tâm đánh giá xấu hay đẹp từ xưa nay? Em không biết đôi tai của em đẹp thật sao?

Nàng nhìn anh, buồn bã:

- Em không quan tâm đôi tai em đẹp hay xấu, nhưng em biết em được anh khám phá tất cả, từ trong ra ngoài. Thì làm sao em chịu được khi anh mở toang em ra rồi bỏ em một mình?

Anh biết nàng đang nghĩ gì, và cái gì đang xâm chiếm nàng lúc này, vì chính anh cũng đang chìm trong tình trạng đó: chỉ khi có nàng, những cảm thức về cái đẹp và sự hòa điệu mới máy động dâng lên

và làm anh hưng phấn; không có nàng, anh đúng là cái xác vô hồn như người ta thường nói. Nhưng anh phải giữ cho bầu không khí bớt u ám. Anh nói vào tóc nàng:

- Anh sẽ tìm cách ra Hà Nội để gặp em.

Nàng hơi giật mình:

- Làm sao gặp nhau được ngoài ấy hả anh? Hà Nội nhỏ lắm.

- Dĩ nhiên là không như thế này được. Một chỗ nào đó bên nhau cho đỡ nhớ thôi.

- Đừng anh, như vậy tốn kém quá.

- Anh còn có thể tốn kém cho điều gì khác nữa.

- Em hiểu rồi. Nhưng không được đâu. Em biết em sẽ run rẩy thất thần suốt thời gian anh ở Hà Nội. Mọi việc sẽ rối tung lên. Và em sẽ không giấu được cảm xúc của em đâu.

- Thôi vậy. Anh nộp mình cho em đó.

- Em sẽ cố gắng vào lại sớm.

Câu nói này nhằm chặn đứng những ý nghĩ hoặc lời nói rầu rĩ của anh, chứ tuyệt nhiên nàng không hề tin mình có thể chủ động thực hiện điều mình vừa nói.

Nàng trần truồng trong suốt thời gian thu xếp tư trang. Và trong suốt thời gian đó anh như đưa trẻ nhỏ không ngớt gây rối nàng bằng cơn mưa hôn hít, vuốt ve. Đến khi không còn gì để làm nữa, khi chiếc vali đã kéo khóa, nàng mới đáp lại anh. Lần này nàng là đưa trẻ nhỏ, còn anh chìm ngập trong cơn mưa hôn hít, vuốt ve. Và hai người làm tình trong chất ngất khổ đau và hạnh phúc trộn lẫn. Một cuộc làm tình chống lại sự chia xa – anh và nàng dường như cùng cảm nhận được điều đó, và sức mạnh không biết từ đâu khi đã mê mệt mấy ngày qua chợt dậy lên đầy ắp khiến nàng nhiều lần đạt tới cực điểm mà vẫn

không buông xuôi, còn anh thì say sưa với sự thức nhận bất ngờ, rằng thân thể mình đang như những đợt sóng tràn bờ không dứt.

Anh bỗng nhồm dậy:

- Lần tới em vào chúng ta đi Đà Lạt nhé?

- Dạ.

Khuôn mặt nàng chột bùng sáng lên rồi chột tối lại. Và anh chuôi khỏi người nàng.

10.

Nàng từ Hà Nội trở lại Sài Gòn mấy tháng sau đó. Anh đến sân bay, không cho nàng biết. Anh không nghe lời nàng dặn đừng làm việc đó. Nhưng anh không ngăn được mình muốn nhìn thấy nàng ngay khi nàng vừa đặt chân xuống Sài Gòn. Anh ngồi ở dãy cuối hàng ghế phòng chờ, giấu mặt sau một cuốn sách. Khi nàng lấy xong hành lý, đi ra, anh suýt kêu lên. Nàng gầy đi thấy rõ. Nàng mặc chiếc áo pull màu xám tro dài tay, quần đen, đeo kính màu trà, tóc xõa sau vai, những tính toán để nàng có thể lẫn giữa đám đông. Nhưng rõ ràng nàng không lường được rằng vẻ cô đơn của nàng lại làm nàng nổi bật lên giữa khung cảnh rộn rịp, ồn ã. Khi nàng đã ngồi vào taxi anh mới đứng dậy, ra bãi gửi xe gần máy lấy xe.

Hai người đồng ý chọn một khách sạn khá hơn ở gần trung tâm thành phố. Một phòng títt trên tầng 8.

Khi cánh cửa phòng vừa khép lại, với quần áo còn nguyên trên người họ quần lấy nhau, không nói lời nào. Anh đỡ nàng lên giường. Anh mang đồ đạc của hai người bỏ vào cái tủ đứng. Một con gián từ trong tủ bò nhanh ra, rồi bò lên vách, đến gần ổ điện thì dừng lại như người thấy sự nguy hiểm. Anh vội lấy cái móc áo tìm cách giết nó,

nhưng nó thoát khỏi sự truy đuổi của anh một cách dễ dàng, và cuối cùng nó biến mất. Vậy là nó còn đâu đó trong phòng này. Bất giác anh liên tưởng đến sự đe dọa ẩn nấp. Không hẹn nhưng hai người cùng héch mũi lên như để ngửi mùi gì lạ trong phòng. Một mùi lạ dễ chịu. Và họ sớm nhận ra đó là mùi của thân thể nhau.

Nàng không kiềm được những giọt nước mắt:

- Anh thấy em gầy không? Em ngủ không ngon từ ngày xa anh. Em thường thức giấc lúc nửa đêm.

Anh nhìn nàng, gạt đầu. Anh định nói anh thậm chí thấy nàng héo hắt từ trong phòng chờ ở sân bay.

- Em không kịp mua quà gì cho anh cả. Đúng ra có một lần em vào hiệu sách ngoại văn, thấy tập thơ của Paul Celan, em mừng quá, em mua nhưng không dám mang về nhà, em để trong tủ ở cơ quan suốt mấy tháng liền không dám lấy ra đọc. Rồi quên bẵng luôn. Em hư quá phải không anh?

- Em mang cả Hà Nội vào đây rồi còn gì. Nhưng anh thì có quà cho em.

Nàng mở to mắt lên nhìn anh:

- Chứ anh không phải là cả Sài Gòn với em sao?

- Anh cứ nhốt em thế này thì sao dám nhận mình là Sài Gòn?

Anh lấy ra một gói nhỏ, ấn vào tay nàng. Nàng mở ra: những chiếc quần lót áo ngực áo ngủ màu trắng, màu đen, màu tím nhạt, màu trứng sáo. Nàng mở to mắt nhìn anh, chứa đựng cả ngàn thắc mắc trong đó. Anh yêu thế này đây hả? Đây là những tông màu ưa thích của anh? Sao anh không mua quần áo mặc ngoài cho em? Hay là hai chữ “thầm kín” đã ăn sâu vào đầu anh, thành vô thức thúc đẩy hành vi anh? Anh nói năng làm sao với mấy cô bán hàng để có thể

mua được từng ấy thứ? Và mới thoáng thấy thôi em đã thích rồi, anh biết không?

Nàng ôm tất cả đi vào buồng tắm. Một lát sau nàng trở ra với hai mảnh đen bên trong chiếc áo ngủ màu trứng sáo. Anh đang ngồi ở xa lông, đọc sách, chợt ngược lên nhìn nàng chăm chăm và cảm thấy vui sướng như mình mới sáng tạo ra nàng. Dường như trong lớp áo này nàng mới thực sự là của riêng anh. Nàng đến ngồi vào lòng anh. Trong mắt anh nàng biết mình đẹp, và nàng còn đọc thấy cả ảo tưởng của anh nữa.

- Tội nghiệp hai chúng ta với cuộc trình diễn này. – Nàng nói nhỏ vào tai anh.

Chuông điện thoại reo lên làm cả hai giật mình, rời nhau ra. Mặt nàng tái xanh. Chuông reo thêm lần nữa anh mới kịp nhận ra cái điện thoại nằm ở góc nhà gần cửa vào buồng tắm, trên chiếc ghế đầu gỗ. Anh bước nhanh tới như để ngăn chặn cái âm thanh khủng khiếp đó chứ không phải để giao tiếp với ai cả.

“Anh chị có gọi gì ăn tối không?”

Anh nhận ra giọng cô gái tiếp tân trong ống nghe. Giọng lịch sự một cách máy móc.

“ Không. À mà có, chờ tôi chút.” – anh đáp, quay lại nhìn nàng.

- Em ăn gì không?

- Em không thấy đói.

- Em ăn chút gì đi.

- Vậy anh kêu món gì có nước cho em.

Khi anh gác máy trở lại với nàng, anh ngạc nhiên thấy khuôn mặt nàng toát ra vẻ rắn rỏi, căng thẳng. Và chất chứa trong đôi mắt là

một quyết tâm lạnh lùng. Anh có cảm tưởng nàng vừa thay đổi diện mạo để đóng một vai khác, trái ngược hoàn toàn với vai vừa đóng.

- Em tự hỏi, nàng nói, chúng mình sẽ chịu đựng sự hèn nhát này đến bao giờ? Chúng ta sợ đến con gián, tiếng mưa, tiếng reo điện thoại, sợ cả sự im lặng...

- Em nói đi. – Anh biết sự nhạy cảm đàn bà đang xâm chiếm nàng, nhưng hơi bất ngờ vì ngôn ngữ lạ lẫm. Thực sự anh không hiểu nàng định nói gì.

- ... Em mơ hồ cảm thấy là chúng mình phải đi tới một quyết định gì đó để chấm dứt tình trạng sợ hãi thường trực này.

Anh kéo khuôn mặt nàng đến gần, luồn tay sau gáy, vạch mớ tóc lòa xòa trên cái trán dô của nàng và hôn nhẹ lên đó. Đó không phải là cái hôn đúng nghĩa, mà là một cử chỉ yêu quý lần đầu tiên anh bày tỏ với nàng. Có lẽ bản năng thúc đẩy anh làm điều đó, và nó mách bảo cho anh biết rằng nàng không chỉ là người tình mà còn là một người bạn. Một người bạn can đảm, thông minh.

- Không phải là điều gì đau lòng chứ? – Anh hỏi.

- Không. Nghe em nói này, anh và em phải sẵn sàng sống trong sự sẵn xuôi. Chúng ta chỉ có một mối đe dọa thôi, là sự vỡ lở. Mà điều đó không dễ dàng gì. Vậy thì chúng ta không nên lo sợ vu vơ nữa.

Anh giật mình, nhận ra tình yêu lớn lao trong nàng. Rồi anh ngậm ngùi nghĩ rằng sự chịu đựng, sự căng thẳng đã khiến tâm trí nàng trở thành tổ ấm để những ý tưởng sáng suốt được ấp ủ, lớn lên. Dẫu sao tình trạng cực đoan của hai người cuối cùng đã được nhận diện bằng một tia sáng sắc bén từ trí tuệ nàng. Đây là triết lý bi thảm hay đây thực sự là vũ khí tự vệ của hai người?

Anh bất giác gật đầu, gần như muốn thốt lên “Cái gì cũng hay cả.”

Và bỗng dưng anh thấy phần chấn lạ lùng.

- Anh đồng ý với em. Lẽ ra anh phải nhận thấy điều đó trước. Anh cứ nghĩ rằng sự lo âu là gia vị của chúng ta, và ý nghĩ đó càng được củng cố thêm vì mỗi lần chúng ta đến với nhau thì sự lo âu tan biến dần cho đến khi niềm hoan lạc chinh phục hoàn toàn.

- Để đánh dấu sự thay đổi này, sáng sớm mai anh đưa em đến cái quán cà phê lần đầu mình cứ nấn ná khiến cô chủ quán ngáp lên ngáp xuống đó, anh nhé?

Đó là điều anh thầm ước từ lâu. Và anh thường vẽ ra trong đầu cảnh tượng hai người ngồi trong một quán cà phê nhạc lạ lẫm, không giống như bất cứ quán cà phê nào ở Sài Gòn, hình như đó là quán cà phê thuở còn là học sinh lớp mười một, khi bắt đầu mê triết học, anh thường ghé vào, ngồi ở bàn trong cùng, xin nghe ban tứ cầm Đan Mạch chơi nhạc Bach, trên tay là những trang sách sâu thẳm. Không có ai bên cạnh. Nhưng trong sâu xa dường như anh tha thiết mong cô gái dễ thương thông minh kiều kỳ học giỏi nhất trường nữ trung học bước vào, ngồi xuống chiếc ghế còn trống. Nhưng lời đề nghị bất ngờ của nàng làm anh băn khoăn quá. Phải chăng ngọn lửa lãng mạn trong nàng đang bốc cháy lên cao có thể đốt cháy mọi thứ lo sợ hãi huyền và đồng thời thiêu rụi luôn chỗ trú ẩn của hai người?

- Sao em nôn nóng vậy?

- Em đâu có nôn nóng. Em thích vậy.

- Anh cũng thích. Nhưng anh nghĩ em phải thấy một số giới hạn của chúng mình.

- Anh đừng có lý thuyết nữa, được không?

- Đó là thực tế mà em?

- Anh đã nghe kỹ chưa? Em nói mình đi vào lúc sáng sớm mà; em

thấy giới hạn đó chứ.

- À, em nói sáng sớm. Em đã nghe câu nói “Nhìn vào sáng sớm để biết cả ngày tiếp sau đó diễn ra thế nào.”

- Em không hiểu.

- Sáng sớm là khởi nguồn cho mọi biến cố trong ngày.

- Anh nghĩ lần thân gì trong đầu đó?

- Thôi, mai anh sẽ đưa em đi.

- Nhưng anh phải vui thì em mới đi.

- Dĩ nhiên.

Đêm đó họ không làm tình.

11.

Sương khuya còn giăng đầy trên đường phố đèn vàng. Chiếc xích lô chở hai người đi vào một con đường cấm – đường ngược chiều.

Không một bóng người. Anh chợt thấy cơn lạnh chạy dọc sống lưng.

Anh từng có ý nghĩ đi vào đường cấm là đi vào chỗ chết. Một vài lần

trong lúc đang trí anh chạy xe vào đường ngược chiều - vừa kịp

nhận ra mình là thằng điên thì phía trước cả đoàn xe cộ gào rú xông

tới như muốn nuốt chửng lấy anh. Kinh nghiệm giáp mặt tử thần với

anh là thế. Rồi mỗi khi thấy người khác vô ý chạy xe vào đường

ngược chiều anh thường khựng lại và kêu ú ớ. Xe xích lô dừng lại

trước quán cà phê X, quán chưa mở cửa. Anh thực sự không biết

làm gì. Và nàng lại gỡ rối cho anh.

- Mình đi vài vòng quanh cái hồ này đi!

“Như là một khách du lịch.” Anh nghĩ và miễn cưỡng bước theo

nàng. “Em không nhớ rằng tình yêu của hai đứa không có lấy một

mảnh thiên nhiên nào làm chứng sao?” Những ý nghĩ cay đắng. Và

anh giật mình khi chợt nhận ra mình muốn đứng lại, để nàng đi một mình, vì giận nàng không chia sẻ cùng anh cảm giác lo sợ bị phát giác. Họ đâu có quyền đi đứng như thế này.

- Anh nghĩ là em điên phải không? – Nàng hỏi, vòng tay ôm ngang lưng anh.

- Gần như vậy.

- Em đang điên thật đó. Anh biết vì sao không?

Anh lo lắng nhìn nàng:

- Không.

Nàng kéo anh dừng lại, nói:

- Em có cảm giác em sẽ không còn gặp anh được nữa. Chồng em đã tỏ ý nghi ngờ. Mỗi lần nhớ anh em thường vùi mặt vào chiếc gối và một lần em đang như thế thì anh ấy bước vào. Vừa kịp thấy mặt em nhòa nước mắt, anh ấy quay bước ra.

Anh lặng đi. Hai bàn chân như bị đóng đinh xuống mặt đường. Lúc ấy một người đàn ông trung niên áo pull quần short hiện ra ở đầu đường X dẫn đến hồ, anh bất giác rút tay khỏi tay nàng.

Khoảnh khắc đó nàng cũng thấy người đàn ông tập thể dục buổi sáng và liền lập tức có cảm giác cánh tay mình hụt hẫng, nó rơi thõng xuống và dường như không còn gắn với cơ thể nàng nữa.

Nàng bàng hoàng cảm thấy mình bị bỏ rơi thực sự. Rồi nàng nhớ câu nói tối qua của anh: “Nhìn vào sáng sớm để biết cả ngày tiếp sau đó diễn ra thế nào.”

Dường như những ý nghĩ riêng buồn phiền thất vọng dẫn mỗi người đi mỗi nẻo dù vẫn sóng đôi. Chợt nhìn thấy cánh cửa quán cà phê mở ra, hai người vội bước về phía đó như bị nó thu hút, như đó là lối thoát cho tình trạng bối rối của cả hai.

Cô chủ quán không nhận ra hai người khách cũ đêm nào. Anh và nàng ngồi đối diện nhau. Ngẫu nhiên cả hai đều đưa tay sờ vào cái gạt tàn thuốc và hai bàn tay họ khẽ chạm nhau. Nàng bất giác nhìn anh, thấy anh tối sầm mặt, vẻ như anh không thích cái khẽ chạm đó. Họ không biết bám víu vào cái gì. Nỗi sợ hãi tha nhân tràn ngập lòng anh. Còn nàng, sự hụt hẫng đã khiến cho dường như mọi sinh lực vừa thức dậy chuẩn bị cho một ngày mới của nàng bị đầu độc.

Quán không có nhạc Bach. Nhưng anh không chú ý đến điều đó. Anh cũng không chú ý sự khác lạ đang hiện lên trên mặt nàng. Anh chỉ biết trong anh một ý muốn thoát ra khỏi nơi đây càng sớm càng tốt. Nhưng đồng thời anh ngạc nhiên sao mình lại có ý muốn đó. Một cái gì vừa đột ngột tắt lịm trong lòng anh. Ngay cả sự lo sợ lúc này cũng không còn. Chỉ còn sự ngội lạnh, đứng đưng.

- Anh uống gì? – Nàng hỏi, thẳng thắn nhìn anh như xoi mói, như muốn hỏi “Anh muốn gì ở em?”

- Cà phê đen. – Anh trả lời. Đó không phải là thức uống ưa thích của anh. Nàng cũng biết điều đó. Nhưng anh chỉ liếc thấy trên mặt nàng sự tỉnh bơ. – Nửa gói Dunhill xanh! – Có vẻ như nàng hơi nhú mày khi nghe anh gọi với theo người bồi bàn. Nàng cũng biết anh đã bỏ thuốc từ ngày quen nàng vì nàng không chịu được mùi thuốc lá.

Nhưng nàng không chịu để cho anh chi phối buổi sáng nàng đã chọn lựa. Nàng lên tiếng trước:

- Một điều gì đó không liên quan đến em nhưng rất hệ trọng đối với anh, anh có thể thổ lộ với em được không?

- Tại sao lại sáng nay trong quán cà phê này, khi chúng ta vừa đi mấy vòng quanh hồ và chợt gặp một người đàn ông? Đó là bối cảnh cho điều hệ trọng của anh mà em muốn nghe?

- Không, cho điều hệ trọng của anh mà anh muốn em phải biết.
Anh có điều gì hệ trọng không? Và anh có thực muốn nói với nàng điều gì không? Anh tự hỏi. Nhưng có lẽ nàng đã nhạy bén đoán thấy sau cái vẻ mặt nặng nề của anh – chính anh cũng cảm thấy thế, chắc huyết áp anh lúc này là 16/10 – một mối đe dọa làm hồng bết buổi sáng này và những buổi tối khác của nàng. Hay nàng cố tình chọn quán cà phê này để cuộc chia tay thật đáng nhớ và ấn tượng? Phụ nữ thường vẫn làm vậy mà.

- Anh nói đi.

- Sao em nôn nóng vậy? Nhưng anh đâu có gì để nói với em.

- Anh đừng giấu em.

- Anh có nhiều điều hệ trọng nhưng đó không phải là cái cơ biến mình cho hành vi nào hết. Chẳng hạn anh chán đời, em biết chuyện đó hệ trọng chứ, nhưng anh không thể tự tử được. Anh không tìm ra được một cái cơ đủ hệ trọng để anh tự tử. Anh thường lo sợ, và anh yếu đuối, chuyện đó cũng thật sự là vấn đề đối với một người đàn ông, nhưng đó đâu phải là cái cơ để chúng ta nắm lấy. Anh không viện cớ đó để từ chối tình yêu của em. Thì em cũng đừng viện cớ đó...

- Anh nói thực đi, anh có thực sự muốn giết một ai đó không khi anh không dám tự giết anh?

Anh trợn mắt nhìn nàng:

- Có mạch lạc không vậy em?

- Có, rất mạch lạc.

Dường như nàng đã quên chuyện hệ trọng của chính nàng và của hai người – chuyện nàng vùi đầu vào gối khóc và bị chồng bắt gặp.

- Hể có người khách nào vào chúng ta đứng dậy em nhé? – Anh vừa

nói vừa khuấy ly cà phê sữa nóng cho nàng.

- Không, anh về trước, em về sau.

Anh bỗng thấy mình muốn chết. Anh vừa tìm ra một cái cớ để có thể tự tử. Cuộc đời đẹp quá. Em tuyệt vời của anh mà anh không có.

Lê Dung cất tiếng hát Mắt Biếc của Cung Tiến :“Sớm mai vừa thức ôi vừa nhớ nhung. Nắng ôm choàng gối, ôm bờ vai nghiêng... Gió ơi đừng lảng, nắng ơi đừng lảng. Ái ân đừng xa vắng trần gian.”

Sài Gòn, những tháng mưa 2003

Mai Sơn

Hư Cấu

Một ngày tháng chạp năm ngoái, khi vuốt mắt cho vợ yên nghỉ, ông Khoái lằm thằm hứa với bà: “Tôi còn một ít công việc ở trần gian, bà chờ tôi “bên ấy” thêm một năm nữa. Đúng ngày này sang năm tôi sẽ về với bà”.

...Còn ít hôm nữa thì ngày tận cùng ấy tới. Ông Khoán bình thản chờ đợi. Sáng sáng ông vẫn đi ra biển-chạy chậm trên bờ, nằm xuống hít thở, và bơi đúng một trăm sải tay như thường lệ ra xa rồi quay vào. Ngày ấy, ông sẽ bơi không phải một trăm mà là hai trăm sải tay và

không quay vào nữa...Ông Khoán tự nhủ như thế mỗi đêm nhìn lên do ảnh của vợ. Lúc ấy ánh mắt trĩu mến của vợ như muốn nói:

- Ông vẫn thường hay nói với tôi, ông là nhà văn nên ông mang nợ cuộc đời nhiều lắm cơ mà? Sao ông lại có thể chạy trốn như vậy được?

Ông Khoán lắc đầu:

- Không có nợ nần gì đâu. Chỉ là bất chước người ta rồi quen miệng mà nói vậy thôi. Vâng, có quá nhiều người đi đứng, ăn nói, sinh hoạt, vui chơi, làm nghệ thuật giống hệt nhau. Và khi họ chết, họ cũng bất chước nhau tắt thở, nằm im trong quan tài. Tôi tưởng cái chết là phương tiện cá thể hóa mạnh mẽ nhất dành cho con người, nhưng nhìn hàng hàng lớp lớp nấm mộ kia tôi thấy không phải vậy. Chỉ là bày đàn, bên nhau ủa ra trái đất buổi sáng và phải bên nhau về lại khi hoàng hôn xuống.

Có tiếng cười nhẹ trên bàn thờ:

- Vậy thì ông cũng đừng vội bất chước tôi chứ?

- Không, tôi tự thấy mình được quyền chết, hay nói cho quan trọng hơn là được quyền tham dự vào cuộc vận hành miên viễn của con người.

Tiếng cười trên bàn thờ im bật, thay vào đó là giọng nói nghiêm trang:

- Sống với ông mấy chục năm trời tôi chưa từng nghe ông nói lạ lùng như vậy bao giờ. Nhưng tôi vẫn cứ hỏi ông: Ai được quyền chết và ai không? Như tôi đây, đã coi là được quyền chết hay chưa?

- Ai có để lại một cái gì đó cho con người vĩnh cửu, người ấy được quyền nhập vào ĐOÀN NGƯỜI HÀNH HƯƠNG. Như bà, bà đã để lại tôi ở đây, trên mặt đất này, gần một năm qua. Mà tôi thì...tôi để lại

cho CON NGƯỜI không ít những VẤN NẠN VƯỢT LÊN.

- Ông nói tiếp đi.

- Con người cần phải được tạo dựng nên bằng những nghi lễ thiêng liêng, chứ không như hiện nay, từng giây một, nhân loại đang đẻ, đang sinh sản, đang vung vãi những cận bã hoan lạc tràn ngập trần gian...

Tiếng nói gấp gáp trên bàn thờ:

- Thì đám cưới không phải là một nghi lễ tạo dựng con người mới đó sao?

- Chưa phải. Nó mới chỉ là mô thức. Con người chỉ mới lảng máng cảm thấy chân lý khi tiến hành những lễ cưới trang nghiêm và trọng thể. Tôi phải nói ngay kéo tôi quên rằng “Yếu tính của Con người là Tinh Thần Sáng Tạo”.

- Yếu tính à? Nó là gì đối với con người?

- Nó là cái cần thiết nhất làm cho con người trở nên con người đích thực. - Và đó là tinh thần sáng tạo?

- Phải.

- Nhưng tôi không hiểu.

- Tôi cũng chỉ hiểu lơ mờ rằng Con người phải sáng tạo ra những giá trị thì mới có lý do tồn tại trong sự trở lại luôn mãi với trần gian.

Ngọn đèn dầu trên bàn thờ hắt lên một ánh loáng rồi tắt hẳn.

Ông Khoán bình thản đếm từng ngày. Còn bốn ngày nữa.

Đêm, ông đang ngủ say thì có tiếng gõ cửa gấp gáp. Ông vùng dậy.

Một bóng trắng đi xuyên qua cánh cửa đóng kín đến giữa nhà, dáng vẻ nghiêm trang. Ông Khoán bật đèn, dụi mắt. Trước mặt ông là một thanh niên, mặc trang phục toàn trắng, nhưng có một vài mụn vải đen tròn nằm rải rác trên ngực áo.

- Anh là ai?- Ông Khoán cố giữ bình tĩnh, hỏi.
- Cháu là một kẻ vô danh, đã chết. Cháu đến nhờ bác làm sáng tỏ cái chết của cháu.
- Mời anh ngồi.
- Bác cứ ngồi xuống đi. Còn cháu đứng thôi. - Được, anh nói đi. Vì sao anh chết?
- Cháu bị tử hình. Bác thấy đấy, những vết đạn lỗ chỗ trên ngực cháu. - Nhưng sao cậu lại bị tử hình?
- Cháu giết người!
- À...
- Nhưng thưa bác...Cháu mồ côi cha mẹ từ nhỏ, bị ném ra giữa đường, lớn lên như một hoang thú, không được ai chăm nom, không được học hành...Rồi ai đó cho cháu uống một thứ nước cay đắng mà sau này cháu mới biết là rượu. Ai đó chích vào cơ thể cháu những cơn mê dại, vật vã. Cháu giết người trong khi lên cơn nghiện vì hoảng loạn, vì tăm tối, vì một sức thúc ép ghê gớm như ma quỷ. Cháu giết người trong trạng thái thần trí không phải của con người.
- Tôi nhớ ra cậu rồi. Vụ giết người dã man, rùng rợn lắm. Có đến hai người bị thảm sát, đúng không?
- Dạ đúng.
- Thế còn gì để kêu oan nữa. Cậu biến đi nhanh cho!
- Thưa bác, để cho cháu nói đã. Buổi tối hôm ấy, đối với hai con người vô tội kia cháu thực sự hiện nguyên hình là thần chết của họ. Nhưng tại sao vào một buổi sáng đẹp trời, những con người mặt mũi thông minh, những con người đẹp như là Thần Sóng ấy lại lạnh lùng tuyên án tử hình cháu?! Họ đâu có thất học, nghiện ngập, mất trí và bị quỷ ám như cháu?! Tại sao họ giết cháu? Và một buổi sáng rực rỡ

đẹp trời khác. Những con người cao lớn đỉnh đạc, dù họ có bịt mắt thì cháu cũng nhìn xuyên qua được lớp khăn đen và thấy rõ đó là những gương mặt tỉnh táo, sáng suốt...Sao họ lại lạnh lùng nhắm bắn vào cháu vậy, bác? Sao họ lại giết người một cách bình tĩnh, chính xác giữa thanh thiên bạch nhật mà không ai ngăn cản hết vậy?

- Họ không xử tử một con người đơn thuần; họ khử trừ một tội ác...

Ông Khoán nói, trừng trừng nhìn vào khuôn mặt người khách lạ đến vào lúc nửa đêm. Mờ dần. Mờ dần. Biến mất. Một cái gì rơi đổ trên bàn thờ. Ông Khoán giật mình thức dậy. Cả người toát mồ hôi.

Nhưng chỉ một lúc sau ông hoàn toàn lấy lại sự bình tĩnh và ông cười thăm trong bóng tối với ý nghĩ: “Gậy ông đập lưng ông”. Vâng, cách đây vài năm, chính ông đã tạo ra giấc mơ ấy, nuôi dưỡng nó trong vô thức. Từ một ý chí ham muốn mãnh liệt, từ sự nhạy cảm với khổ đau, ông muốn xã hội loại trừ án tử hình. Nhưng rồi xã hội ngày càng loạn lạc, đảo điên, vô trật tự; tội ác và thù hận ngày càng gia tăng; bóng tối u mê mỗi lúc thêm nặng nề...Ông đẩy giấc mơ của ông vào sâu kín, cố quên nó đi, tự nhủ rằng mình hoang tưởng.

Nhưng tại sao giấc mơ ấy lại đến vào đúng lúc ý nghĩ rời bỏ cuộc đời này chiếm hết tâm trí ông?

Còn ba ngày nữa thì đến ngày hẹn của ông với người vợ ở bên kia.

Đêm ấy ông lại nằm mơ.

Ông lạc vào một vườn hoa muôn màu muôn vẻ. Từ cuối vườn hoa, một khối ánh sáng động đậy, di chuyển dần về phía ông và rõ dần là một cô gái tuyệt đẹp trong y phục trắng tinh. Ông Khoán còn đang nghi nghi hoặc hoặc thì cô gái lên tiếng:

- Ta là Thần Chết. Ông kinh ngạc lắm sao? Loài người các ông thật kém trí và mâu thuẫn. Đã gọi ta là Thần mà vẫn không dám tưởng

tượng thêm về hình thức của ta.

- Không, tôi không ở trong số người mê muội đó. Tôi không coi sự chết là một thảm bại của con người. Tôi đang muốn tìm đến và chinh phục Sự Chết.

- Chinh phục Ta?! Tặng vật của người là gì?

- Là toàn bộ nỗ lực sống của tôi. Tôi tự thấy đã dâng hiến tận cùng, hết mình cho cuộc sống.

- Không, chưa đủ. Nhìn vào thần thái người, ta thấy điều đó. Người phải nỗ lực hơn nữa để hiến mình thành một bông hoa nở trọn vẹn. Lúc đó Ta sẽ đến nhận lấy người như Ta vẫn thường nhận lấy một cách hãnh diện những bông hoa thánh thiện, những bông hoa minh triết, những bông hoa dũng cảm chính trực...Ta sẽ đến đúng lúc đóa hoa người viên mãn. Ta không bao giờ đến quá muộn khi hoa đã héo úa, rơi rụng nhưng cũng không bao giờ đến quá sớm khi đóa hoa chưa hoàn thiện. Người đừng ngại sống, đừng mệt mỏi vì thấy chân trời cứ lùi xa. Nếu không sáng tạo được giá trị nào thì hãy kiên trì lắng nghe và đáp lại từ sâu thẳm khả thể của người tiếng đòi lấp đầy chính nó, bằng những giá trị tinh túy của cuộc sống.

Sau đêm mơ thứ ba này, ông Khoán dứt khoát từ bỏ ý định tự tử.

Ông vẫn ra biển hằng ngày, đơn độc và già dặn, vững chãi trước biển.

Rất nhiều khi, người đi tắm biển bắt gặp ông khóc, những giọt lệ ràn rụa trên khuôn mặt rạng ngời. Đây là những lúc ông không biết chia sẻ với ai những ý nghĩ hân hoan sáng lộ trong đầu ông.

Ông tiếp tục sống nhiều ngày như thế cho đến một hôm, trời mây quang đãng, biển lặng im như tấm thảm xanh. Ông nằm ngửa trên tấm thảm ấy, gối đầu lên hai bàn tay đan sau gáy. Rồi bất ngờ, điều

chưa từng xảy ra đã xảy ra: ông bị vộp bẻ, hai chân cứng đờ. Ông nhẹ nhàng chóng trả, thật ra là chiều theo một sức lôi cuốn nhẹ êm, cho đến khi bị xâm chiếm hoàn toàn bởi một cảm giác yên nghỉ.

Mai Sơn

MỘT NGƯỜI VÀ VÀI NGƯỜI KHÁC

Phần một

Có một người khách lạ trong phòng! -Đó là ý nghĩ đầu tiên của Toàn khi anh bước vào “phòng họp”. Đã có ba người ngồi xuống chiếu, hộp đựng bài nằm đó lặng lẽ chờ đợi, hai cái gạt tàn thuốc rỗng không, con bài Roker chưa được lỗ dành cho anh nằm ngửa ở một góc chiếu... Thấy kệ hấn ta là ai! Toàn nghĩ vào tháo giày ngồi xuống chỗ ngồi của mình. Ở ba góc chung quanh vẫn là ba đối thủ quen thuộc đang lạnh lùng hút thuốc. Toàn mời một điếu Camel, chăm chăm nhìn hộp đựng bài. Chợt anh nghe thấy tiếng vào chạm nhẹ của thủy tinh. Anh ngược lên. Chủ nhân ngôi biệt thự Hoàng Hôn đồng thời là chủ sòng bạc đang rót rượu vào sáu chiếc ly nhỏ - rượu Johnny Walker. Toàn hiểu ngay ông đang làm thủ tục đưa một tay mới vào cuộc đêm nay. Khi mỗi người đã có trong tay một ly rượu, ông đến bên cạnh người khách lạ, quàng vai ông ta:

- Đây là anh Bằng, bạn thiếu thời của tôi, công dân mới của Sài Gòn. Anh vừa từ Hà Nội vào.

Toàn ném một cái nhìn lướt nhanh lên khuôn mặt người khách lạ và cảm thấy an tâm với nhận xét đây là một đối thủ xứng đáng.

Người khách trạc độ năm mươi tuổi, lên tiếng bằng một giọng Bắc sắc nét và trầm ấm:

- Xin cảm ơn anh Hoàng đã cho tôi dịp may được gặp gỡ. Lần đầu tiên tôi đến thành phố của các bạn và muốn thử thời vận.

Một loạt những cái bắt tay vừa như chúc mừng vừa như thăm dò.

- Bây giờ xin mời các bạn vào cuộc! - ông Hoàng tuyên bố.

Toàn chỉ chờ có vậy. Anh rất nóng lòng và anh rút ngay con bài đầu tiên: Xì cơ! Toàn thở phào: Điềm may đây! Đêm nay, anh không được phép thua; anh đã thua nặng nề một tuần nay rồi. Toàn rút con bài thứ hai-con tẩy. Qua cái lỗ nhỏ xíu của con Roker, Toàn thấy: Xì Bích! Với những con Tám, con Mười, con Ri, con Đăm, bốn nhà kia đều bỏ cuộc.

Tiếc thật, chưa ai thật sự hăng máu mà bài mình đã quá mạnh, quá áp đảo. Thế này không hẳn là tốt. Nhưng đêm nay Toàn phải thắng, phải thắng lớn để củng cố tinh thần đã đến bờ vực sụp đổ. Anh đã hẹn với Phương một chuyến đi Đà Lạt, nhưng những mất mát liên tiếp về tiền bạc khiến anh thất hứa với nàng và thành ra kẻ nói dối quanh co nhiều lần qua điện thoại. Anh sợ đến một lúc nào đó nàng sẽ không còn tin anh nữa... Cần thiết phải chấm dứt chuỗi thất bại này, thoát được khỏi cơn khủng hoảng tài chính để đến với Phương một cách nhẹ nhõm và tự tin.

Đêm nay, chỉ còn một đêm nay, nếu như trắng tay, anh phải chờ đến hai tháng sau mới nhận được tiền từ Mỹ gửi về. Trong thời gian đó, dĩ nhiên anh không thể thực hiện được lời hứa với Phương. Từ lâu anh đã quen đóng vai một người đàn ông lịch sự bên cạnh nàng. Dù hiểu rõ số tiền anh mang theo hôm nay thừa trang trải cho một chuyến đi vài ngày Đà Lạt, nhưng cơn khát đã xô đẩy anh đến ngôi

biệt thự này, ngồi vào chỗ này...Vả lại, khuôn mặt anh, thân xác anh suốt tuần lễ nay hẳn rõ dấu vết của kẻ thua bạc phờ phạc; anh thấy mình chưa sẵn sàng chuyện trò vui vẻ với nàng, chưa háo hức được làm tình với nàng.

Diễn tiến của cuộc chơi dường như chiều theo ý Toàn. Anh thắng trong hầu hết các cuộc đấu tay đôi, tay ba. Các đối thủ của anh thay nhau móc vàng ra đưa cho chủ nhà để đổi tích-kê, trong đó có một người hình như sắp cạn kiệt, chỉ đánh cầm chừng, dè dặt. Người đàn ông tên Bằng ngồi không nhúc nhích, trừ đôi tay, nhưng cũng tỏ thái độ gì rõ rệt mặc dù ông ta là người thua đậm nhất từ đầu hôm tới giờ.

Và ván bài nghệt thở giữa Toàn và Bằng đã đến khi ba nhà kia đồng loạt xoay bài từ sau nước thứ ba.

Trước khi rút con bài cuối cùng, Toàn đã có sẵn hai đôi Xi và Già với con Già là tẩy. Trong lúc đó, trên mặt chiếu, Bằng chỉ có con Ri, con Đàm và con Mười. Toàn nhận định: “Hắn đang định mua suốt, nhưng chỉ mua được một đầu vì Xi đã ra đủ bốn con. Hắn đang cầm một trong hai con: Già hoặc Chín. Già cũng đã ra ba con (một là con tẩy của Toàn); Chín cũng chỉ còn một lá duy nhất. So với Toàn, cơ hội của hắn rất ít. Nhưng sao hắn chưa chịu xoay bài? Khuôn mặt già bằng của hắn thật đáng ghét. Phải đuổi hắn thôi!”

Toàn dụi điều thuốc vào cái gạt tàn. Anh xếp gọn gàng đồng tích kê theo từng loại, khi đã thành cuốn tự điển cỡ lớn, anh đẩy nhẹ ra giữa chiếu:

- Ta-pi!

Toàn đã đánh tới đồng bạc cuối cùng. Anh nghĩ rằng đối thủ của anh sẽ sợ và chạy. Nhưng không. Hắn đã theo anh, nhẹ như không.

Toàn rút một lá bài vô nghĩa. Hấn rút được lá bài hấn cần để có suốt. Toàn nhìn xoáy vào đôi mắt ẩn sau cặp kính trắng của hấn để xem có biểu hiện gian manh nào trong đó không. Và anh thất vọng. Đó chỉ là một đôi mắt tinh anh và đẹp tuyệt. Thua một bậc cao thủ như thế này thì không có gì phải ân hận. Toàn bắt tay kẻ hạ nốc ao mình, nói:
- Hẹn gặp lại!

Anh đứng dậy, đến bên tủ rượu lấy chai Jonny Walker dở dang ngửa cổ nốc cạn rồi lão đảo buồng người xuống xa-lông. Ông chủ nhà ngồi xuống bên cạnh:- Sao ông đến lâu vậy? Xả xui nghen?

Đầu óc Toàn trống không nặng nề, cặp mắt vô hồn nhìn sững lên trần nhà. Mãi một hồi lâu anh mới lờ mờ hiểu ra cái tiết mục xả xui trong ngôi biệt thự Hoàng Hôn dành cho những kẻ thua bạc. Anh gật đầu.
- Loại nào?

Toàn trả lời máy móc:

- Thật vâm.

Đêm ấy, Toàn như một khối lửa cuồng nhiệt; bao nhiêu sức lực anh dành hết vào cuộc hành lạc nhưng không thể nào đến độ cực khoái dù cho cô gái khỏe khoắn đã giở hết mọi thứ nghề. Xong việc, cô gái tìm cách trốn thoát ngay cái khối lửa là anh đang ngày càng cháy bùng hung tợn.

Toàn nằm đó một mình, ê chề và cay đắng. Những ý nghĩ về thân phận hiện ra trong đầu anh, lộn xộn và đứt đoạn.

...Cái truyện ngắn đầu tay viết năm mười bảy tuổi đưa anh vào làng văn chương Sài Gòn một cách thuyết phục...Một người đàn ông và một người đàn bà không quen biết nhau tình cờ ngồi cạnh nhau trên một chuyến xe đò từ Sài Gòn về Cần Thơ. Họ trò chuyện nhạt nhẽo,

vu vơ suốt nửa đoạn đường, có lẽ do chiếc xe thường xuyên bị hỏng và buộc phải chạy chậm. Đột nhiên, chiếc xe tăng tốc độ và hai hàng cây bên đường lao vun vút về phía sau. Hai kẻ đồng hành bỗng thấy lo sợ vì sắp rời nhau. Từ nỗi lo sợ đó, câu chuyện của họ bắt đầu đậm đà, thú vị và càng lúc càng thấm thiết... Cuối cùng họ cũng phải chia tay nhau ở bến xe. Và vì những hoàn cảnh riêng tư tế nhị, không ai cho ai địa chỉ của mình. Câu chuyện chấm dứt trong không khí oi bức, ngọt ngào của một mùa hè chiến tranh. Người đàn ông lặng yên đứng nhìn người đàn bà lảo lồi bước đi, tấm lưng đẫm mồ hôi hằn rõ sợi dây nịt ngực...

Toàn rời Cần Thơ lên Sài Gòn học Triết. Vừa học vừa viết truyện ngắn. Những truyện ngắn khô khan, nặng nề suy ngẫm, đầy những cảm giác hụt hẫng, chơi vơi, bất toàn... Chúng được đón nhận không ồn ào nhưng chắc chắn và buộc các nhà phê bình để ý tới một hiện tượng.

Toàn tìm được một chân dạy học ở trường tư Sài Gòn sau khi tốt nghiệp đại học. Anh bớt sáng tác và dành nhiều thời gian nghiên cứu triết học Tây phương và văn học hiện đại Pháp. Những bài viết nhỏ của anh về hai lĩnh vực này có gây được sự chú ý, nhưng chỉ là sự chú ý với một cái tên lạ. Người ta nghi ngờ, dè dặt và chờ đợi. Rồi khi anh tập hợp và in thành sách, từng vấn đề được xâu chuỗi thì thấy hiện ra một hệ thống tư duy mới của một cái nhìn mới, tuy còn đôi chỗ cực đoan và võ đoán nhưng không thấy dấu vết ảnh hưởng của ai.

Đến lúc này, ngoài một chỗ đứng yên trên bục giảng, Toàn còn thêm thấy chỗ đứng khác trong nền văn học và báo chí của Sài Gòn.

Thế rồi, trong thời gian dạy học, đã xảy ra một chuyện làm biến đổi

sâu sắc những quan niệm về cuộc sống và cả cuộc đời anh sau này. Một buổi chiều Sài Gòn. Toàn đạp xe chậm chậm về nhà, không để ý đến dòng người xe bắt tận đang trôi ngược, trôi xuôi, thỉnh thoảng anh ngược nhìn lên những ngọn đèn xanh đỏ. Bất chợt anh nghe thấy một tiếng nói quen thuộc vang lên ngay phía sau lưng mình: “Thưa thầy!” Anh dừng xe, ngoái lại và nhận ra Hiến, một nam sinh giỏi nhất môn Triết của lớp 12C trường X. Anh ta đang ngồi trên chiếc xe ba gác chất đầy những két bia la-ve. “Thưa thầy, sáng nay em không kịp xin phép vắng mặt.” Toàn đến đứng bên cạnh anh ta: “Em có thêm nghề này?” “Dạ, cũng đỡ. Nhưng phải giành giật dữ lắm, thưa thầy.” Bỗng nhiên, Hiến la lên: “Thầy nhảy lên lè!” Toàn ném xe đạp, vọt lên lè. Từ phía ngược chiều, một chiếc xe Dodge chở đầy lính Mỹ đang lao thẳng về phía hai người. Khi chạy đến gần sát chiếc xe ba gác chở bia của Hiến, tên tài xế da đen thò đầu mở toang cánh cửa xe có gắn một cái còi lớn hình chữ U. Chiếc xe Dodge khựng lại, rồi đột tăng tốc độ lao tới. Chiếc xe ba gác xoay tròn rồi lộn nhào. Toàn không hay rằng anh bị những mảnh vỡ găm đầy trên ngực, anh chỉ thấy một hình ảnh duy nhất là đứa học trò thân yêu của mình đang nằm bất động trên đồng vỏ chai đồ nát, máu chảy loang đỏ trong vũng nước bia lênh láng. Những tràng cười khoái trá ghê rợn của những tên lính Mỹ trên chiếc xe Dodge xa dần, xa dần... Lần đầu tiên trong đời mình, Toàn khóc. Anh ôm thân thể người học trò nát bấy trong tay. Anh kêu lên những tiếng vô nghĩa. Anh chạy. Anh khóc. Anh vừa chạy vừa la hét. Cho tới khi một chiếc xe honda cặp sát bên anh và người đàn ông quát tháo bảo anh ngồi lên xe... Nhưng đã quá muộn. Hiến đã chết trên tay anh...

...Một căn phòng tối om nhưng Toàn cảm thấy hơi thở nóng hổi của ít nhất bốn người đứng quanh mình.

- Anh Toàn, tại sao anh lại xách động biểu tình?

- Không, tôi không xách động biểu tình. Tôi tham gia với tư cách cá nhân. - Anh nói láo. Học trò anh bị bắt rất nhiều trong cuộc biểu tình sáng nay.

- Tôi không biết.

- Ai xúi giục anh biểu tình?

- Tôi xúi giục tôi!

- Làm thật nó!

Toàn lãnh trọn một trận bẽ mặt. Anh khỏe quá, chịu đựng giỏi quá nên gần ba mươi phút sau mới thực sự không còn biết gì. Đến khi thức dậy, anh thấy mình nằm trên một băng ghế đá trong công viên vắng vẻ. Anh nhớ lại lúc cảnh sát đã chiến đến giải tán đám biểu tình thì hai thanh niên mặc quần xanh, áo trắng chạy honda đến đón đường anh. “Thầy lên xe nhanh, tụi em đưa thầy về nhà.” Anh vừa ngồi lên xe thì tên ngồi sau khóa tay anh lại, bịt mắt anh, đánh vào gáy anh một cái thật mạnh và anh ngất đi...

...Sau ngày giải phóng, anh vẫn dạy học bình thường, chỉ khác một điều là giờ đây anh chuyển sang dạy môn Văn. Vợ anh, bắt đầu có những toan tính cho việc sang định cư tại Mỹ, bên đó nàng có người anh ruột đang làm giám đốc một hãng sản xuất đồ điện tử. Toàn biết trước là mình sẽ không có mặt trong chuyến bay rời xa đất nước. Anh rất thương con, đứa con gái duy nhất. Anh không muốn xa con chút nào. Nhưng mẹ nó đã không còn yêu anh nữa không lâu sau ngày cưới. Sự mến mộ dành cho một tài hoa đã sớm bị thực tế phủ

phàng dập tắt. Nàng không chịu đựng nổi một cuộc sống trong đó chồng mình thường xuyên bị rình rập, đe dọa, săn lùng. Tổ ấm gia đình trở thành nơi tụ họp lén lút của đám học sinh đầy loạn cực đoan, nơi chất chứa chấp những ẩn phẩm bị cấm...Hôm anh lê cái thân xác rã rời, đau đớn về đến nhà là hôm mà giọt nước cuối cùng đã làm tràn ly nước. Thái độ khó chịu và miễn cưỡng của vợ khi băng bó vết thương và săn sóc anh những ngày anh nằm dài trên giường báo cho anh biết tình nghĩa giữa hai người đã thật sự hết rồi. Từ đó là những chuỗi ngày khổ sở, ngọt ngạt và mỗi người rắp tâm tìm cho mình một lối thoát êm ả nhất. Và cơ hội của nàng đã đến: một người đàn ông mạnh mẽ, ngọt ngào vừa tìm đến với nàng. Họ thật hạnh phúc bên nhau. Anh thấy nhẹ nhõm với ý nghĩ đối với anh, nàng chỉ có một bổn phận duy nhất là sinh cho anh một đứa con xinh đẹp, thông minh và nàng đã hoàn thành bổn phận đó. Giờ đây không có gì ngăn cản một người đàn bà đẹp và quyến rũ như thế được quyền yêu hết mình.

...Khi đã nhận được sự bảo lãnh từ phía người anh ruột, vợ anh như phát rồ, và điều gì đến phải đến như anh tiên liệu: nàng chủ động đề nghị ly hôn. Anh không có lý do gì để từ chối đề nghị này, bởi từ trước ngày giải phóng một năm đến giờ anh đã phớt lờ cuộc tình vụng trộm của nàng và người đàn ông nọ, đã coi như nàng hoàn toàn không lệ thuộc gì vào anh nữa, đã chấp nhận cho nàng được tự do vô giới hạn.

Anh có thử đưa ra một điều kiện mặc dù biết chắc là sẽ không được nàng chấp nhận và tệ hại hơn nữa, có thể bị nàng cho là anh ích kỷ, đốn hèn: anh xin được nuôi đứa bé, lúc đó đã được năm tuổi. Quả

nhiên, điều đó đã xảy ra. Thật là khủng khiếp. Anh có thể bẻ gãy những lý luận vững chãi về triết học nhưng trước cơn cuồng loạn chữ nghĩa và giọng điệu của nàng, anh đành lặng im... Nàng cho anh một ân huệ cuối cùng: được liên lạc thư từ với con và được nàng trợ cấp nếu có thể...

Trước ngày lên máy bay, nàng đưa con đến chơi với anh trọn một ngày, còn nàng cùng với người chồng mới cưới đi chia tay bà con, bạn bè. Trong nhà không có gì cho con chơi, anh dẫn con đi sở thú, vào nhà thờ Đức Bà (anh cầu nguyện cho con được lớn lên yên lành nơi xứ người), anh lang thang qua các phố xá cho đến khi con bé mệt quá, thiếp ngủ trên vai anh thì chiều cũng vừa xuống...

...Anh về quê thăm má và em, để đỡ buồn. Nhà đông đủ cả, chỉ thiếu con Út. Bữa cơm trưa không có nó. Buổi tối cả nhà quây quần đọc kinh, lần chuỗi, cũng không thấy nó về. Nó là con bé ngoan đạo nhất nhà mà, tại sao vậy? Toàn cảm thấy một không khí buồn tủi, u uất bao trùm khắp nhà. Anh linh tính có điều gì chẳng lành xảy ra. Anh gắng hỏi mẹ:

- Con Út đâu cả ngày không thấy, hả má?

Hỏi mấy bà cũng không trả lời, chỉ tấm tức khóc. Thằng Ba, con Tư, con Năm lần đi đâu hết rồi. Toàn hét to:

- Con Út làm sao rồi?

Lúc này, má mới quay nhìn lên bàn thờ Chúa Giêsu và Đức mẹ Maria, rồi nhìn anh:

- Lạy chúa, con Út được ơn kêu gọi, nó đi tu rồi, Hai mà.

Toàn bàng hoàng. Trong nhà, người anh thương nhất là con Út; nó xinh đẹp, ngoan ngoãn và thánh thiện. Bây giờ, nó đã mười tám tuổi,

nó đã lớn nhưng có nó đây anh sẽ ôm nó vào lòng như ôm đứa con gái của anh.

Con Út đi tu thật rồi sao? Ai sẽ mang lên Sài Gòn cho anh những giỏ cam vườn? Ai sẽ thường xuyên viết thư cho anh kể chuyện quê nhà? Toàn thấy trước là trong những ngày tới anh sẽ phải trần trở, xót xa biết chừng nào khi nghĩ về con Út. Nó đã hiến dâng linh hồn và cả cuộc sống cho Chúa; đó là một thử thách nghiệt ngã nhất trên đời dành cho con người mà anh biết. Em sẽ không còn được nô đùa, chạy nhảy tùy thích. Em sẽ thôi không được ăn ngon, mặc đẹp tùy thích. Đối với mẹ và các anh chị, em cũng không được nhớ tưởng đến nhiều mà phải toàn tâm toàn ý hướng về Chúa... Phải chăng em mong muốn đáp lại ước nguyện cháy bỏng ruột gan của cha con mình cho đến nhắm mắt là mong trong nhà có được một người con được ơn kêu gọi Chúa?

Đột nhiên, trong đầu Toàn dậy lên một mối hồ nghi: giọng khóc của má chứa đựng nhớ thương thì ít mà tức tưởi, đau đớn thì nhiều.

- Có điều gì má còn giấu con?

Cuối cùng, sự thật đã được thẳng Ba nói ra: Có một đơn vị bộ đội về đóng quân trên xóm Dừa, phía sau nhà thờ. Theo như con Út kể lại trong đơn vị có một cậu bộ đội tên Tuấn rất ngoan đạo nhưng bỏ đi lễ, bỏ xưng tội đã lâu. Vì vậy được đóng quân cạnh nhà thờ cậu ta mừng lắm, lại đi lễ hằng ngày. Rồi nó nghe con Út hát thánh ca, nó để ý thương. Con Út phải lòng cậu ta. Tình cảm nhẹ nhàng thôi nhưng ai cũng biết. Vậy rồi xảy ra một chuyện động trời: cậu Tuấn đào ngũ. Cậu ta trốn đi ngay trong đêm đơn vị liên hoan với thanh niên địa phương để sáng hôm sau chuyển quân đi nơi khác. Con Út không hay biết chuyện người yêu nó đào ngũ. Nó chỉ nghe nói mai

đơn vị bộ đội chuyển đi là lật đật chạy xuống thăm và chia tay với Tuấn. Khi con Út tới thì thấy đám thanh niên địa phương đã say khướt, cùng với đa số bộ đội. Thấy con Út, người ta đột ngột nhận ra sự vắng mặt của cậu Tuấn. Vậy là đổ xô nhau đi tìm, đồng thời con Út bị giữ lại để tra hỏi. Người ta một mực cho rằng con Út rủ rê cậu Tuấn đào ngũ. Con nhỏ khóc lóc mấy cũng không ai tin. Người ta yêu cầu con nhỏ dẫn đường cho bốn thanh niên địa phương đi tìm cậu Tuấn. Con nhỏ không chịu đi thì bị lôi kéo. Con nhỏ phản ứng thì bị hăm dọa. Và bốn tay thanh niên đó đã lợi dụng bóng tối...

- Út ơi...

Đêm ấy, nếu có thể đổi được mạng sống của mình để lấy sự trinh trắng hồn nhiên của đứa em gái Toàn sẽ không một chút do dự. Đêm ấy, lần đầu tiên anh có ý nghĩ rằng giáo hội Thiên Chúa giáo đã rất sáng suốt khi cho thành lập các nữ tu viện. Giáo hội đã làm sáng danh Chúa trong việc xây dựng một thế giới thứ hai trên trái đất này...Nghĩ vậy, nhưng nước mắt Toàn cứ chảy đầm đìa vì thương em...

Sau thảm kịch của đứa em gái, Toàn đâm ra chán nản cùng cực và bỏ nhiệm sở. Và để có thể sống qua ngày anh phải đi dạy kèm Anh văn cho những người sắp xuất cảnh, trong đó có mấy đứa của của ông chủ ngôi biệt thự Hoàng Hôn; rồi chính trong ngôi biệt thự này, nơi có một sông xi-phê sang trọng và kín đáo, Toàn trở thành con bạc khét tiếng. Thoạt đầu, sau những giờ dạy, anh lân la tới ngồi xem. Không khí đối đầu căng thẳng, hồi hộp và cuộc đấu trí quyết liệt một mất một còn giữa các tay chơi dần dà quyến rũ anh. Một trò chơi tâm lý cao cấp rất thích hợp với đầu óc ưa xét đoán của anh. Anh hẹn với mình sẽ có ngày ngồi xuống bên cạnh họ. Ngày đó đã tới:

anh nhận được đô la từ Mỹ gửi về. Lần chơi đầu tiên anh gặp may, vét sạch tiền vàng trong túi các “đồng sông”. Được kích thích, anh chơi tiếp và lại gặp may.

Anh trở thành kẻ đam mê lúc nào không hay. Anh không còn quan tâm đến xã hội bên ngoài cánh cổng ngôi biệt thự Hoàng Hôn mặc cho ngày tháng trôi đi cùng với những canh bạc thâu đêm suốt sáng, những giấc ngủ mê mệt...

Trong làng cờ bạc chuyên nghiệp, có lẽ chuyện xảy ra với Toàn sau cái đêm trắng tay đó là chuyện có một không hai.

Nửa khuya Toàn về đến nhà và đánh một giấc đến chiều hôm sau. Thức dậy trong tâm trạng ê chề tuyệt vọng, đầu óc mê muội, tối ám của Toàn lờ mờ hiện lên một ý nghĩ tự sát, một ý nghĩ so sánh cuộc sống vô nghĩa rỗng tuếch của mình với miếng giẻ rách nằm ở góc nhà, một ý nghĩ giá như giấc ngủ cứ kéo dài vô tận. Không dự định gì cho buổi tối. Không chờ đợi gì ngày mai. Không tiếc nuối, buồn rầu vì túng bần. Không thấy đói. Không thấy khát. Không biết phải bắt tay vào công việc gì bây giờ trong căn nhà trống vắng.

Đúng lúc ấy có tiếng gõ cửa. Người đàn ông Hà Nội đêm qua ở sông bạc xuất hiện trước mắt anh như một bóng ma. Anh thấy lạnh buốt ở sống lưng. Anh mất hết tự chủ, nói lắp bắp:

- Anh tìm tôi?

Người đàn ông trả lời, vẻ tươi tắn hiện trên khuôn mặt:

- Tôi đến thăm anh và có một chút chuyện.

Toàn sực tỉnh:

- Mời anh vào nhà.

Có khách đến, Toàn tự dưng ngửi thấy mùi ẩm mốc bốc lên nhà

trong nhà, thấy rõ bụi bặm phủ đầy trên bàn ghế, ly tách và các loại sách báo, nhật trình bừa bộn khắp nơi. Anh lúng túng đến mức muốn phát cáu lên với chính mình. Rất may là người khách không để mắt tới bất cứ điều gì, ông tự tìm một chiếc ghế.

Toàn bật điện, mở quạt và ngồi xuống trước mặt người khách.

- Xin lỗi anh Toàn về sự đường đột này- ông Bằng nói sau khi nhận điều thuốc từ tay Toàn - Tôi biết được địa chỉ của anh là qua anh Hoàng.

Toàn ngược lên, nhìn sâu vào mắt người khách thay cho câu hỏi: Có chuyện gì vậy?

- Tối qua sau khi tan sòng, tôi hỏi thăm anh Hoàng để biết qua danh tánh của anh, và tôi thật không ngờ đã gặp được anh là nhà văn mà tôi đã đọc khá nhiều trong một hoàn cảnh lạ lùng như thế.

Toàn thở phào:

- Trước giải phóng tôi có viết, nhưng cũng không nhiều lắm. Văn chương tôi thì khô khốc, nhọc nhằn...ít người đọc.

Dường như không để ý đến điều Toàn nói, ông khách tiếp:

- Tôi có một người em trai họ ở đây là độc giả trung thành của anh. Sau giải phóng ít lâu cậu ta có việc đi công tác ra Hà Nội, mang theo mấy cuốn sách của anh. Trao tất cho tôi, cậu ta bảo tôi phải đọc cho bằng được. Anh trở thành nhà văn Sài Gòn đầu tiên mà tôi được đọc...

- Cám ơn. Anh cho tôi nghe câu chuyện để thú vị quá...- Toàn giấu không để lộ ra trong giọng nói của mình cảm xúc ngậm ngùi. Từ lâu anh đã quên mình là một nhà văn. Từ lúc nào không rõ anh đã thành kẻ đứng bên lề cuộc sống và văn chương...- Xin lỗi, chắc anh Bằng cũng là người trong làng văn ngoài ấy?

Cuộc trò chuyện đã tự nhiên và thân mật hơn. Bằng vui vẻ:

- Tôi học điện ảnh ở Nga về nhưng không có cơ hội nào để làm phim cả. Thế là tôi tọc mạch cây bút với trang giấy.

Toàn bắt giác thở dài:

- Đã nhiều năm nay tôi gần như không quan tâm gì tới văn chương nữa, và cho đến giờ phút này anh là người đầu tiên còn nhắc đến những cuốn sách của tôi...

Rồi Toàn trầm nghĩ: Người khách này thật lạ! Tuy vậy ông ta chưa làm gì khiến mình khó chịu. Ông ta tỏ ra thành thật.

Anh hỏi ý kiến ông khách rồi lấy rượu ra. Rượu, những chai rượu dở dang, luôn có sẵn trong nhà anh.

Hai người cụng ly, không nói gì, uống cạn.

Rót đầy cho mỗi người một ly mới, Bằng nói, một hơi rành rọt:

- Tôi lại phải xin lỗi anh về sự đường đột...Tối qua tôi thử thời vận và gặp may mắn quá lớn. Hôm nay tôi đến đây là để hoàn trả anh số tiền anh thua tôi trong ván bài sau cùng.

Toàn sửng sốt, suýt làm đổ ly rượu.

- Tôi thề là không hề có ẩn ý nào khác...Tôi đã quyết định làm thế này ngay từ tối qua lúc rời khỏi nhà anh Hoàng. Sẽ không có thêm một lần nào tôi và anh lại ngồi sát phạt nhau. Mong anh hiểu tôi.

Trong lòng Toàn dậy lên một cảm giác nôn nao. Anh còn biết nói gì khi tất cả đã rõ ràng: trước mặt anh chỉ có thể là một người thành thực.

Chai rượu vơi đi rất nhanh. Họ nói với nhau đủ mọi thứ chuyện từ Hà Nội đến Sài Gòn, từ điện ảnh tới văn học, từ chiến tranh tới hòa bình...Và khi đề tài đàn bà xuất hiện thì Bằng bỗng trở nên hào hứng, sôi nổi hơn lúc nào hết.

- Phụ nữ Sài Gòn hiện đại lắm phải không?- Bằng hỏi. - Về mặt nào chứ?

- Chăn gối ấy.

- Hiện đại về mặt chăn gối à? Trời đất, chữ với nghĩa. Nhưng làm sao có thể khái quát nổi, hả ông?

Lần nào cũng vậy, bà Thứ, mẹ Phương luôn luôn đón Toàn bằng thái độ

vừa niềm nở vừa trách móc. Nhưng hôm nay, trong ánh mắt long lanh của bà chỉ có toàn là sự trách móc.

- Lâu ngày mới gặp anh. Chắc anh bận công chuyện dữ lắm?- Bà nói mát mẻ.

Toàn trả lời ngập ngừng:

- Dạ.

- Không hiểu sao con Phương nó gây gổ với tôi suốt cả tuần nay?

Bà làm bộ không hiểu đấy thôi. Chính là bà muốn đổ trách nhiệm cho Toàn, khéo léo nhắc nhở Toàn về chuyện tình cảm đứa con gái tuổi Dần của bà. Nàng đang sốt ruột được anh ngỏ lời hỏi cưới.

- Tính tình Phương thật khó, bác à- Toàn đáp cho có chuyện, cố tránh cái nhìn quyết liệt của bà Thứ.

- Không, nó chỉ mới khó gần đây thôi- Bà Thứ nghiêm giọng.

Những điệp khúc bóng gió quen thuộc lại vang lên, nhưng hôm nay âm điệu nghe chừng sắc nhọn hơn. Anh chỉ mong Phương sớm có mặt ở đây, tự khắc bà Thứ sẽ đứng dậy, giải thoát cho anh. Những lần trước, anh có thể chủ động xin phép bà Thứ rồi lên phòng riêng của Phương trên lầu. Hôm nay thì anh ngại ngần. Anh linh cảm thấy từ phía bà Thứ một mối đe dọa ngấm ngầm.

Bất ngờ, bà Thứ hỏi:

- Anh vẫn còn lui tới chỗ biệt thự Hoàng Hôn chứ?

Như sét nổ bên tai, Toàn choáng váng. Không thể giấu đi được bộ mặt thất sắc đang tự tố cáo mình, Toàn đành gật đầu. Anh chưa kịp suy nghĩ tìm cách đối phó, tránh né thì bà Thứ đã ném tiếp vào mặt Toàn một câu phũ phàng như cái tát:

- Đó là một chốn ăn chơi trụy lạc, tôi biết.

Toàn sắp buông xuôi đến nơi. Nhưng anh cố giữ bình tĩnh, nói với vát: - Cháu từng dạy kèm ở đó...

- Tôi biết.

Đến lúc nào đó bà sẽ chính thức nguyên rửa anh đây? Mục đích của bà phải chăng là muốn tống cổ anh ra khỏi nhà ngay lúc này? Toàn mong cho điều đó sớm xảy ra còn hơn là cứ ngồi như trời trồng ở đây cho bà mỗi lúc lại cứa vào lòng anh một nhát dao. Và nhát dao mạnh mẽ nhất, ác độc như anh chờ đợi đã tới:

- Anh thất vọng gì ghê gớm lắm đến mức phải trốn vào trong đó?

Không phải là câu hỏi, đây là lời phán quyết lạnh lùng. Bà sẽ sa xuống hỏa ngục đời đời, bà Thứ à! Toàn nghĩ.

- Thôi má!

Phương đột ngột hiện ra phía sau lưng bà Thứ, lên tiếng.

Bà Thứ lẳng lặng bỏ đi sau khi ném về phía Toàn cái nhìn đầy ác cảm.

Phương cũng đã biết hết mọi chuyện về mình! Ý nghĩ đó vang vang trong đầu Toàn. Anh cảm thấy khó thở, nóng hổi như đang lên sốt. Anh có cảm giác mình đang ngồi giữa đồng đồ nát...

- Má đã lật tẩy anh rồi hả!- Phương vừa nói vừa đập cái tàn thuốc con chấy khét lệt trong chiếc gạt tàn.

Toàn giật mình, Phương là một cô gái tinh quái nổi tiếng từ hồi còn là học sinh của anh. Khi đã là cô giáo, nàng càng tự hào cho rằng sự tinh quái trong xử thế, nhất là đối với đàn ông, là một vũ khí lợi hại của nàng. Nhờ nó nàng đã loại bỏ được không chỉ những gã đàn ông nhạt phèo bám theo nàng một cách ngu si, mà ngay với những tay xảo quyệt nàng cũng mau chóng nhận ra tim đen của bọn họ và gạt phắt những lời tỏ tình đầy chữ nghĩa...

Chỉ có những người phụ nữ thông minh và tinh quái như Phương mới có thể dùng được từ “lật tẩy” để nói về hoàn cảnh thảm hại của anh lúc này... Nhưng Toàn không cảm thấy bị hạ nhục như trước những câu hỏi gián dị mà thẳng thừng của mẹ nàng. Về kiên nhẫn và ái náy của Phương từ nãy giờ khiến Toàn cảm động. Bây giờ, điều trước tiên là phải trấn an nàng. Anh nói:

- Với riêng anh, mẹ em nói có những điều khẳng khẳng quá đáng. Con bài tẩy của anh không nằm trong biệt thự Hoàng Hôn đâu.

Khuôn mặt Phương chợt lảng buồn:

- Anh bao giờ cũng tỏ ra bí ẩn, khép kín với em. Giờ đây em biết thêm là em không mang lại cho anh nhiều niềm vui.

Phương còn là một người giàu tưởng tượng và cả nghĩ. Nàng có thể đi xa hơn trong suy đoán nếu như...

Toàn đến gần bên Phương, đỡ nàng đứng lên:

- Ta đến một quán vắng vẻ nào đó đi. Anh đói lắm. Có thể sáng nay là một trong những buổi sáng xui xẻo của anh.

Mùi hương quen thuộc từ thân thể nàng, hôm nay, có thể vì được pha thêm với nỗi buồn tỏa khắp gương mặt, bỗng trở nên đậm đà quyến rũ hơn. Anh muốn ôm lấy cái dáng dấp sâu nảo của nàng, lần đầu tiên anh nhìn thấy, nhưng nhớ tới ánh mắt của bà Thứ, anh lại

thôi.

Và Phương, nàng cũng đứng im nóng lòng chờ đợi vòng tay của Toàn. Đã thiếu vắng lâu ngày những cảm giác mê đắm hạnh phúc, gần đây nàng hay lo sợ nó không có thực nữa. Nàng mong anh từng giờ, từng ngày, hốt hoảng trước một mùa hè trôi đi quá nhanh mà anh thì thoát có thoát không. Câu chuyện về về biệt thự Hoàng Hôn và anh do mẹ kể lại với giọng điệu giận dữ khinh miệt đã thực sự giết chết những hy vọng cuối cùng của nàng... Nhưng hôm nay anh đã tới, đã đứng đây rất âu yếm sát bên nàng. Có thực không?

- Anh không hôn em sao? - Phương suýt òa lên khóc.

Toàn bóp nhẹ bàn tay nàng, nói nửa đùa nửa thật:

- Anh tưởng là kể từ sáng nay anh đã bị tước mất cái quyền đó rồi.

Toàn bối rối liếc nhìn quanh như tên trộm. Không để cho Toàn kịp nói gì, Phương nhón chân áp chặt vào chàng, choàng hai tay qua vai, nhẹ nhàng ôm lấy đầu anh, kéo sát xuống khuôn mặt nàng.

Khi hai người rời nhau, Toàn làm như chẳng có chuyện gì xảy ra:

- Anh đói lắm rồi.

Phương nhìn anh giận dữ:

- Anh thật thô bỉ!

- Em mới là hỗn xược! - Toàn vẫn tỉnh bơ, châm chọc.

Phương vung tay định tát vào mặt Toàn, nhưng Toàn đã kịp ngăn lại.

Phương không nhìn được cười.

Một lúc sau, khi đã vào quán ăn, tiếng cười đùa của cả hai đều biến mất, thay vào đó là cuộc nói chuyện nặng nề chưa từng có.

Quán nằm trên một con đường vắng, dành cho những thực khách có túi tiền vừa phải. Toàn ăn cơm tháng ở đây từ thời sinh viên. Sau khi

trở về đời sống độc thân, anh lại tìm đến nó. Chủ quán, ông Ngữ, là người đàn ông trầm lặng dễ mến. Trước giải phóng hai vợ chồng ông đều là luật sư có tiếng ở Sài Gòn. Nhưng một tai nạn xe cộ thảm khốc đã cướp đi người vợ và lấy mất của ông hơn nửa ống chân. Ông ở vậy, mở quán ăn bình dân, nuôi hai đứa con trai nhỏ. Với anh, ông là người độc giả đầu tiên đọc những tác phẩm còn nằm trên bản thảo. Và dĩ nhiên ông trở thành nhà phê bình đầu tiên của anh... Ngược lại, thi thoảng ông kể cho anh nghe về những phiên tòa nhớ đời của ông. Ông có một nguyên tắc là không bao giờ nhận bào chữa cho các bị cáo là viên chức cao cấp trong bộ máy chính quyền và quân đội của chế độ cũ. Hỏi vì sao thì ông nói rằng bọn họ có cả một guồng máy bảo vệ lẫn nhau rồi, chẳng cần gì đến mình. Ông có một kỷ niệm cay đắng với bọn họ, có thể viết thành sách, ông nói, nhưng để in cho được thì “còn khuya”. Sau giải phóng Toàn nhắc lại chuyện cuốn sách, ông chỉ lắc đầu thờ dài... Đám cưới Toàn, ông chống nạn đến dự, tặng anh một chai rượu tự tay anh cất lấy. Ngay giữa cuộc vui, ông ghé tai Toàn nói một câu dễ sợ: “Tôi nhìn cặp mắt sắc sảo của vợ anh, tôi bỗng dưng e ngại...”. “E ngại cái gì?”- Toàn hỏi lại. Ông không nói, cười giả lả, nhẹ nhàng đẩy Toàn qua một bên... Có gia đình riêng rồi nhưng Toàn vẫn giữ được một thông lệ là mỗi đầu tháng đưa vợ (và sau này thêm con gái) đến ăn ở quán ông. Vợ anh tỏ ra rất thích những món ăn thuần túy Việt Nam ở đây, mà ngon miệng nhất là món dưa muối, cà pháo chấm mắm tôm. Trước khi đi xuất cảnh, nàng có mấy lần đưa con và người chồng mới toanh của mình đến quán, ăn những bữa ăn kéo dài phát sốt ruột làm con bé phải ngủ gục trên đùi người đàn ông. Ông Ngữ kể lại với Toàn. Ông còn kể thêm về cuộc trao đổi ngắn ngủi giữa nàng và ông khi lần

đầu tiên nàng đưa người khách lạ đến quán. Trước cái nhìn kỳ dị của ông Ngữ, nàng vẫn tự nhiên duyên dáng để cho người đàn ông dìu vào quán. Nàng vui vẻ chào ông rồi đi thẳng vào bên trong. Ông thấy nàng không ngồi vào chỗ cũ của Toàn. Từ đó, nàng một mình đi tới phía ông. So với những lúc bên cạnh Toàn thì hôm nay nàng lộng lẫy và tươi trẻ hơn nhiều. Nàng nói qua đôi môi khêu gợi và kênh kiêu:

- Chào anh Ngữ...Em rất tiếc phải báo cho anh hay, em và Toàn đã chia tay rồi.

- Tôi cũng rất tiếc- Nói vậy, nhưng trong đầu ông có một ý nghĩ khác hẳn- Nhưng sao đến nỗi như vậy?

- Dài dòng lắm, anh Ngữ à. Nhưng nói ngắn gọn cũng được: anh ấy là communist thứ thiệt, em không thể sống chung được.

- Ông Toàn mà là communist à?

Nàng gật đầu, vẻ sợ sệt:

- Người ta đã giao cả súng ngắn cho anh ấy! Ông Ngữ không thêm đề ý đến câu nói cố tình gây sự chú ý của nàng, ông muốn chấm dứt câu chuyện:

- Đã không sống được với nhau thì chia tay là phải rồi. Chúc mừng chị đã sớm có hạnh phúc mới!

- Anh ấy và em sắp đi Hoa Kỳ...Sang bên ấy em sẽ nhớ quán ăn của anh lắm đó.

Ông gật đầu, cười cười, thầm mong nàng quay đi cho xong. Quán đang giờ vắng khách, ông không có cơ gì để lẩn tránh nàng, người đàn bà mà ngay lần đầu tiếp xúc đầu tiên ông đã thấy khó ưa. Cuối cùng rồi thì nàng cũng buông tha cho ông sau khi đã “tra tấn” bằng đủ mọi thứ chuyện từ chửi bới, dè bủ chế độ mới (dĩ nhiên, Toàn trở thành một trong những gương mặt đại diện) đến luyến tiếc ngời ca

chế độ cũ và thế giới tự do mà nàng sắp sửa được bay vào. Ông nghĩ đến Toàn, thấy tội nghiệp cho anh. Điều tiên tri của ông hôm đám cưới (dù ông chưa nói ra hết) nay đã thành sự thật. Nhưng ông đã có bằng chứng cho thấy sự thật ấy không có gì bề bàng hay khủng khiếp. Nó đáng được Toàn chấp nhận. Chỉ tiếc một điều là anh đã mất đứa con gái. Nhưng mà, bất chợt một ý tưởng bén nhọn xuất hiện trong đầu ông: Cũng cần tiết lộ cho quý dữ để thoát khỏi tay nó!

Sau rất nhiều năm ngậm ngùi thương người bạn trẻ đi đi về về lủi thủi, sáng hôm nay, điều ông Ngữ mong chờ đã tới: Toàn và một cô gái trẻ đẹp trên hai chiếc xe đạp đang dừng lại trước quán...

Mai Sơn

MỘT NGƯỜI VÀ VÀI NGƯỜI KHÁC

Phần hai

Một sự im lặng nặng nề bao trùm lấy hai người suốt dọc đường cho đến khi đã vào ngồi trong quán. Ông Ngữ có đến bàn trò chuyện vui vẻ với họ một lát, rồi thôi, không khí lại lặng xuống khó chịu. Vẻ ương bướng trên gương mặt Phương và vẻ ưu tư nhăn nhúm trên trán Toàn dường như báo trước một buổi sáng u ám dành sẵn cho hai người. Toàn kê hai đĩa ốp la nhưng mỗi người chỉ ăn được một góc nhỏ. Trước mặt họ, bây giờ, là hai ly bia. Những ngón tay có móng màu

tím nhạt của Phương nghịch nghịch với đám bọt bia trên ly. Toàn hút thuốc luôn miệng. Anh cầm ly bia, quay sang nhìn Phương:

- Uống với anh!

Không chờ Phương đáp lại lời mời, Toàn nốc cạn một hơi. Anh đặt ly xuống bàn, cầm ly của Phương kề sát môi nàng.

- Uống rồi nói chuyện gì chứ?- Toàn nói.

Phương ngửa cổ uống hết ly bia. Toàn không thấy bất ngờ. Anh đã đoán trước những ý tưởng quyết liệt của nàng, và anh biết câu chuyện sáng nay sẽ bắt đầu từ đó.

- Anh còn thích đi Đà Lạt nữa không?- Phương nói, mắt nhìn thẳng phía trước.

- Ngay bây giờ, nếu em cùng đi.

- Còn một tháng nữa mới hết hè, anh có dám bỏ Sài Gòn một tháng không? Toàn cười nhạt:

- Anh cảm thấy em cũng không tin vào chuyện đó nữa; vậy thì hỏi làm gì? - Đó là ao ước của em. Để anh có thể quên đi biệt thự Hoàng Hôn.

- Má đã nói với em những gì vậy?

- Má nói đó là nơi ăn chơi trác táng...Có cả “chuyện kia” nữa...

Toàn thấy nhột nhạt khắp người. Hình ảnh cuộc làm tình như trận đấu thù

hằn giữa hai võ sĩ đô vật đêm hôm kia hiện ra. Không thể tưởng tượng nổi một cảnh tượng như vậy đã xảy ra mà trong đó chính anh là kẻ chủ động, kẻ đóng vai chính. Cái gì đã khiến xui anh buông thả đến mức đó? Anh đã không kiểm soát được lý trí và hành vi của mình do nửa chai Johnny Walker chăng? Không, không thể đổ tội cho rượu được. Anh đã từng uống nhiều hơn thế trước những lần ân

ái với Phương mà đã có khi nào dữ dần đến mức như là hăm hiếp như vậy đâu; anh luôn luôn đủ tỉnh táo lắng nghe và nắm bắt chính xác nhịp điệu từ thân thể nàng để tạo nên sự hòa nhịp tuyệt vời... Cái đêm hôm ấy là đêm gì mà lòng trí anh đầy hằn thù và kích động? Toàn không tự trả lời được những câu hỏi đến dồn dập trong đầu. Anh cảm thấy cả người nhớp nháp tro trên, cảm thấy bức bối trước cái nóng mùa hè và mùi vị quán xá. Anh thêm một cơn mưa mát mừng trời đất. Thêm một dòng sông tuổi thơ. Thêm một góc biển vắng người. Anh cần được đắm chìm trong mưa, trong dòng sông, trong biển... Anh đang có cảm giác mình giống như một loài cây dị hình trên thân tua tủa những nấm và nấm... Anh khao khát một đời sống giản dị thanh sạch biết chừng nào!

- Anh là loại người bỏ đi rồi, em à- Toàn buột miệng nói, dường như có sự thúc đẩy của vô thức.

Phương nhìn anh, lắc đầu buồn bã:

- Không phải. Anh là người đàn ông ích kỷ. Anh không hề yêu em. Có thể Phương nói đúng chẳng? Chưa bao giờ anh cảm thấy bớt cô đơn dù đã có nàng. Bên cạnh nàng, anh không tìm được ra nhiều lời để nói. Niềm hoan lạc đến từ những cuộc yêu đương nồng nàn tan biến đi rất nhanh khi anh lặn ra khỏi người nàng và không thể nào tìm thấy lại sự hưng phấn. Cứ sau một trận thua ê chề ở biệt thự Hoàng Hôn, anh thường tìm đến nàng mong được quên những cảm giác cay đắng. Nhưng khi đã khuây khỏa rồi thì trong đầu anh những quân bài nối đuôi nhau hiện ra; hiện ra không khí ngột thở căng thẳng của canh bạc với khói thuốc đậm đà... Anh trở nên lơ đãng thờ thẩn bên Phương. Phương trở nên vô vị nhạt nhòa bên anh. Anh cần đối mặt ngay với những con bạc lạnh lùng như hấp dẫn. Dáng người,

khuôn mặt, những cử động trên những ngón tay của bọn họ nổi rõ mồn một trong trí tưởng anh. Chỗ ngồi quen thuộc của anh còn để trống...rồi anh đến. Không còn Phương đâu nữa...Nỗi đam mê lớn nhất của anh từ bao năm nay là nỗi đam mê sát phạt, là những cảm giác mạnh khi thua to, khi thắng đậm. Còn Phương, nàng chỉ cho anh một chút thư giãn, một chút nhẹ nhõm, một chút hương vị ngọt ngào của da thịt nàng. Có thể Phương đã nói đúng chẳng, rằng anh không hề yêu nàng? Anh không hiểu rõ được điều này. Anh càng không hiểu rõ được nếu bỗng dưng Phương vắng hẵn trong đời anh thì lòng anh sẽ dửng dưng hay đau đớn...Nếu như, ngay lúc này, Phương đứng dậy, bỏ đi, để mặc anh ngồi lại đây một mình, anh sẽ cố van nài nàng ở lại hay là lặng thinh chấp nhận để cho một ngày không có gì mới lạ như bao ngày khác trong đời anh chậm chạp trôi đi? Anh không biết. Từ lâu, anh đã mất hẳn thói quen lựa chọn. Từ lâu anh đã không phải tự mình quyết định một vấn đề gì quan trọng liên quan đến mình. Anh đã không quan tâm đến thế giới đàn bà từ sau cuộc ly hôn, nhưng khi Phương từng bước đến với anh, anh không thấy có lý do gì để từ chối nàng, và rồi càng ngày càng định hình rõ một quan hệ rất dễ dẫn tới hôn nhân. Bao nhiêu lần nàng tha thiết muốn chính thức hóa mối quan hệ đã quá sâu đậm giữa hai người- anh và nàng cần phải thành vợ chồng bình thường như những đôi vợ chồng khác trên đời. Đáp lời nàng, Toàn chỉ tỏ rõ một thái độ thờ ơ kéo dài. Anh chưa kịp hiểu ra đầy đủ chuyện gì đã diễn ra giữa mình và Phương sau gần một năm quen biết nhau.

- Anh bắt em nói chuyện, còn anh thì nín thinh- Phương bóp mạnh cánh tay Toàn, đánh thức anh ra khỏi dòng suy nghĩ miên man- Anh đang nghĩ đến đêm nay và những Mười, Đăm, Già, Xì phải không?

- Không. Hình như em có vẻ thích thú chuyện “lật tẩy” anh lắm!

Phương ngã đầu vào vai Toàn:

- Em lo lắng cho anh thì đúng hơn. Mắt anh sâu và mặt anh hốc hác thấy ghê. Anh đã thành nghiện ngập rồi sao? Anh nói đi. Đừng có câm như hến nữa!

- Ngày và đêm của anh quá dài, anh muốn đốt nó đi thật mau- Toàn nói.

- Má em nói ở đó đánh sát phạt ăn thua đến bạc triệu. Anh lấy đâu ra nhiều tiền để chơi hoài vậy?

Toàn nói hằn học:

- Anh thường xuyên nhận được một khoản tiền từ Mỹ gửi về. Thoạt đầu anh nghĩ đó là khoản tiền vô nghĩa. Anh ném nó vào những canh bạc. Giờ đây, anh nghĩ khác. Không có nó anh sẽ điên lên mất vì khoảng trống thời gian quá lớn.

Lặng đi một hồi lâu, Phương nói:

- Em không hiểu gì anh hết, và em cũng không giúp được gì cho anh. Vậy mà em cứ khổ sở tự hỏi là tại sao anh không đến với em thường xuyên hơn?

Toàn cay đắng:

- Anh không nghĩ là mình có thể làm khổ được ai, cũng chẳng thể nào làm ai sung sướng.

- Nhưng với em đó là chuyện có thực. Cái gì em quan tâm thì anh lơ là. Cái gì em tha thiết thì anh coi thường. Em cứ sợ đến một ngày nào đó anh sẽ bỏ em lại một mình. Mà em càng sợ thì thấy anh càng xa cách hơn...-Tiếng nấc bật ra khỏi cổ họng Phương.

- Không. Trong thành phố chen chúc này, anh chỉ có mình em là thân thiết nhất.

- Gần đây, cứ đêm xuống là em hoang mang...Nhiều đêm chịu không nổi, em đạp xe đến biệt thự Hoàng Hôn. Em dừng xe lại trước cổng, định bấm chuông gọi anh. Nhưng rồi tưởng tượng thấy khuôn mặt sắt đá của anh, em lại sợ, bỏ đi. Còn căn nhà của anh, ở đâu, sao anh cứ giấu em mãi? Sao anh không đưa em về đó một lần?

Toàn lắc đầu. Anh định nói như nhiều lần định nói để trả lời Phương: Căn nhà anh còn đầy âm vang những cuộc cãi vã ầm ĩ, tiếng thủy tinh vỡ xối xả, tiếng khóc thất thanh của con gái anh chìm trong tiếng la hét sắc lẹm dài hơi của vợ anh. Cặp mắt trừng trừng của nàng nhìn như muốn ăn tươi nuốt sống anh. Ánh mắt khủng khiếp ấy sẽ còn ám ảnh anh suốt đời. Nhìn đâu trong nhà cũng thấy dấu vết của cuộc “chiến tranh” dù anh đã cố gắng thu dọn nhiều lần...Anh sợ ngôi nhà-một-thời-địa-ngục ấy đến mức thỉnh thoảng phải tìm cách uống thật say mới dám bước chân về...Nói làm sao để Phương hiểu đây? Toàn nghĩ và tự dưng lắc đầu.

Phương nói như rên rỉ:

- Trời ơi, anh cứ lắc đầu hoài. Nếu chẳng may xa anh có lẽ em sẽ nhớ nhất những cái lắc đầu của anh.

- Từ sáng giờ anh thấy em nói hơi nhiều những điều không vui. Hay là, anh mới chợt nghĩ, má em đã không còn muốn thấy mặt anh nữa từ sau khi biết anh lui tới biệt thự Hoàng Hôn?

Toàn nói, rồi rót thêm bia vào hai ly không. Nắng đã lên cao phía bên ngoài quán. Một đám khách ồn ào ùa vào, trước khi ngồi xuống ghế ai cũng liếc nhanh về phía Phương. Sáng nay trong vẻ sầu muộn, gương mặt ngời sáng của Phương có sức thu hút lạ kỳ, trước tiên là từ đôi mắt trong trẻo mở lớn dưới hàng mi cong. Ông Ngử rời khỏi cuốn sách dày cộm, từ sau quầy khập khiễng với cây nạng đi ra tiếp

khách.

Phương gạt hết tóc ra sau lưng, dùng khăn mù xoa buộc lại hờ hững.

Toàn đã quen với động tác đó của Phương: hoặc là nàng sắp nói những chuyện nghiêm túc hoặc sắp sửa ra về. Nhưng hôm nay anh hồi hộp lạ thường. Phương vui vẻ nhẩn nại, nói:

- Má thất vọng về anh rất nhiều. Má lên án anh nặng nề. Lúc đó, vì quá ngỗ ngược em không tìm ra được lời lẽ gì để bênh vực anh. Và em càng suy sụp bao nhiêu thì bà càng hùng hổ bấy nhiêu.

Toàn không ngờ là Phương có thể bị tổn thương đến thế. Anh nhìn nàng lo lắng và thương cảm. Anh muốn nói một lời gì đó để an ủi nàng nhưng không nói được.

- Em vẫn chưa nói hết, phải không?- Toàn hỏi, khi nhận thấy nét mặt Phương đang từ từ biến sắc.

Như đã dồn nén từ lâu và không còn kìm giữ được nữa, giọng Phương vỡ òa ra:

- Má không muốn thấy em quan hệ với anh nữa! Toàn run lên giận dữ:

- Vô lý!

- Má em có cái lý của bà. Bởi vì anh lập lờ trì hoãn việc hỏi cưới em và anh đã sa vào lòng “tứ đồ trường” theo như bà nghĩ. Bà không còn tin anh nữa!

Toàn quên cả giữ gìn ý tứ, anh nói trong cơn bực tức:

- Một con người độc ác!

Phương kêu lên:

- Không! Chỉ vì bà quá thương em. Nhưng đó là chuyện riêng của má em. Em sẽ tìm cách thuyết phục.

- Nhưng làm sao anh có thể tự nhiên đến với em như lâu nay?

- Mặc kệ má em. Anh cứ đến với em. Vì em, anh phải gắng lên.-

Phương vừa nói vừa ôm vòng ngang lưng Toàn- Đêm nay anh có đi dạy học đâu không? Đến chơi với em đi.

Một ý tưởng lạ lùng có thể nằm im rất lâu trong tiềm thức Toàn bỗng hiện lên rõ ràng trong đầu anh. Người con gái này trời đã dành cho anh. Anh sẽ đưa nàng rời khỏi thành phố xô bồ náo động này. Hai người sẽ về quê anh, sống giản dị bình thường như bao người chân quê khác. Sẽ thành vợ thành chồng, yêu thương và gắn bó, sinh con và nuôi dạy chúng... Những tháng ngày êm ả. Không có những dự phóng lớn lao nên không có những mối lo toan dằn vặt. Không thất bại đón đau vì không mơ tưởng đến những thành công vang dội. Chung quanh hai người chỉ là một vùng quê hiền lành chứ không phải là một xã hội phức tạp. Chỉ có anh và nàng, ngoài ra không còn một ràng buộc nào khác. Những trách nhiệm tinh thần, những món nợ với cuộc đời đều đã được giữ sạch.

- Anh yêu em!- Toàn cúi xuống, thì thầm như nói với chính mình, tựa nhẹ cằm mình vào mái tóc nàng- Anh sẽ cố quên đi nỗi đam mê quỉ ám đang từng ngày tàn phá đời anh.

- Em sợ anh không cương quyết... Em sẽ tìm cho anh thêm vài chỗ để anh dạy kèm nghe?

Toàn như không nghe thấy Phương nói gì, anh mãi theo đuổi những ý nghĩ riêng rồi tung lộn xộn... Cuộc đời này đã không yêu thương anh, đã gạt anh sang bên lề như một vật thừa thãi, vậy mà anh yêu thương nó biết bao nhiêu. Xã hội này, loại trí thức tầm tầm như anh đầy dẫy, thất nghiệp và đập xích lô, chạy mách và ăn bám vợ con, vậy mà rất nhiều lần anh khẳng khẳng trong suy nghĩ đòi được cải tạo nó, làm cho nó tốt đẹp, công bằng hơn. Anh đã thành kẻ xa lạ

ngay trên thành phố yêu dấu này. Anh đã đánh mất niềm vui lòng vòng qua các đường phố mỗi sáng tinh mơ, mỗi đêm khuya khoắt. Chợt nghĩ về đám học trò cũ của anh, nghe nói có đứa làm lớn, có đứa lang thang, có đứa đi kinh tế mới bị sốt rét ác tính, chết. Nghe nói những tệ nạn cũ của ngày trước giờ đã phục hồi và hoành hành dữ dội trong thành phố này...Khu nhà ổ chuột ngày càng xập xệ, rách nát, ở đó vẫn còn chui ra chui vào một thằng bạn học của anh...Công viên có cây đa trăm tuổi vẫn lớn vồn những hình ma bóng quế, vẫn là cái túi đen ngòm chứa chất thú tính con người. Xóm Âm Hồn ngày xưa là lãnh địa của một băng cướp khét tiếng, bây giờ vẫn vậy và còn rùn rợn hơn...Những số phận bị bỏ mặc cho dòng đời. Những tâm hồn lương thiện bị dập vùi. Những khát vọng sống, làm người không được biết tới. Tất cả vẫn còn đó. Và còn đó trong anh những câu hỏi về cuộc nhân sinh phi lý, còn nguyên một vết thương chưa bao giờ được xoa dịu vì đã từng chạm đến đáy sâu của những kiếp người trầm luân. Còn nguyên một ý thức phản kháng! Một tiếng thét phẫn nộ! Vậy mà trong bao nhiêu năm qua, anh chỉ là một con bạc không hơn không kém, tự nhốt mình giữa căn phòng nhỏ hẹp, chạm mặt đến nhàm chán với dăm bảy con người đã thành người máy, lấy những ván thắng ván thua làm thước đo cách thể và giá trị tồn tại của mình. Giờ trước còn xôn xao, háo hức, giờ sau đã chán chường cùng cực. Lấy ấy một vài tin tức nóng hổi, giật gân trong thành phố, trong nước do chủ nhà thông báo cũng không lọt được vào tai anh. Lúc ấy, kẻ bàng quan số một là anh. Nhưng kẻ đòi dân thân mạnh mẽ số một cũng là anh mỗi khi trên đường khuya về, canh bạc đã bỏ quên hoàn toàn sau lưng, anh chợt nhớ ra anh là ai, đang trôi đến đoạn nào của dòng sông lịch sử, đang đi trong thành

phổ thân thương chưa ngủ ngon giấc...

Phương ngồi thẳng dậy, lay mạnh vai Toàn:

- Anh đang nghĩ gì vậy? Có nghe em nói không? Toàn lắc đầu:

- Chuyện gì vậy?

- Tức thiệt. Về chuyện dạy kèm của anh, em tính tìm thêm vài chỗ cho anh. - Từ từ đã. Lúc nào cần anh sẽ nhờ đến em.

- Anh phải làm việc thật nhiều để đầu óc khỏi nghĩ lung tung.

Toàn tròn mắt nhìn Phương muốn thoát lên: “Hôm nay em thật dễ thương!”

Những lúc êm đềm như thế này bên Phương, nếu không phải ở giữa quán xá,

Toàn sẽ yêu cầu Phương hát cho anh nghe những ca khúc của Cung Tiến...

Trước giải phóng, Phương là học trò của anh ở lớp 12A1, trường B. Nàng học xuất sắc ở tất cả các môn, nhưng với môn Triết của anh thì chỉ vào loại trung bình. Toàn bắt đầu để ý đến nàng từ sau những phút văn nghệ cuối giờ dạy của anh. Anh này hát Phạm Duy, cô nọ Trịnh Công Sơn, cô khác Vũ Thành An... Toàn nghe nhưng không thích lắm. Nhạc Việt Nam anh chỉ thích nhất là Cung Tiến, mặc dù ông sáng tác không nhiều. Khi anh hỏi có ai biết hát nhạc Cung Tiến không thì ở dãy bàn cuối lớp có một cánh tay nhẹ nhàng giơ lên: Nguyễn Thị Kim Phương. Toàn vụt nhớ ngay. Đây là cô bé ưa thích dẫn thơ, ca dao, tục ngữ vào những bài luận của mình, rất nhiều khi không chính xác. Thế nhưng có một lần, khi cả lớp bí tắc không tóm gọn được nội dung của “tình cảm đam mê” thì cô ta nhanh nhẩu xin trả lời: “Khi yêu trái ấu cũng tròn-Khi ghét trái bồ hòn cũng méo”.

Tuyệt! Toàn thầm khen. Bữa đó, Phương còn làm anh ngạc nhiên về

giọng hát khá truyền cảm và kỹ thuật. Nàng hát “Thu Vàng”. Những hôm sau là “Nguyệt Cầm”, “Hương Xưa”, “Lệ Đá Xanh”... Đến khi nàng hát bài “Đêm Hoa Đăng”- bài hát này anh chưa hề nghe, nhưng theo nàng là của Cung Tiến- thì anh buộc phải thừa nhận là anh thích nghe nàng hát mãi...

Những cô gái tinh nghịch trong lớp mở chiến dịch gán ghép anh với nàng, với cái chứng cứ rõ ràng là hai người đều có chung một cầu nối là âm nhạc Cung Tiến. Nhưng Toàn không đi xa hơn được. Anh chủ động cắt bớt những chương trình văn nghệ mini cuối giờ dù trong thâm tâm không muốn vậy. Từ đó anh không còn được nghe nàng hát nữa.

Rồi cùng với hàng trăm học trò khác của anh, cuối niên học đó Phương rời khỏi trường và biệt tăm hẳn. Đúng mười năm sau, tình cờ anh gặp lại nàng ngay trước cổng ngôi trường cũ. Nàng đã là cô giáo, dạy học ở đây gần năm năm rồi. Vậy nghĩa là hai năm sau khi anh bỏ dạy nàng mới về trường. Cuộc gặp gỡ bất ngờ làm thức dậy trong anh những xao xuyến cũ tưởng đã chết hẳn từ lâu. Và, sau mười năm, anh lại được nghe nàng hát, không phải trong lớp học mà ngay trong căn phòng xinh xắn của nàng. Có thêm tiếng đàn gui-tare và một không gian ấm cúng, giọng hát nàng như được chấp cánh. Có anh là thính giả duy nhất gần gũi, nàng hát mà anh như muốn thổ lộ những tâm sự thầm kín. Anh cảm nhận được điều gì còn ẩn sau những giai điệu...Nhẹ nhàng nhưng không cưỡng lại được, lờl-Phương-không-nói-ra cứ từng ngày thấm sâu trong anh...

- Về đi anh, trưa rồi-Phương nói.

- Em về một mình nghe. Anh ngồi lại chơi với anh Ngữ chút xíu. Lâu quá hai anh em không gặp nhau...

- Còn đêm nay?
- Anh thề sẽ không đến “chỗ ấy” đâu! - Vậy đến với em đi!
- Cũng có thể...
- Hay mình gặp nhau ở quán cà phê nào đó? - Ừ. Anh sẽ phôn cho em.

Khi tà áo dài trắng của Phương khuất ở cuối đường Toàn còn đứng hút thuốc tàn ngần hồi lâu. Anh vừa nhận ra một phần tâm hồn mình nơi cô gái ấy.

- Tôi vừa nhận được thư của bà Thương (Thương là tên người vợ cũ của Toàn)- ông Ngữ nói.

- Chắc là vì nhớ thèm các món ăn Việt Nam của anh chứ gì?- Toàn nói.

- Ừ. Bà Thương có ý định mở một quán cơm Việt Nam ở bên ấy. Bà viết thư xin tôi một số kinh nghiệm và bí quyết.

Toàn cố giữ để không bật ra một tiếng cười rẻ rúng. Có lẽ nàng đã nghĩ tới chuyện ấy từ lúc còn ở bên này, từ lúc đưa chồng mới của nàng đến quán ông Ngữ.

- Bà Thương có than phiền về ông- Ông Ngữ nói. Toàn giật mình:

- Cái gì?

- Ông có muốn đọc thư không?

Toàn trả lời cộc lốc:

- Không. Nhưng bà ấy nói gì về tôi?

- Về khoản trợ cấp thường xuyên dành cho ông. Bà ấy nói là phải chắt chiu dủ lắm mới có thể gởi cho ông, nhiều lúc đã toan cúp luôn rồi. Bà ấy còn nói bà nghe phong phanh ông lấy tiền đó nướng vào sòng bạc. Giọng điệu thiệt kẻ cả.

Toàn bủn rủn chân tay muốn khụy xuống. Thật là một đòn địch đáng

với anh! Không có gì có thể làm anh đau đớn, nhục nhã hơn nữa.

Anh không kiềm chế được, thốt lên:

- Khốn nạn!

- Nếu không đáng là bao thì ông thôi quách nó đi.

Toàn gục đầu xuống bàn. Cái gì đã bịt mắt anh suốt bao nhiêu năm qua khiến anh không thấy được sự bố thí miệt thị của người đàn bà nằm trong những tờ đô la xanh đỏ anh vẫn thường xuyên nhận được? Cái gì đã ngăn cản anh một lần, chỉ cần một lần thôi, phản tỉnh? Phải, chỉ cần một lần phản tỉnh thôi là anh sẽ nhận ra ngay sự ngu xuẩn của mình: tư cách anh đã bị người đàn bà đánh xuống thang điểm cuối cùng. Anh đã không đủ bản lĩnh để từ khước sự giúp đỡ xuất phát từ một lời hứa cho có chuyện trước lúc nàng bỏ anh.

Anh ngỡ lương tâm được an ủi khi nghĩ rằng mình đã hối lộ đứa con gái yêu thương để được thoát khỏi địa ngục, nhưng bây giờ nàng đã phản đòn: nàng đang trả phí tổn cho hậu quả của một ca chấn thương tinh thần của anh!

Thôi đi nghe, Toàn! Toàn thâm nhủ và trên mặt anh hiện lên sự thù hằn dễ sợ.

- Tôi làm ông buồn hả?- Ông Ngữ nhìn Toàn, hỏi. - Không. Tôi cảm ơn anh.

- Chuyện đó không đáng. Ông sắp sửa phải cảm ơn tôi về một chuyện khác lớn hơn, quan trọng hơn.

- Anh nói đi.

- Một người bạn ở Mỹ vừa gửi về cho tôi cuốn tiểu thuyết đang “best-seller” bên đó. Tôi đọc rồi, tuyệt. Ông dịch ngay đi, kiếm tiền xài.

- Có nhà xuất bản nào chịu nhận không?

- Tôi cam đoan với ông là có! Cả nước đang đọc sách dịch. Các nhà

xuất bản đang tranh giành bản thảo.

Toàn cả quyết:

- Anh cho tôi mượn cuốn sách.

Bằng trở lại tìm Toàn nhiều lần nữa sau đêm ngủ lại nhà Toàn. Hai người trở nên gần gũi nhau qua những câu chuyện.

Tốt nghiệp loại ưu trường điện ảnh Mátxcova, Bằng có ý định ở lại Nga thêm vài năm nữa để có thể vừa làm vừa học thêm với các đạo diễn Nga tiếng tăm. Nhưng không may cho anh, lúc bấy giờ tư tưởng xét lại của Krútsốp đã phát triển mạnh thành phong trào ở Liên Xô.

Bằng là đảng viên, là bí thư chi bộ, nghĩa là thuộc hàng cốt cán của đảng. Sợ anh bị lây căn bệnh xét lại nguy hiểm đó, người ta rút anh về nước như đã rút về nước một phần lớn cốt cán đang theo học hoặc nghiên cứu tại các trường ở Liên Xô. Nhưng đối với Bằng thì đã quá muộn rồi. Vợ anh cũng bị vạ lây- nhân một đợt giảm biên chế, nàng về với anh hẵn. Hai vợ chồng cùng thất nghiệp, sống hoang mang và thoi thóp bằng số nữ trang còn lại từ ngày cưới nhau..Hồi ấy có một vài cây bút trẻ tài năng thì ít nhưng rất háo danh, trong đó có Quốc Vạn, con trai độc nhất của một nhà buôn. Hắn viết truyện ngắn, mang đến cho Bằng xem. Bằng sửa nát như tương cả cái truyện, gần như đã viết lại mới hoàn toàn, thế mà hắn không tự ái, vẫn vui vẻ cầm bản thảo về đánh máy, gởi đi. Dĩ nhiên là đăng được. Đồ đạc trong nhà có được là nhờ mấy năm học Liên Xô lần lược rơi vào tai người khác, sự khánh kiệt đã rõ dần, lúc ấy, trí Bằng bỗng sáng bừng lên, anh nghĩ đến Quốc Vạn và bảo thảo cuốn tiểu thuyết của mình. Anh tìm gặp Quốc Vạn. Hắn đang còn một bước nhảy vọt vào văn đàn. Trong khi đó sự nghiệp văn chương, điện ảnh của ông chưa đi đâu nhưng cầm bút đã kết thúc. Anh sẽ cho thằng Quốc Vạn

cuốn tiểu thuyết của mình! Đổi lại, hắn sẽ cho anh cái ăn như đã từng đãi anh những châu bia ngút trời sau khi anh tân trang “tác phẩm” của hắn...Không ngờ Quốc Vạn đồng ý một cách hồ hởi! Chỉ có một điều kiện: Anh và hắn sẽ bàn bạc gọt giũa những chỗ gai góc. Anh được cầm trước số tiền bằng gấp hai mươi lần nhuận bút của cuốn sách. Hắn hứa nếu cuốn sách gây được tiếng vang, tùy vào mức độ, hắn sẽ thưởng anh hậu hĩnh. Đúng như mong đợi của hai người, cuốn tiểu thuyết “của Quốc Vạn” đã được ấn hành. Tài năng của Quốc Vạn đã được khẳng định! Bằng yên tâm sống được ba tháng để viết thêm một cuốn tiểu thuyết về đề tài công nhân theo đề nghị của hắn. Loại đề tài này Bằng không rành lắm nên viết có hơi chậm. Quốc Vạn thường xuyên đến nhà giục anh vì hắn đã lỡ hứa với nhà xuất bản về thời hạn nộp bản thảo. Càng gần đến hạn hắn càng tỏ ra nóng ruột đến mức không còn biết điều gì đang xảy ra trong quan hệ giữa hai người. Hắn không trực tiếp đến nhà anh nữa. Vợ hắn đến. Đó là một cô gái mà bao nhiêu nét đẹp đã dồn hết ra bề ngoài, cho nên, bên trong, tâm hồn và đầu óc, không còn gì đáng kể nữa. Mỗi ngày Bằng phải giao cho cô năm trang viết tay để về đánh máy. Bằng thường không có đủ số trang để giao ngay khi cô ta đến mà phải cầm đầu gối viết trước ánh mắt giận dữ và những lời chì chiết của cô ta. Có nhiều lần không giữ được kiên nhẫn cô ta chờ đợi cô ta đã vùng vằng bỏ về, sau khi ném lại cho anh mấy câu chửi rủa. Nước mắt đắng cay tủi nhục đã nhỏ xuống trên những trang bản thảo viết thuê cho Quốc Vạn. Nhưng riết rồi Bằng cũng quen đi. Anh lại “câu” được một nhà văn trẻ khác, bạn của Quốc Vạn. Sức ép tăng lên, thì giờ eo hẹp, anh hì hục suốt ngày đêm với cây bút chì và trang giấy. Vợ của anh, hình như thấp thoáng khi chiều xuống, đêm về,

hình như lướt qua bàn làm việc của anh rồi mất hút, thường để lại mình anh và một khoảng không vắng lặng trong nhà. Anh không hay biết rằng trong lúc mải mê với các nhân vật của cuốn tiểu thuyết trinh thám thì vợ anh và một người đàn ông khác đã cùng nhau viết đến chương cuối của cuộc tình vụng trộm nhưng đầy háo hức. Kể từ đó anh thề đoạn tuyệt hẳn với văn chương!

Về quê vay được họ hàng một ít tiền làm vốn liếng, Bằng, không còn cách nào khác, xông thẳng vào trận chiến buôn bán của Hà Nội. Sự tồn tại được tính từng ngày và từng thương vụ lật vật. Nhưng rồi chỉ nhờ một lần liều lĩnh, một lần may mắn, với cả một lần ngốc nghếch nữa... Bằng đã phát lên thật nhanh, nghiễm nhiên trở thành tay buôn hàng cao cấp có cỡ. Bảy giờ Bằng mới sắp xếp thời gian, sắp xếp nhân sự đàn em vào guồng máy làm ăn để tránh xuất đầu lộ diện nhiều, để hình ảnh nhem nhuốc bụi bặm của anh ngày nào có thể biến mất đi trong đầu óc của dân phố chợ. Bảy giờ Bằng bắt đầu làm quen với sinh hoạt, thói ăn chơi của giới có tiền, có máu mặt của Hà Nội... Một vài lần anh chạm trán thẳng Quốc Vạn- trong quán bia, trong sòng bạc...-nhưng cả hai đều phớt lờ nhau. Con người ta ai cũng có số. Bằng nghĩ vậy như là tự trả lời mỗi khi anh sực nhớ rồi ngạc nhiên đến khó hiểu về tình trạng của mình. Duy chỉ có một điều anh quyết không thụ động ngồi chờ số phận đưa đẩy mà sẽ tự mình toan tính, thúc đẩy cho nó mau chóng trở thành hiện thực. Đó là ý định rời bỏ hẳn Hà Nội để vào hẳn Sài Gòn. Đó không phải là cuộc ra đi thuần túy tìm vùng đất mới.

Bằng cho là mình hai lần gặp may khi vừa đặt chân lên đất Sài Gòn. Một là thắng đậm trong lần đánh bạc thử thời vận đầu tiên tại nhà ông Hoàng. Hai là gặp được nhà văn Nguyễn Toàn. Khởi đi như thế

là tốt đẹp. Sài Gòn hình như đã sẵn sàng đón anh vào hội nhập.

Nghe xong câu chuyện quá khứ của Bằng, như từ trong vô thức

Toàn thốt lên một câu lạ lùng:

- Tôi sợ nhất là lúc nhắm mắt xuôi tay mà vẫn chưa biết được một mùa thu Hà Nội.

Bằng khẽ cười:

- Anh vẫn còn mơ mộng lắm đấy!

Toàn ngạc nhiên:

- Sao lại vẫn còn? Không có gì có thể giết chết được tâm hồn mơ mộng của rồi cả. Nhưng điều tôi nói đâu phải là mơ mộng. Hà Nội, tôi hằng ước ao một lần được đến để tìm lại một mảnh tâm linh của chính mình.

Bằng nói:

- Có thể là Hà Nội cất giữ của mỗi người Việt chúng ta một mảnh tâm linh, nhưng theo thời gian nó đã đánh mất rất nhiều của người này người kia.

- Vậy anh tưởng rằng ở đây, phương Nam này, thành phố Sài Gòn này có thể mang lại cho anh toàn những điều tốt lành chăng?- Toàn nói mà không hay biết mình đã cất giọng và riết róng.

- Không, tôi không kỳ vọng gì nhiều. Nhưng đơn giản là tôi muốn hoàn tất nốt phần còn lại của đời mình một cách êm thấm. Rất may cho tôi là tôi có một khoản tiền lớn và không có những mối liên hệ tình cảm sâu sắc. Cô đơn thật dễ chịu.

Tự dưng Toàn nghĩ tới đứa em gái tu sĩ rồi thầm hỏi với một nội tâm như thế nào mà người ta có thể quay lưng trước một cuộc sống rộn rập muôn màu muôn vẻ này. Không lẽ có trên trần gian những cõi riêng tư bất khả xâm phạm, ở đó hết ngày này qua ngày khác một

người ngồi đối diện với bóng mình, nói chuyện với chính mình?
Người đàn ông này không có vẻ gì của một đạo sĩ hay thiền sư, vậy thì cuộc đời đầy sóng gió của anh ta chẳng lẽ dễ dàng thu xếp được qua một bên? Đường như anh không có ý thức trả thù đời, không để tâm oán giận ai, thản nhiên đi tiếp đoạn cuối hành trình một đời người. Nghĩ tới đó, trong tâm hồn Toàn chợt dậy lên những cảm xúc kỳ lạ- như là cảm thông vừa như là bức bối, như là xót thương vừa như là thẳng thốt đến mức khó chịu. Bao trùm lên tất cả là niềm yêu mến. Phải rồi, không biết từ lúc nào, Toàn bắt đầu cảm thấy yêu mến người đàn ông xa lạ này. Bất ngờ với cả chính mình, Toàn hỏi:

- Anh vẫn thường đến chơi chỗ ông Hoàng chứ? Bằng lắc đầu:

- Không. Kể từ sau đêm gặp anh.

Toàn không chờ đợi một câu trả lời như vậy. Anh rơi vào trạng thái mất thăng bằng. Và nỗi buồn, như có thể sờ thấy được đang ở trước mắt anh. Anh ngỡ như mình đang phạm tội đẩy một con người vào bóng tối hiu quạnh. Mặt khác, anh thấy tức giận con người đang tự làm mình trở nên trống rỗng, vô ích, tẻ nhạt. Anh quên rằng anh đã từng sống kiếp sống tầm gửi nhiều năm tháng qua. Toàn nóng nảy:

- Còn ông Hoàng?

- Ông ta ồn ào quá, tôi không gần được- Bằng điềm tĩnh trả lời.

- Anh sẽ làm gì những ngày tới?- Toàn thấy mình thật vô lý ngay khi đặt câu hỏi này, nhưng một nỗi náo nức muốn tìm hiểu, khám phá đã không được dằn xuống.

- Gần như không làm gì cả, anh Toàn ạ. Tôi đang tìm mua một căn nhà nhỏ ở một nơi yên tĩnh. Còn lại bao nhiêu vốn liếng tôi gửi vào tín dụng, lấy lãi sống qua ngày.

Toàn tỏ vẻ không tin:

- Vậy thôi à? Tôi nghe nói những người ngoài ấy vào đây đều mang theo những dự định to lớn. Họ có sự khôn ngoan thật đáng nể và hầu hết đều thành công.

Bằng buồn bã nói:

- Tôi thì không.

Toàn có cảm giác như tiếng “không” được nhấn mạnh và rền rĩ. Bất chợt trong trí anh hiện lên một đoạn phim ngắn anh từng xem hồi nhỏ. Trên màn ảnh là cận cảnh đôi chân khẳng khiu đang lê từng bước khó nhọc, rồi viễn cảnh một nghĩa trang khổng lồ lộ ra những cây thánh giá, cận cảnh một đáy huyết đen nhòe. Toàn còn nhớ lúc ấy anh hồi hộp tột độ, mồ hôi vã ra như tắm, úp mặt vào đôi tay, tuyệt vọng vì thấy giữa khoảng không rộng người không còn ai ngăn cản đôi chân kia đang lạnh lùng đi tới, mỗi lúc một gần nghĩa trang và lỗ huyết.

Cái gì nơi anh ta đã gây cho Toàn sự liên tưởng kỳ lạ đó? Phải chăng là từ tiếng “không” mạnh mẽ được thốt lên như một tuyên bố phủ định tất cả? Và như thế trước mắt và chung quanh anh ta chỉ còn có cái chết rình rập đợi chờ. Ý nghĩ đó làm Toàn ghen ngạo. Bằng hỏi mượn một số sách báo cũ của các tác giả nước ngoài được dịch ở miền Nam trước 75. Toàn loay hoay tìm kiếm với nỗi mừng thầm là Bằng sẽ trở lại với anh để trả sách. Nhưng liền đó là sự hoang mang: không lẽ ông ta sẽ đốt hết quỹ thời gian còn lại của mình chỉ với một việc duy nhất là đọc sách?

Trao mấy cuốn sách vào tay Bằng, Toàn cười nói:

- Bằng à, tôi nói anh đừng giận, tôi nghĩ rằng thành phố này không cho phép có thêm một ẩn sĩ như anh đâu, nếu anh có ý định đó.

Bằng phá lên cười, nương theo ẩn ý của Toàn:

- Tôi không có hộ khẩu ở đây thật, nhưng ai nỡ làm khó một người sắp xuống lỗ như tôi.

- Thì anh vẫn phải biết điều chứ?

Bằng tỏ ra thành thật:

- Tôi sẽ cố gắng làm một cư dân lương thiện: Toàn lắc đầu:

- Người lương thiện ở đây cũng không ít đâu. Vấn đề là làm sao cho xã hội này trở nên lương thiện.

Bằng ngạc nhiên:

- Sao anh lại nói những điều to tát ấy với tôi? Tôi đã không kể cho anh nghe về thân phận chẳng ra gì của tôi rồi đó sao? Với tôi bây giờ quan trọng nhất là tìm cho được một lý do gì đó để động viên mình tiếp tục tồn tại. Nói thẳng ra là tôi đang cố gắng đừng để cho ý nghĩ tự sát mon men đến trong đầu. Tôi sợ hãi cái chết mặc dù cuộc đời này đã không còn nghĩa lý gì với tôi nữa.

Toàn đã từng đối diện trên những trang bản thảo của mình một vài nhân vật kiểu như Bằng. Anh cố lôi kéo nhân vật ấy ra khỏi tình thế cô đơn, tuyệt vọng; nó như một cái xác không hồn nặng nề, anh khó khăn lắm mới vực dậy được, đưa nó ra khỏi đường hầm hoặc căn nhà lạnh lẽo. Cũng có lúc anh bất lực, đành buông xuôi quay mặt đi rồi ngay sau đó anh rơi vào trạng thái u ám, sợ hãi trang giấy và những dòng chữ, có khi hàng tháng trời không dám ngồi vào bàn viết. Phải chăng một trong những nhân vật từng làm anh phát ốm vì bị ám ảnh không dứt là có thật trong đời sống, nhưng cho tới hôm nay mãi xuất hiện trước mặt anh? Anh chợt lo sợ sau khi rời khỏi nơi đây, người đàn ông này sẽ biến mất tăm không để lại dấu vết gì giữa thành phố đông đúc người xe này. Đã cảm thấy bồn chồn, hồi hộp.

Đã bắt đầu thấy hiện lên một mối liên hệ âm thầm giữa anh và ông ta cùng lúc với sự đe dọa vô hình cắt đứt mối liên hệ ấy. Toàn buộc mình phải tỉnh táo, phải nói một điều gì đó quan trọng, phải nắm bắt cho được tâm thế hiện tại của người đàn ông này...Dường như với Toàn lúc này không có gì đáng quan tâm hơn những điều đó. Về nôn nóng, căng thẳng hằn thành nét trên mặt Toàn. Anh nói trong khi quan sát từng cử chỉ của Bằng:

- Tôi không tin lời anh nói chút nào. Chính anh mới là người nói những điều to tát về mình.
- Tôi nói thật mà- Bằng vội vã trả lời.
- Không, tôi không tin. Hay cũng có thể là tôi không muốn một người như anh lại nói về mình như vậy.
- Xin lỗi anh Toàn. Tôi không có ý định tỏ lộ điều gì với ai nhưng không hiểu sao...Có lẽ vì anh đã khai thác tôi một cách khéo léo chăng?

Toàn như đang chìm trong cõi nào xa xăm:

- Bàn tay nào đã ném em gái tôi, và bao nhiêu người khác vào giữa cuộc sống cho nó vui dập rồi lại ném vào những góc xó nào không ai hay biết? Giữa đám đông nhân sinh ồn ào ngoài kia, những ai đang sống và những ai đã chết rồi?

Bằng nói:

- Anh nói dễ làm người ta có cảm tưởng như anh là một con người hạnh phúc và không có vấn đề gì bên trong.

Toàn như bưng tỉnh:

- Không, không ai có thể hạnh phúc trong khi đầu óc rối rắm những câu hỏi như vậy được cả.
- Tôi cảm nhận được điều đó anh Toàn ạ. Nhưng chuyện gì đã xảy ra

với em gái anh vậy?

Toàn buồn bã:

- Nhiều năm trôi qua nhưng tôi không thể nào chịu đựng nổi ý nghĩ em gái mình lại là một nữ tu, đi đứng nằm ngồi, quỳ gối giữa bốn bức tường lạnh lẽo của tu viện, không có bóng dáng một người đàn ông nào ngoại trừ một vị linh mục già mỗi ngày hai bận đến dâng lễ. Có thể sống như vậy được sao?

- Có lẽ đó là em gái anh nên anh mới phải nghĩ ngợi nhiều. Anh biết đó, những người tu khổ hạnh vẫn tự đánh roi vào thân thể mình cho đến độ đau đớn cao nhất và họ gọi đó là hạnh phúc. Em gái anh, biết đâu, cũng là một người hạnh phúc.

- Không. Người ta đã hiểu sai ý nghĩa của hạnh phúc. Phía ngoài cuộc tồn tại này, đã là hư vô rồi, chẳng còn hạnh phúc hay bất hạnh gì hết.

- Nhưng chúng ta đang nói về em gái anh- Bằng ngắt lời Toàn- Anh cho rằng nó nằm ngoài cuộc tồn tại này, nó là hư vô ư?

Toàn bồng giạt mình, hai tay bưng lấy mặt. Đó là phản ứng tự nhiên của một người theo đạo dòng, từng sống một thời thiếu niên trong không khí lung linh đạo hạnh, tâm hồn luôn luôn trong sạch bởi phúc âm, mười điều răn và những bài thánh ca...

- Không, tôi không định nói vậy. Đơn giản là tôi muốn thấy em tôi đi lại nói cười ngay trong cuộc đời dù cuộc đời đã đối xử nhẫn tâm với nó.

Bằng kêu lên:

- Anh yêu đời quá đấy!

- Không biết có phải vậy không?- Toàn nói- Có điều tôi quan niệm rằng sinh ra trên cõi đời này, thì con người phải làm tròn sứ mệnh

của mình là sống hết mình với nó không được lẩn tránh. Nhưng còn anh?

Bằng ngạc nhiên:

- Anh muốn nói gì?

- Tôi không đồng ý với cách anh sắp xếp phần cuối cuộc đời mình. Nói thật tình là anh làm tôi khó chịu. Đã có lúc tôi trộm nghĩ rằng anh không có ý định tiếp tục duy trì mối quan hệ với tôi. Có thể ngay hôm nay chưa biết chừng.

- Tôi chưa sợ hãi đến mức phải xa lánh con người. Tôi chưa tính đến chuyện “diện bích qui ẩn”. Nhưng tôi cũng chẳng mạnh mẽ hơn em gái anh đâu! Ngay cả một cuộc sống êm ả mà tôi cố tạo dựng cũng chưa chắc đã thực hiện được với một quá khứ nhiều điều tiếng. Toàn như phát hiện ra điều gì thật hệ trọng, thật rõ ràng. Anh lặng lẽ cúi đầu. Nếu có một người nào đó nói với anh những điều anh lặp đi lặp lại với Bằng thì sao?

Toàn định tìm một quán cà phê nhưng chưa tìm ra thì một cơn mưa bất ngờ đổ xuống khiến hai người phải tấp vào một hiên nhà. Hôm nay Toàn có niềm vui nho nhỏ. Đó là lần đầu tiên sau hơn mười năm anh lại nhận được một món tiền khá lớn nhuận bút cuốn sách dịch do ông Ngữ giới thiệu. Anh đã chia sẻ niềm vui đó với ông Ngữ, Bằng và Phương bằng một cuộc nhậu đặc sản với bia lon. Ba người bạn của Toàn đã vui vẻ làm quen nhau. Khi hai gã đàn ông ấy đã bí tỉ ngả nghiêng trò chuyện, Toàn và Phương tìm cách lên đi. Hôm nay, trong mắt Toàn, Phương đẹp hơn bao giờ hết và anh không ngớt nhìn vào khuôn mặt quen thuộc mà lạ lẫm của người yêu. Đêm. Mưa. Những ánh đèn pha lướt nhanh trên mặt đường sũng ướt. Hai hàng cây bên đường đứng im như đang nhìn ngắm họ. Toàn ôm chặt Phương vào

lòng. Những phần da thịt mềm mại và những đường cong trên cơ thể nàng, anh cảm thấy rõ đang rung lên nhẹ nhẹ. Toàn phủ lên mặt cô, lên cổ, lên tóc nàng một trận mưa hôn.

- Anh yêu em!

- Rượu đang lên tiếng phải không?

- Em làm anh phát điên lên đây...-Toàn ghì siết tấm thân lẫn chắc của nàng dưới bộ áo dài, bàn tay hấp tấp tìm tới giữa hai đùi nàng.

- Do mưa đó thôi!

- Đêm nay chúng ta sẽ có con với nhau, nghe em.

- Sao anh không cưới em?

- Anh sẽ cưới em...

- Lúc nào hở anh? Em đang khổ sở vì chờ đợi đây...

- Lúc nào em có con, lúc đó chúng ta là vợ chồng...

- Anh nghe đây: em đã có mang rồi.

Toàn buông Phương ra. Dường như anh vừa nghe thấy một giọt mưa lớn rơi ngay trên đỉnh đầu.

- Em nói thật chứ?

- Em nói thật. Đã gần một tháng nay rồi. Anh có mừng không? Toàn hoàn toàn thoát khỏi cơn say:

- Anh chưa biết nữa. Bất ngờ quá, anh tưởng là em có phòng chứ?

- Em vẫn thường xuyên đề phòng...Nhưng có một hôm nào đó em quên. Hôm ấy em muốn chết hẳn dưới sức nặng của người anh, và thế là em chỉ còn nhớ duy nhất một điều là em đang hạnh phúc.

- Bây giờ phải làm sao?

- Anh muốn nói gì?

- Anh không biết...

- Em sẽ sinh con. Chắc em làm anh thất vọng lắm phải không?

- Anh không chuẩn bị gì cho đời anh, nói gì đến chuẩn bị cho cả một gia đình. Nhưng anh không có cảm giác thất vọng. Anh chỉ thấy lo lắng cho em.

- Sao anh không cưới em? Mùa hè sắp hết rồi. Em sẽ phải đến trường. Anh sẽ để mặc em trước dư luận sao?

Đôi mắt Toàn ánh lên những tia sáng, Toàn nhìn thẳng như muốn xé toang màn mưa đêm. Anh nói, như là nói với ai chứ không phải với Phương:

- Anh sẽ cưới em. Ngay đêm nay. Trong căn nhà của anh.

HẾT

Mai Sơn

Nhang Khói

Bà bác sĩ tên Xinh từ phòng cấp cứu bước ra, tiến đến gần anh: Xin chia buồn cùng anh. Chúng tôi đã cố gắng hết sức. Nhưng không thể. Chị đã mất.

Anh nghẹn ngào, nói:

- Các anh chị có chậm trễ, chủ quan từ ngày đầu điều trị vợ tôi không?

Anh biết mình muốn gì qua câu hỏi này - đây là câu hỏi sẽ mở đầu cho những suy nghĩ của anh về người đàn bà bác sĩ này, một con

người ác tâm, thiếu y đức như anh linh cảm từ lần gặp mặt đầu tiên với một va chạm nhỏ.

Bà Xinh lắc đầu, lạnh lùng:

- Không đâu anh!

- Thôi, dù sao tôi cũng cảm ơn các anh, các chị.

Vợ anh nằm đó. Không còn thở hào hển, mệt nhọc nữa. Mắt nhắm nghiền, không cái ánh nhìn quyến luyến thiết tha hiền từ khi chậm chậm lướt qua những người thân, và nhất là khi lướt qua anh và con trai. Phương đã chết! Một đạo binh kinh hoàng đang trùng trùng kéo tới xâm chiếm cõi lòng trống vắng của anh.

Vợ anh nằm đó, vĩnh viễn thoát khỏi mọi ưu tư, lo lắng về bệnh tật, chết chóc. Anh chưa kịp biết rằng cái mất mát đường đột này sẽ gieo rắc hậu quả lên đời sống anh ghê gớm như thế nào trong những ngày tháng về sau.

Anh chắc chắn rằng trong đầu óc đơn giản của vợ anh, chưa bao giờ xuất hiện một mảy may suy tư về sự chết, về siêu hình, về hư vô, về thế giới bên kia, về sự xa cách vĩnh viễn những người thân. Trái lại, một tuần trước khi mất, những dự định về cuộc sống vẫn còn đầy ắp trong nàng. Dự định sống gần gũi hơn với chồng con; dự định sống với một công việc nhẹ nhàng phù hợp với sức khỏe đã suy yếu; dự định sống với những bữa ăn ngon, những đêm nghe nhạc; dự định mua một căn hộ mới sau khi bán căn hộ cũ; dự định một cuộc ra đi lớn, bỏ quê hương nơi chôn nhau cắt rốn để theo chồng... Gần hơn cả là dự định sống với một bài hát hay nàng hứa sẽ hát tặng ông bác sĩ trưởng khoa... “Lúc nào lành bệnh, em sẽ hát tặng bác sĩ một bài hát.” “Ồ, hay quá! Cô là ca sĩ à?”

Tóm lại, cái chết không len lỏi vào đâu được trong tinh thần nàng; nó

chỉ xâm chiếm cơ thể nàng lần hồi mà thôi.

Khác hẳn với cái chết của những người già yếu, bộ máy tinh thần đã sụp đổ, chết đối với họ chỉ là sự bốc hơi, là dấu chấm hết đặt sau dòng chữ cuối cùng - cái chết của vợ anh đậm đặc quá. Làm sao chấp nhận những phút giây sống động, lạc quan mới đó của nàng giờ đã thành kỷ niệm? Anh cảm thấy mình bị ai lừa một vỏ nặng - đổi trắng thay đen. Lại cảm thấy như bị vết sạch một cú trắng tay, không còn gì nữa trên đời. Một sự trống rỗng hoàn toàn. Cái năng lực tâm thức dồi dào trong anh luôn ban cho thế giới khách quan (những mối quan hệ, những món nợ đời, những toan tính...) ý nghĩa chủ thể - khách thể giờ đột nhiên ngưng hoạt động. Và cái thế giới khách quan muôn vẻ, muôn sự đó biến mất!

Hưởng dương 42 tuổi, vợ anh được hầu hết mọi người đến viếng tiễn cho là “chết trẻ” và vì thế “tội nghiệp quá”, “tiếc quá”.

Một bà cụ già hàng xóm trên sáu mươi vừa thấp nhang vừa rầm rức khóc:

“Sao con lại chết trẻ vậy hả con, Phương?”

Anh đứng bên cạnh bàn thờ, nghe câu hỏi nhói lòng ấy, đầu óc chột căng thẳng suy nghĩ, cảm thấy như câu hỏi ấy đặt ra cho anh, buộc anh phải trả lời. Người đàn bà già yếu tốt lành kia từng trải một cuộc đời cô đơn túng quẫn – nghĩ gì mà thốt lên câu nói xót thương ấy? Phải chăng bà tiếc cho vợ anh chưa nếm đủ mùi vị cuộc đời? Phải chăng như Herman Hesse từng nói: “Dù cho khổ đau quằn quại mấy, ta vẫn yêu thương trần gian này tha thiết”?

Ngược lại, một đồng nghiệp viết văn của anh, vốn ưa triết lý, thì lại nói:

- “Cuộc đời này chỉ là một giai đoạn trong nhiều giai đoạn khác nhau

của kiếp làm người. Bà ấy khôn, chết trước để được chồng con thờ phượng một cách tuyệt đối.” Rõ một giọng bi quan! Anh nhìn người bạn. Hấn bình thản, tự tại quá. Không lộ vẻ gì bi quan qua câu nói đượm màu yếm thế, tiêu cực. Hấn từng nói hấn là tông đồ của Lão Trang, nhưng không như những kẻ hiểu sai hoặc hiểu chưa tới Lão Trang; hấn nói người theo Lão Trang không khinh chê cuộc sống trần gian này, họ luôn luôn sống hòa điệu tinh thần lẫn thể chất mình với sự tuần hoàn của vũ trụ để được sống lâu dài và mạnh khỏe, nhưng nếu như cái chết ập tới hoặc từ từ tiến tới, họ vui vẻ đón chờ, vui vẻ bắt tay,

“thần chết ời, chào mi!”.

Hèn gì mà thần thái, phong độ của hấn trông đẹp quá - năm mươi tuổi mà cứ như trai tráng ba mươi.

Anh nhìn lên ảnh vợ, cố tìm trong đôi mắt ấy một lời xác nhận:

- “Vâng, em sung sướng được chết. Anh đừng tiếc thương em nữa, đừng ân hận dầy vò làm gì”. Nhưng sự lạnh lẽo càng lúc càng lan rộng trong hồn anh. Không có một âm thanh thần bí nào vang lên. Nhưng đột nhiên một dòng chữ rõ ràng chạy trong đầu anh: “Thượng đế đã ban ơn cho chúng tôi được chết”. Anh nhớ rồi, đây là lời nói cuối cùng của Edmund Husserl. Bộ óc Đức vĩ đại này đã tiết ra những ý tưởng đó trong phút lâm chung. Làm sao anh len lỏi được vào trong tâm tư của Edmund Husserl phút giây ông tự tin bộc lộ niềm hoan vui được chết? Cái chết là gì mà quyến rũ vậy? A, hình như một đôi lần, trong thoáng chốc, anh cảm thấy nhẹ nhõm và gần như được giải thoát với ý nghĩ rồi mình cũng sẽ được chết; rồi tất cả những bất hạnh, khổ đau, bất toàn, thất bại của cuộc đời mình rồi sẽ chấm dứt cùng với cái chết. Không có cái chết, con người sẽ đi về

đâu? Chẳng lẽ cứ loay hoay với bệnh tật, kéo lê thân xác, cứ mỗi ngày một suy sụp, mỗi lúc một rã rời... làm cho bản nhục những ban mai, những trăng sao mặt trời mọc lên thức dậy? Anh muốn nhận mặt, gọi tên thần chết: nó là một cứu cánh tối hậu! Vợ anh, thân xác đã tàn héo, hư hao; nàng cần phải rũ bỏ cái vỏ thể chất đó đi, để cho phần hồn, phần tinh thần của mình được thoát ra, trú ngụ trong anh, trong con và những người thân một cách khác, thiêng liêng.

Vài ngày sau khi nàng nhập viện, bà bác sĩ Xinh gọi anh ra, nói giọng nghiêm trọng:

- Chị bị Lupus ban đỏ! Anh biết bệnh này không?
- Không, - anh trả lời trong hoang mang.
- Đây là bệnh nan y! Bệnh của chị đang ở giai đoạn bùng phát.
- Không thể cứu vãn được?
- Trên lý thuyết, bệnh này đối với người này chỉ là bệnh nhẹ, nhưng đối với người khác lại là bệnh chết người. Chị là trường hợp sau.
- Nguyên nhân của căn bệnh là gì? Chị biết không?
- Tôi không biết. Và y văn thế giới nói là không biết. Người ta chỉ suy đoán có thể là do gen.

Vậy là anh sắp mất một người thương yêu anh nhất trên đời này, người bạn đời của anh. Lý trí anh nói vậy, nhưng lòng anh lại không tin vào một biến cố như thế, hay nói đúng hơn anh không cảm nhận được một sự thực bạo liệt như thế. Người ta đã quen hình dung ra hơi ấm của một thân thể, một giọng nói, một tiếng cười hay những lời trách móc, chì chiết, những biểu hiện hờn giận lạnh nhạt của bạn đời mình; người ta không sao tưởng tượng được tất cả những chi tiết thân quen đó rồi sẽ có lúc vĩnh viễn không xảy ra nữa.

Bằng lý trí, anh nhìn lên hai vành tai nàng - nhỏ quá; sách tướng nói

như thế là yếu mệnh. Anh lén nhìn đôi lông mày nàng - thưa quá; sách tướng nói đó cũng là dấu hiệu yếu mệnh, nhưng niềm tin trong anh mách bảo rồi nàng sẽ lành bệnh, sẽ ra viện, sẽ trở lại đời sống vợ chồng bình thường với anh. Anh nôn nóng mong cái ngày ấy đến. Anh sẽ không quy lụy nhờ vả ai nữa, kể cả cái bệnh viện hiện đại vào bậc nhất Việt Nam này. Hai mươi năm trước đây, mẹ anh cũng vào đây, và không bao giờ về với gia đình nữa. (Anh sợ một sự trùng hợp tai ương.) Người ta chụp thuốc mê để mổ thận cho mẹ anh; ca mổ không phức tạp gì lắm, nhưng mẹ anh không tỉnh dậy được vì... thuốc mê quá liều. Bà ngoại anh lòng lộn, đòi kiện tụng. Nhưng cha anh và anh khuyên bà thôi đi, vì nhiều khê và tốn tiền, tốn thời gian lắm. Cái bệnh viện này hiện đại thật đấy. Những trang thiết bị, phương tiện, giường bệnh, phòng bệnh tối tân; những hành lang sạch đẹp, mát lạnh; những thang máy êm nhanh... Nhưng cái phần hồn của một bệnh viện là y đức và trình độ chữa bệnh, cứu người thì không tương ứng với “phần xác” của nó. Với riêng anh, từ chỗ là nhà thương nó đã trở thành nhà thù oán. Anh cay đắng và cảm thấy đầy ứ trong cuống họng mỗi khi làm bầm, nhai nghiền cái ý nghĩ đó. Mỗi ngày bà bác sĩ Xinh lại vô tình hoặc cố ý “bổ sung” thêm một đoạn trong bản án tử hình dành cho vợ anh. Chắc là để tra tấn anh. Hoặc là để trừng phạt anh vì cái tội bất tuân... Hôm ấy, bà Xinh đề nghị vợ anh làm một việc nhỏ (?) - trả lời trước ống kính của đài truyền hình thành phố một vài ý kiến được chuẩn bị trước về vấn đề bảo hiểm y tế. Anh biết chuyện, gạt phắt. Lúc ấy, vợ anh nhìn anh gần như van lơn, như muốn nói: “Hãy cứ nhận lời đi anh. Em như con cá nằm trên thớt của bà ấy mà!”. Anh sẽ không bao giờ quên ánh mắt u buồn, cam chịu ấy của vợ anh. “Chồng mình đã phạm phải

một sai lầm khủng khiếp, nhưng mình không can ngăn anh ấy được, anh ấy nóng tính và cương trực quá”. Đôi mắt nàng lên tiếng.

Bà Xinh, sau một thoáng hụt hẫng vì bị từ chối, đã hiện nguyên hình, là đại diện của thần chết, dù bà có làm ra vẻ rất tiếc và thông cảm với những lý do “không” anh đưa ra. Chợt, anh lạnh buốt sống lưng khi bắt gặp cái nhìn đanh ác đầy đe dọa của bà. Và anh trực cảm rằng sinh mạng của vợ anh thực sự đang nằm trong tay bà ta. Cái sinh mạng mong manh dễ vỡ ấy sẽ không được nâng niu; nó sẽ được tự do cuốn theo cơn lốc của sự kết thúc mà không có ai tìm cách giữ gìn níu kéo.

Anh không thể nào hiểu nổi, và đã có lúc la lớn lên vì bức xúc, tại sao con người thường có khuynh hướng thích nhìn người khác đi dần vào chỗ chết, thích tìm những bằng chứng, những dấu hiệu cho thấy người kia sắp sửa ra đi khỏi cuộc đời đông vậy này. Tại sao? Phải chăng, một kết thúc hoàn toàn của một người này sẽ để lại thêm đất sống cho hiện hữu thiếu thốn của người kia? Phải chăng, người với người là sói, từ căn tính, nên người này muốn “giết chết” người kia trong thâm lặng, trong vô thức, trong bản năng? Không thể giết người giữa khung cảnh trần thế, người ta tìm cách giết người bằng tư tưởng, để dễ dàng phi tang... Họ nghĩ gì trong đầu khi nói những điều tiên liệu xấu, những linh cảm u tối về sinh mệnh của vợ anh? Phải chăng vì vợ anh đã ngã ngựa giữa đường đời, đã “bệnh hoạn”, tức là, vợ anh đã đánh bạn với cái chết, đã trở thành thù nghịch với sự sống say sưa. Cho nên cần phải thanh toán bệnh hoạn, bằng cách thanh toán cái con người mang bệnh hoạn ấy. Anh từng đọc trong những trang sách của Karl Jaspers câu nói: "Bệnh hoạn nói lên cái gì rất nhân thế của con người." Và anh hiểu, đã là người tất phải

mang bệnh, dù sớm hay muộn, dù biểu hiện lên trên cơ thể hay tàng ẩn bên trong cấu trúc của cơ quan nội tạng. Đạo Phật cũng nói “bệnh” là một trong bốn giai đoạn trong hành trình sinh hoại của con người. Con người sinh ra là để tiến tới cái chết của mình; đó là một suy tư triết lý minh mẫn nhất có thể có cho một con người. Vội vã hay chần chừ, ý thức hay mù lòa thì cũng vậy, tất cả mọi người ai cũng có một sở hữu chung quyết là cái chết, ai cũng được về tới đích cuối cùng của mình. Mỗi ngày trôi qua là một bước dần thêm về nắm mỏ của chính ta, ở cuối đường kia. Mỗi ngày chúng ta chết một ít, để lần hồi tiến đến cái chết toàn phần, toàn triệt. Do vậy, cái hiện hữu tròn đầy của chúng ta đã bị nứt rạn lạng lẽ từng ngày - và sự nứt rạn đó chính là bệnh hoạn. “Tôi bệnh hoạn, vậy tôi là người”; “Tôi bệnh hoạn, vậy tôi tồn tại.” (Để bắt chước cách nói của René Descartes.) Anh giấu nàng những lời nói dối, những lời nguyên rủa vô tình của mọi người dành cho nàng. Nhưng về sau này, khi nàng đã mất, theo lời kể của cô em gái theo dõi săn sóc nàng trong bệnh viện, thì nàng đã biết tất cả về căn bệnh hiểm nghèo của mình, nhưng nàng không muốn cho anh biết! Và cũng theo lời của cô em gái thì bà bác sĩ đã úp úp mở mở, từng ngày rót “độc dược” vào tai nàng. Nhưng nàng vẫn bình tĩnh, quá bình tĩnh. Đến nỗi bà bác sĩ Xinh đã điên tiết lên. Trong một lần khám cho vợ anh, thấy vợ anh bình thản, bà Xinh hỏi cộc lốc (thật ra là muốn đánh quỵ tinh thần của người bệnh): “Đã biết bệnh gì chưa? Lupus ban đỏ đó. Trời kêu ai nấy dạ thôi!”. Vợ anh nhản mặt không đáp. Chỉ nắm tay bà Xinh, như để cảm ơn đã cho biết sự thật, rồi lạng lẽ khóc.

Trời ơi, sao lại có một vị bác sĩ ác độc như thế? Ý đức của bà ta ở đâu? Thoạt nghe kể, anh đã bất giác kêu lên như vậy. Nhưng thật ra,

anh đã đặt những câu hỏi không đúng luận lý. Vì bà Xinh là một con người độc ác đi làm nghề chữa bệnh chứ bà ta không phải là một bác sĩ đúng nghĩa. Với những con người ác độc bị đưa nhầm vào môi trường đòi hỏi sự nhân ái, vị tha, hiền lành, lương thiện như ở đây, bệnh viện này, thì những ca bệnh đặc biệt hiểm nghèo chính là cơ hội cho cái khối ác trong người họ bộc lộ rõ ràng, đầy đủ nhất. Chiếc áo blouse trắng, những dụng cụ y khoa trong sạch trong tay họ, và đặc biệt sự lạnh lùng chính xác của những quy trình, thao tác điều trị, đã trở thành tấm màn nhung che đậy dã tâm của họ. Không biết tự bao giờ đã ăn sâu trong trí mọi người một ấn tượng rằng, đã là bác sĩ thì không biết xúc động, không nên xúc động, không được xúc động trước tình cảm khổ đau của bệnh nhân. Từ đâu đến một luận điệu vô nhân đạo như vậy? (Sự xúc động thì ảnh hưởng gì ghê gớm đến công việc chuyên môn?) Chắc chắn là luận điệu đó đến từ trong ngành y, và còn chắc chắn hơn nữa là từ một con người ác độc mà tinh thông nghề chữa bệnh, nhưng hắn đã trở thành một cỗ máy, hắn không còn liên hệ với con người bệnh tật trước mặt hắn như liên hệ với một thân phận làm người, mà chỉ như một cỗ máy sinh-vật lý bị thiếu sót, bị hư hỏng, và không được hoàn hảo như hắn.

Không xúc động thì không có công cuộc cứu nhân độ thế!

Đức Phật Thích Ca, nếu không nhạy cảm xúc động khi thấy những con người bệnh tật, già yếu, khi nghe những tiếng khóc than xót thương người chết, hắn ngài đã không bỏ cả một giang sơn rộng lớn của riêng mình để đi tu hòng tìm kiếm cho ra phương thuốc chữa trị cho dứt khổ đau của loài người. Đức Phật là một thầy thuốc vĩ đại! Chỉ có những ai mất hết nhân tính mới không còn xúc động trước

khổ đau của tha nhân.

Chỉ có những tên đao phủ mới không cần sự xúc động.

Vậy mà thật trớ trêu, anh đã gặp giữa khung cảnh dễ gây xúc động nhất này những bộ mặt lạnh lùng, những cử chỉ vô hồn, những lời nói băng giá. Lạ lùng nhất và kinh tởm nhất là khi thấy những cô cậu bác sĩ thực tập, họ còn trẻ nhưng đã kịp khoác lên trên chiếc áo choàng trắng tinh khôi sự khinh bỉ và vô cảm trước bệnh nhân.

Những ngày nuôi vợ bệnh, anh còn rút ra một sự thật đau lòng... Cái bệnh viện này đón bệnh nhân như đón những người khách không mời mà đến. Nếu bệnh nhân chết, đó là tất yếu, do bệnh nan y, trầm trọng, do sự ngu dốt, chậm trễ, chủ quan của người bệnh. Còn nếu bệnh nhân đã được lành bệnh, được cứu sống, thì đó là nhờ cái bệnh viện và các quý vị y-bác sĩ kia - họ trở thành những kẻ cứu tinh. Do vậy, sự sợ hãi, quy lụy, cầu xin luôn hiện lên trên những khuôn mặt mệt mỏi, buồn lo của các con bệnh.

Đây không phải là bệnh viện. Đây chính là tòa phán xét để đưa những con người không may vào địa ngục. Những người bệnh nặng như vợ anh nằm đó để cho bọn họ ngày ngày biểu diễn bộ mặt đạo đức trá ngụy của mình. Anh tưởng như có thể đọc được từng dòng ý nghĩ của bà bác sĩ Xinh: “Tao chưa bao giờ thấy ai chống lại ý kiến bác sĩ như mày, rồi mày xem, tao chỉ cần mỗi ngày lơ là với vợ mày một chút là vợ mày sẽ nhanh chóng đi châu diêm vương. Tao sẽ không nói rõ nguyên nhân, diễn biến căn bệnh của vợ mày đâu. Để cho vợ chồng mày cứ lừa dối nhau, trốn tìm nhau từng giờ từng ngày. Để cho vợ chồng mày cùng đột ngột kinh hoàng khi cái chết ập đến trên thân xác của vợ mày. Ha ha, tao có dịp trả thù mày mà vẫn yên ổn lương tâm, vì tao chỉ là kẻ hành quyết, còn bản án tử hình là

do vị thần chết mang tên Lupus ban đả tuyên quyết.”

... Câu nói cuối cùng anh dành cho bà Xinh khi nghe bà báo tin vợ anh đã chết sau hai đợt hô hấp nhân tạo là câu nói không chuẩn bị trước, bật lên từ đáy sâu vô thức. (“Các anh chị có chậm trễ, chủ quan từ khi nhận điều trị vợ tôi không?”) Họ đã cho phép mình có quyền đủng đỉnh chậm trễ, có quyền lạnh lùng chủ quan... Họ cho phép họ tất cả, chỉ trừ trách nhiệm. Họ không giành phần trách nhiệm từ tay của thần bệnh.

Nàng đã nằm im dưới huyết mộ. Một tuyệt đối về nàng đã hình thành.

Buổi trưa khi từ nghĩa trang trở về nhà, anh kinh hoàng thấy mình bước vào cõi chết do nàng để lại.

Anh tìm chiếc chìa khóa để mở ngăn tủ đầu giường ngủ - không thấy! Nàng đã đánh mất nó trong bệnh viện? Ngăn tủ không mở ra được vì không có chìa khóa? Không phải! Chính là vì không còn có nàng nữa. Nên không riêng gì cái ngăn tủ mà tất cả sự vật, đồ đạc, tranh ảnh... trong căn nhà này dường như đã chối từ sự hiện hữu, chối từ sự phơi bày, chối từ sự lên tiếng. Chúng đã chết theo nàng. Cái thế giới đồ vật chung quanh anh đây là thế giới đã bị tước đoạt hết hơi ấm linh hồn nàng thổi vào trong đó. Chúng đang để tang nàng bằng sự câm lặng đáng sợ. Vâng, anh sợ khi phải chạm trán chúng - từ cái chổi nằm ở góc nhà, cái bình nước, những con dao làm bếp, những chai lọ đựng gia vị, cái tivi, cái cassette, cái xe đạp... tất cả đều toát lên sự hờn oán, tất cả đều như muốn lên tiếng nói: “Bà chủ của tôi đâu rồi? Sao không cho “chúng tôi” đi theo bà ấy đến mọi chân trời.” Anh nhớ trong lịch sử Đông Tây kim cổ, các vị vua chúa, các bậc

quyền quý khi qua đời đều mong muốn mang theo tất cả những gì thân thiết nhất đời mình. Bởi vì cái thế giới thân thiết mà họ từng là “chủ thể” ấy sẽ không thể nào sống nổi trên cuộc đời này khi không còn họ nữa.

–“Bà chủ của tôi đâu rồi?” Chiếc xe đạp kêu khóc... Chiếc xe đạp là khách của nàng, không là khách của ai khác, kể cả anh, cho dù anh đã nhiều lần sử dụng nó. Anh tưởng như chiếc xe đạp này không bao giờ di chuyển được nữa! Cái yếu tính của nó là sự-chuyển-động-mang-theo-một-con người-nào-đó đã hoàn tất. Nàng đã mang đi mất rồi cái yếu tính của nó.

Và những con dao làm bếp! Anh nhìn chúng đăm đăm, đến mức quên mất đó là vật gì. Ngày trước anh vẫn thường nhìn thấy nàng cầm con dao nhỏ thoăn thoắt gọt trái táo, trái su... và anh hồi hộp sợ lưỡi dao phạm phải bàn tay không cầm dao. Anh vẫn thường thấy nàng cầm một con dao khác, lớn hơn, xẻ bụng một con cá, xắt nhỏ những miếng thịt... Bây giờ không còn nàng cầm lên, những con dao kia đã chết, vì chúng chỉ có thể sống được trong mối tương quan với nàng mỗi trưa, mỗi chiều trong bếp; chúng chỉ thức dậy cái-yếu-tính-cắt-xẻ của chúng trong bàn tay nội trợ của nàng.

Anh chưa từng biết thế giới đồ vật dụng sống như thế nào, nhưng hôm nay anh biết thế giới đồ vật dụng cụ chết như thế nào.

Nhiều tháng đã trôi qua, sự vắng mặt của nàng đã trở thành một thành phần sống động trong đời sống hàng ngày của anh. Anh thấy được sự vắng mặt của nàng trên từng nơi chốn anh đi qua. Chỗ này anh đã ngồi ăn tối với nàng. Con đường kia, anh chở nàng và con đi qua, dừng lại bên hè phố, ăn kem.

Nhưng cái quán rượu bình dân anh thường ngồi gần như mỗi ngày, cái quán ấy nàng chưa bao giờ đến với anh, vì vậy sự vắng mặt của nàng ở đó là đậm nét nhất. Và nhiều nơi chốn khác, nhiều không gian khác, nhiều thời đoạn khác. Sự vắng mặt của nàng chiếm hữu trọn vẹn. Sự nhìn ngắm của anh trước những hiện tượng ấy đã bị sự vắng mặt của nàng lũng đoạn. Sự vắng mặt của nàng đã làm héo úa những vẻ mới, vẻ lạ của một ngày, một chiều, một sáng lần đầu xuất hiện với anh. Ngày mai không hứa hẹn gì nữa; một chỗ nào chưa đến không mời mọc gì nữa; vì sự vắng mặt của nàng đã sớm hiện ra ở đấy rồi và làm cho tang tóc tất cả.

Bây giờ anh phải sắp đặt làm quen với một thế giới-nơi-nàng-vắng-mặt, một thế giới với những dự phóng không có nàng, những đêm say không có nàng, những đêm không say không có nàng, những trang viết không có nàng, những trang giấy trắng không có nàng...

Mai Sơn

Phước Cẩm

Anh trở mình thêm một lần nữa, không biết là lần thứ mấy, nhưng biết chắc rằng mình không thể ngủ được.

Đầu óc anh sáng lờ mờ như một bãi hoang, mà những ý nghĩ hình ảnh ký ức tưởng tượng là từng đàn súc vật lần lượt kéo đến giày xéo

đã đời rồi bỏ đi. Đàn súc vật đầu tiên đã bỏ đi là gì? Là thực tại tinh thần nào? Là đợt sóng nào vừa rút ra mênh mông ngoài kia? Anh không nhớ kỹ. Nếu phải lần ngược theo dấu vết để lại của chúng, có thể anh sẽ tìm ra. Nhưng cũng có thể anh bị đẩy dạt ra một bên, đứng nhìn...

Bây giờ sự im lặng ngự trị trong căn phòng nhỏ, chỉ còn những tiếng động đều đều lọc xọc của cái quạt trần; âm thanh u u của dòng điện đang chạy chậm lại trong các thiết bị mà anh có thể định vị được chúng nhờ những cái chấm màu đỏ như những đốm nhang trong căn phòng tối đen; và tiếng côn trùng rả rích.

Thật lạ là anh có thể nghe được tiếng côn trùng ở đây, trong căn phòng của khu chung cư nằm trên một ngã tư ồn ã náo nhiệt của thành phố này. Côn trùng có thể ở đâu giữa bốn bề bê tông này? À, bên ngoài những khung cửa sổ, nơi người ta treo lủng lẳng những chậu hoa nhỏ.

Ngay phía cuối tầng trệt tiếp giáp với vách tường của một nhà hàng karaoke, chỗ tạm trú của một gia đình bán ve chai, cũng có mấy chậu phong lan nhỏ. Thật mỉa mai! Làm sao hoa có thể nở được, chứ đừng nói là đẹp ra, ở nơi mà cứ khoảng bốn giờ sáng, thay vì được đón nhận những màn sương, chúng hẳn sẽ co rút lại vì một người đàn bà (bà mẹ hay bà vợ già xấu xí) phun ra những lời độc địa, tru tréo, chửi rửa lũ trẻ con trong nhà! Có lúc vì bất lực (anh đoán vậy) bà cất tiếng hát lên bỗng xuống trầm những lời nguyên rửa của mình. Bà cầu cho những đứa trẻ chết hết đi. Những lúc nghe bà hát, anh thấy cảm động, và thành thực nghĩ rằng chỉ cần đợt ngọt lặn ra chết thì bà sẽ đạt được tất cả mong ước điên dại từng ngày ấy - những

đưa con của bà không còn thấy đâu nữa, đồng quần áo dơ bẩn mất, tiền bạc sẽ không có cánh để bay, không còn mưa gió tươi bời trên các nẻo đường...

Anh chưa từng trông thấy mặt mũi bà dù anh đã về đây ở gần sáu năm nay. Tuy vậy bà đã hiện hữu trong những cơn mơ màng của anh, ở lẫn ranh giữa ngủ và thức, hiện hữu duy chỉ bằng giọng nói, tiếng hát, tiếng thét gào đón chào anh gần như mỗi sáng, hay thay mặt buổi sáng dựng đầu anh dậy.

Nhưng bây giờ là sự im lặng.

Ồn ào mấy rồi cũng mỗi một và lặn tắt. Anh có đúng sự im lặng mà anh từng có từ tuổi thơ; và nếu bỗng dưng một trận mưa rào rào lên mái tôn góc trú của bà ve chai kia thì càng tuyệt, lúc ấy tất cả vòng quay của cái guồng máy muốn nghiền nát mọi thứ kia sẽ thôi không còn ám ảnh anh nữa.

Nhưng suy cho cùng không phải là guồng máy cố tình nghiền nát anh, mà chính anh có xu hướng đâm đầu vào nó. Anh từ đâu ra mà dễ tổn hại như thế? Anh từ nhà đến cơ quan và từ cơ quan về nhà đều đặn ngày hai lần, tuần sáu buổi như thế, chứ còn từ đâu nữa? Sự đều đặn thường ngày đã lột dần những vỏ bọc trú ẩn rồi nhào nặn anh thành miếng mồi ngon tròn trịa ném ra đường chứ gì?

Nàng thường nheo nheo mắt hỏi, anh sao vậy? Cấu tứ ngắn gọn của câu hỏi, khi lần đầu được thoát ra từ miệng nàng, đã xộc thẳng vào đầu anh làm bật ngay câu trả lời, nhưng thấy không đi tới đâu nên anh không nói ra: "Không, anh không chỉ là một đồng suy nghĩ trừu tượng rẻ tiền đâu. Anh không bị quy giảm đến mức nhỏ bé như thế...". Nghĩ tới đó thì anh xấu hổ. Rõ ràng là anh đã bị quy giảm, co rút lại ở cả nghĩa đen và nghĩa bóng, chỉ còn một chút vật chất thịt

xương đi đứng mỗi ngày chán ngắt.

Nàng không bỏ anh một mình, dù anh xứng đáng sống một mình, vì anh không đủ khả năng sống cuộc sống của hai thân thể.

Nàng thường đón xe buýt, gà gật gần hai chục cây số để đến với anh vào mỗi cuối tuần, chỉ để cuối cùng cười cười, hỏi anh hết câu này đến câu khác, thường nhất là, anh sao vậy? Nhưng có lẽ nàng không được ngủ mê mệt với khuôn mặt thỏa nguyện trên chuyến xe buýt sớm hôm sau trở về như Sophie Marceau trong phim Nữ sinh viên. Những lúc phải tỉnh rụi như vậy, nàng thường nhắn tin, hỏi anh từng câu ngắn, có vẻ như không cần anh trả lời. Mà anh thường không trả lời được.

Chẳng hạn, nàng hỏi, qua những con chữ không dấu hiện ra trên màn hình mobile của anh: Nếu em không quay lại nữa thì sao hả anh? Hình như anh không trả lời câu hỏi này, vì vậy nó còn neo rất lâu, rất đậm trong trí nhớ anh. Anh từng hình dung nàng mỉm cười khi bấm bấm dòng chữ này. Nhưng nàng nói không phải vậy, nàng không mỉm cười, không thấy có gì khiến nàng phải nhếch môi lên cười, lúc đó nàng hoảng sợ với viễn tượng một mình anh không ai chia sẻ sự im lặng bị đập vỡ mỗi sáng.

Mỗi lần nghe người đàn bà tru tréo nàng thường chuôi người xuống một chút, rúc vào nách anh. Nàng bảo chắc chắn anh còn hoảng sợ hơn cả nàng. Anh hỏi, sao em biết? Em có bằng chứng hùng hồn đây này, vừa nói bàn tay nàng vừa mau lẹ lướt từ bụng anh xuống cái chỗ buồn thiu giữa hai chân anh. Anh giật mình. Vì lâu nay anh nghĩ mình không hoảng sợ chút nào sự huyền não dấy lên từ người đàn bà kia, ngược lại, đôi khi anh nghĩ mình đồng cảm với bà, đứng về phía bà, thậm chí muốn được gào thét lên như bà cho hả giận,

thậm chí có lúc anh đồng bóng tưởng như mình có thể hát tiếp bài hát nguyên rủa của bà, ở đây, một mình trong phòng, khi ngoài kia bà đã xuống giọng rồi ngưng bật.

Vậy nhưng anh vẫn giật mình. Chỉ vì nàng, bằng một câu nói đơn giản và một động tác chính xác, hình như đã chạm trúng chỗ sâu kín nhất trong vô thức anh, đã điểm đúng cái huyết chí tử của anh, đã tóm lấy gọn gàng trong bàn tay nhỏ nhắn của mình tình cảnh hiện sinh của anh.

Anh, cũng như nhiều người khác, thường không rành về những từ huyết của chính mình, không ngờ nó phơi bày lồ lộ ra dưới mắt người ngoài. Nhưng có gì anh phải sợ hãi những âm thanh, tiếng động rất con người, rất gần gũi ấy? Và phải chăng nàng là đồ đệ của các nhà phân tâm học cổ điển?

Trong trường hợp đó, phức cảm của anh là gì? Nàng có đủ khả năng chỉ ra và dọn dẹp giúp anh những đống đồ nát phũ kín cái biến cố tệ hại của anh không?

Chao ôi, bình thường tâm trí phụ nữ đã chứa đầy những trực giác chết người rồi, đằng này, nàng, thân thể của nàng, bản năng của nàng, như một cánh đồng mênh mông, mở ra giữa trời tự do, nếu không đón nhận những mùa màng dào dạt, chẳng phải nó sẽ đón nhận sấm sét thay thế sao?

Đàn súc vật này, những ý nghĩ rắc rối này, kéo đến ào ào rồi cũng lặng lẽ rời đi.

Im lặng. Niềm an ủi bất chợt của một đêm trắng là đây. Giản dị và phức tạp. Lộn xộn mà sâu thẳm.

Bây giờ là sự im lặng. Dù chỉ còn vài giờ đồng hồ nữa, sự náo động sẽ tràn lên, chiếm hết mọi góc ngách, đoàn lũ sắt thép bê tông hóa

học chất dẻo khí lỏng khí nóng sẽ xua đuổi không còn một mống súc vật trên bãi hoang tâm trí.

Một tuần nay nàng không đến. Không rõ lý do. Không tăm hơi. Và hình như cũng gần một tuần nay anh không nghe tiếng hát hay tiếng tru tréo chửi rủa của người đàn bà bên dưới cánh cửa sổ kia. Có gì trùng hợp ngẫu nhiên không? Có phải là một tình tiết truyện kinh dị, trong đó người đàn bà bán ve chai ghen với người đàn bà xinh đẹp nằm trong vòng tay anh, nên thường lên tiếng gào thét. Và khi nàng đi rồi thì bà cũng nguôi ngoai.

Nhưng anh không rõ lòng mình có nhẹ đi hay không khi thoát được sự phiền hà này. Rõ hơn là một cảm giác xao xuyến bắn khoăn vì sự vắng mặt đột xuất của nàng.

Mỗi chiều đi làm về, từ đầu hành lang, anh nheo mắt tập trung nhìn về cánh cửa phòng mình ở cuối hành lang, nếu nàng đang ở trong phòng thì hai ổ khóa sẽ không còn ló ra. Nhưng chúng vẫn nằm lì ở đó nhiều ngày đêm, lạnh lùng thông báo sự vắng mặt của một người đàn bà dịu dàng nồng nàn nhất anh từng biết trên đời này.

Trong tủ lạnh đã hết mấy thứ trái cây nàng vẫn thường đem tới, đặt vào đó, lúc thì nho và chôm chôm, lúc thì xoài và nhãn, đủ ăn lai rai vài ngày. Chỉ còn vài chai nước suối.

Sự hoang vu rộng lên, loang nhanh ra, biến anh thành một cái gì nhỏ nhoi héo hắt theo từng giây từng phút từng giờ không thấy tin nhắn của nàng.

Anh gọi, đáp lại là một chuỗi âm thanh tít dài xa hút vô vọng. Lần cuối cùng anh gọi, một âm điệu như hồi còi báo động đập vào tai anh nhức buốt.

Chiếc điện thoại di động của anh lần đầu tiên trở thành một vật vô dụng, khi những tín hiệu hồi hộp nhất cần chuyển tới nàng, thì nó chỉ chuyển được vào trống không. Thật ra chiếc điện thoại di động không hẳn vô dụng. Rõ ràng nó xác nhận tình trạng mất tích của nàng, khẳng định nàng đã ra khỏi "vùng phủ sóng" của anh.

A, điện thoại di động! (một vệt dài suy nghĩ cứ tự động hiện lên, chạy qua đầu mỗi lần anh gặp bế tắc với cái điện thoại di động). Cái vật nhỏ mọn này ngày càng trở thành bằng chứng cho sự bối rối trước tha nhân của nhiều người. Có người chỉ chờ người khác gọi đến để thể hiện... sự im lặng của mình. Và nữa, kẻ mất khả năng hoặc khó khăn trong thông đạt nhưng lại cầm trong tay một đồ vật bất cứ lúc nào cũng rung lên những tín hiệu đòi tiếp xúc có phải là kẻ ẩn chứa rất nhiều bùng nổ bi hài không?

Nhưng anh nhanh chóng cắt đứt những suy nghĩ đó. Chắc hẳn nàng không ở trong trường hợp này. Anh đã từng đánh mất chiếc điện thoại di động của mình và anh biết thế nào là sự ngộ nhận từ người khác. Nàng sẽ lại đến với anh. Một đêm như mọi đêm. Và sẽ lại ra về với những nét hóm hỉnh cố che giấu trên gương mặt mắt ngủ. Căn phòng sẽ lại có hơi ấm của nàng, hơi ấm của tính nữ và hơi ấm của sự sống, dù đó chưa phải là sự sống say sưa nhất lẽ ra phải xuất hiện, cho anh và nàng.

Bây giờ, mỗi chiều tan sở anh không về nhà ngay mà ra trạm xe buýt nơi nàng thường bước xuống với một tay xách giỏ trái cây và sau lưng là cái ba lô nhỏ đựng quần áo và nhiều thứ linh tinh. Nàng sẽ ghé ngồi lên sau xe máy của anh để anh đưa đi chợ chiều hoặc siêu thị rồi mới về nhà.

Có lúc anh đã nghĩ tới chuyện đón xe buýt C.C., đến đó, may ra gặp

nàng. Nhưng anh không làm vậy. Anh suy luận rằng sự vắng mặt của nàng nhiều ngày qua là sự vắng mặt gần như tuyệt đối. Sự trống không tín hiệu của nàng trên điện thoại là sự trống không sắp đạt đến mức hư vô. Nhưng như vậy thì anh càng phải đi tìm nàng, phải tìm cho ra tung tích nàng.

Nếu đã có chuyện gì không may xảy ra với nàng, anh thấy mình can dự vào nó, một cách trực tiếp - sự bất khả ắc của anh đã đẩy nàng từng ngày đến chỗ vô vọng, trên cái nền của nhịp điệu bình thường mỗi đêm, rồi một hôm, chẳng hạn, chiếc xe buýt chở nàng bị hỏng hóc giữa đường, nàng bước xuống đi bộ một đoạn đường dài, mệt mỏi, và đột nhiên cái bối cảnh đơn điệu đó biến mất, để trơ ra bộ khung xương của đời sống, không còn là đời sống thực nữa.

Nàng đã chán ngán, không cố giữ nụ cười và khuôn mặt tươi tỉnh nữa, đôi chân đã rời rã, nàng khụy xuống, cùng với sự sụp đổ của cái cấu trúc lỏng lẻo rời rạc che chở hai người bấy lâu.

Thôi, anh trở mình thốt lên, từ giờ trở đi đừng suy nghĩ lan man nữa, đàn súc vật đông đảo chen chúc trên bãi hoang tâm trí anh chỉ đưa anh đi lạc lối và xóa dấu đường về. Ngày mai anh sẽ thực hiện một động thái gì đó thật cụ thể và có ý hướng về nàng rõ ràng, hoặc là lần theo hành trình của nàng, hoặc là tìm cho ra trong nhà những dấu vết cho thấy nàng chưa bỏ đi hẳn trên giường, trong tủ quần áo, trong bếp và phòng tắm.

Đêm ấy, lần đầu tiên sau không biết bao nhiêu chiêm bao nước chảy qua cầu và bao nhiêu mưa rơi ngập tràn phố xá, anh giật mình tỉnh dậy, không phải vì một âm thanh hay tiếng động bất thường nào, mà

vì một cảm giác ấm nóng căng thẳng, tuy bất thường nhưng dễ chịu, xuất hiện nơi hạ thể mình.

Anh ngồi trên giường, giữa bóng tối và những đốm nhang đỏ điện tử. Thao thức. Không chờ đợi điều gì rõ rệt. Không một fantasy nào, về nàng hoặc bất kỳ người đàn bà nào từng đi qua đời anh. Chỉ lơ mơ cố hiểu từ đâu trong thân thể quen thuộc của mình mọc lên một sinh thể lạ lẫm.

Rồi từ từ anh và nó nhập vào nhau làm một, một nhất thể, trong cảm giác khao khát tự do chiếm hữu và dâng hiến thật kiêu hãnh. Anh hiểu rồi, đó là cảm giác yêu và được yêu đúng nghĩa.

Anh bật đứng lên, thấy mình dường bệ trong bóng tối dày đặc che chở của căn phòng. Một lát sau căn phòng đột ngột sáng bừng với những màu sắc lạ lẫm phún xuất từ toàn bộ bản thể anh.

Mai Sơn

Trong Bối Cảnh Có Thể Mưa

Mất gần nửa tiếng đồng hồ, hay có lẽ lâu hơn, tôi mới tìm thấy ngôi mộ nhỏ của mẹ tôi. Mới một năm thôi mà mẹ đã có quá nhiều “láng giềng” vây quanh khiến tôi thoát đầu tưởng mình đi lạc vào nghĩa trang lạ. Ngày này năm ngoái, khu nghĩa trang vẫn còn nhiều đất trống, còn vắng hoang và vì thế thôi cảm thấy thất tim lại nhói đau với

ý nghĩ khi đêm xuống mẹ sẽ một mình nằm dưới mộ sâu lạnh lẽo.

Nhưng giờ đông vậy thế này, đâu phải mẹ đã thôi lạnh lẽo.

Một năm đã trôi qua nhưng tôi vẫn chưa thể nuốt trôi được cái vị đắng cay của biến cố tang tóc này. Và ý nghĩa thực sự cả nó là gì? Tại sao mẹ lại không còn ở bên tôi như một nguồn an ủi, một ngọn lửa ấm, một tình thương nồng nàn...khi tôi vẫn còn là một đứa trẻ chưa thật sự hoàn thiện về tâm hồn lẫn thể chất? Mẹ ơi!

Tôi quì xuống, thấp ba cây nhang trước mộ. Thật lâu dường như mẹ đang hiện về trò chuyện với tôi:

- Đừng buồn nữa con yêu, số phận đó!

- Mẹ ơi, con không muốn mình buồn rầu dai dẳng như thế này. Con chỉ muốn buồn nhẹ nhàng, mỗi khi mẹ đi đâu xa vắng nhà vài ba buổi; con chỉ muốn buồn nhẹ nhàng khi mẹ la mắng con vì con ham chơi, lười học...

- Mẹ cũng không muốn con hoài niệm mẹ bằng nỗi buồn chán chường. Hãy yêu mẹ bằng cuộc sống tốt đẹp, lạc quan hàng ngày. Những thành công trong học tập hôm nay và mai này của con sẽ là bông hoa, là ánh sáng của đền thờ tưởng niệm mẹ trong tâm hồn con đó. Con hiểu không?

Tôi lờ mờ hiểu. Chợt nghe có tiếng chân ai bước lao xao đằng sau.

Tôi quay lại: một con bé gầy gò trạc tuổi tôi, hoặc nhỏ hơn tôi một hai tuổi, đầu đội chiếc nón lá, tay cầm cây roi. Đập vào mắt tôi là thân hình gầy ốm của nó. Tôi phũ bụi đất ở hai gối quần, đứng dậy. Một cái gì nặng nặng như là bầu trời đang đè trên lưng. Con bé xác nhận cảm giác của tôi, nó nói:

- Anh có mang theo áo mưa không?

Tôi giật mình, ngược đầu nhìn trời:

- Không! Nhưng sẽ mưa sao?

Con bé huơ tay vẽ một vòng tròn rộng trong không trung: - Mưa tới liền đó!

- Còn bạn, bạn có áo mưa không? Mà sao bạn lại ở đây?

- Có chứ. Em chăn bò. Kìa, đàn bò của em kìa.

Theo tay con bé, tôi nhìn thấy trên sườn đồi những con bò nâu vàng đang cúi đầu thản nhiên nhai cỏ, không hề lo mưa sẽ trút xuống như tôi và con nhỏ. Chắc mưa xuống cỏ sẽ ngọt hơn, nên biết đâu chúng đang đợi mưa.

- Mẹ anh nằm đây hả?

- Ừ.

Con bé liếc nhìn tấm bia mộ hỏi: - Bữa nay là giỗ đầu phải không anh?

Tôi gật đầu, không ngạc nhiên vì nghĩ có thể nó đã đọc được những con số trên tấm bia. Nhưng tôi vẫn thắc mắc:

- Sao bạn lại quan tâm đến chuyện này?

- Những lúc thả bò như vậy, rảnh, em thường đến khu nghĩa trang này tò mò ngó nhìn, tìm kiếm.

Tôi giật mình:

- Bạn tìm kiếm gì ở đây, chỗ nằm của những người xa lạ, đã chết?

Với vẻ buồn buồn kín đáo, con nhỏ lắc đầu không trả lời tôi. Nhưng thoát cái, khuôn mặt nó đã sinh động trở lại:

- Ba anh đâu?

- Ba anh ở nhà.

- Em tưởng là ngày nay ba anh và anh phải cùng có mặt ở đây chứ?

- Sáng sớm nay ba mình đã tới đây rồi.

Tôi bắt đầu thấy có cảm tình với con bé, không biết vì sao. Bỗng

nhien, nó la lên, khuôn mặt sáng bừng lên:

- A, mặt trời ló ra rồi, mây tan rồi, không mưa nữa đâu anh.

Thì ra ánh mặt trời vừa chiếu sáng khuôn mặt nó. Bây giờ có thể thấy rõ nó có cặp mắt linh động, dễ thương với đôi má bầu bĩnh trên nền nước da bánh mật. Một cách vô thức, tôi vừa đi vòng quanh ngôi mộ vừa hỏi:

- Bạn không sợ đàn bò của bạn bị lạc con nào sao?

Mắt ánh lên có vẻ tự tin, con bé đáp gọn lỏn:

- Không!

Tôi hơi tức, nói:

- Bạn phải đề phòng kẻ gian chứ?

Con bé nhìn quanh, giọng chùng xuống lạ lẫm: - Em nghĩ kẻ gian không dám bén mảng tới đây đâu.

Dường như tôi đang nghe một câu nói sâu sắc chẳng? Tôi tròn tròn mắt, nhìn nó:

- Sao vậy?

Vẫn với vẻ cứng cỏi, nó đáp lời tôi:

- Chúng phải biết sợ người chết chứ.

- Mình nghĩ là người chết không làm được gì cho cõi trần này. - Con bé lập tức la lên, cây roi trong tay nó vung cao:

- Có đó, anh à...

- Sao?

Nó chỉ tay vào tấm bia trên mộ mẹ tôi: - Đây, người nằm dưới mộ này đã giúp em.

Tôi ngạc nhiên tột độ, không hiểu nó muốn nói gì. Mẹ tôi, một người đã chết mà lại giúp gì được cho nó sao?

Không để tôi lên tiếng hỏi, nó nói ra điều cần nói một cách rành rọt:

- Em nói với đám bạn trong xóm, trong lớp rằng, nơi đây, gần chỗ em thả bò, mẹ em nằm yên nghỉ.

- Bạn mồ côi hả?

- Em mồ côi cả cha lẫn mẹ. Không biết từ lúc nào. Chỉ nhớ một buổi sáng, tại cô nhi viện, có một người đàn ông xa lạ đến nhận em về làm con nuôi, cho ăn học, ngày nghỉ thì đi chăn bò cho ông. Em nhận mẹ anh là mẹ của em, có sao không anh?

Tôi nghĩ một lúc nhưng không tìm ra câu trả lời cho nó. Tôi phải nói gì bây giờ?

- Sao anh không trả lời em?

- Mình còn phải hỏi ý kiến ba mình đã.

- Nhưng em đã nói nhiều lần điều đó với bạn bè rồi.

- Cũng có sao đâu. Nhưng mình muốn biết tại sao bạn lại chọn mẹ mình?

Mặt con bé chợt nghiêm nghị lại. Nó đặt cây roi và chiếc nón lá xuống đất, rồi đứng thẳng người lên, đưa mắt nheo nheo nhìn một vòng quanh nghĩa trang, đoạn nhìn thẳng vào mắt tôi, nó thì thầm:

- Vì ngôi mộ này nhỏ nhưng xinh xắn nhất ở đây và vì tên mẹ anh trùng với tên em.

- Bạn tên Phương?

Nó khẽ gật đầu, điệu bộ lúng túng như thể việc nó trùng tên với người đã chết là một bí mật thiêng liêng nó không muốn ai biết.

Tôi có thể nói gì? À, tôi phải hỏi nó điều này... - Bạn hình dung mẹ bạn, à quên, mẹ mình như thế nào?

Khuôn mặt con bé sáng lên tươi vui, dường như nó quên hẳn đàn bò. Ôi đàn bò đâu rồi?

- Khoan đã- Tôi vội vã nói- Đàn bò của bạn biến đâu mất rồi?

- Anh đừng lo. Chúng vừa đi xuống khuất dưới lưng chừng đồi, lát sau chúng sẽ hiện lên cho coi. - Ngừng một lát, nó nói tiếp - Anh hỏi em hình dung về mẹ em, à quên, mẹ anh như thế nào hả? - Giọng nó chột thanh thoát như đang đọc một bài thơ - Em vẫn thường nói với đám bạn rằng mẹ mình cao lắm, đẹp lắm.

“Không đúng rồi, mẹ đâu có cao, nếu không muốn nói là khá thấp, và mẹ cũng đâu có đẹp lắm, chỉ có duyên thôi, như sau này ba hay nhắc tới.”

- Mặt mẹ hơi tròn, sáng như mặt trăng.

“Điểm này thì đúng”.

- Đôi mắt mẹ sâu, xanh biếc.

“Lại không đúng nữa rồi; mắt mẹ đen, to”. - Mũi thẳng, cao.

“Chỉ đúng một nửa; mũi mẹ thẳng nhưng không cao...” - Tóc mẹ dài thật là dài, như suối chảy...

“Không đúng; tóc mẹ như tóc con trai, thỉnh thoảng mẹ mới để tóc xõa tới vai.”

- Đó, chân dung của mẹ là vậy đó! Anh thấy mẹ đẹp không?

Tôi lúng túng một hồi rồi gật gật đầu, lòng có hơi bực bội vì con bé quá tự nhiên coi cái chân dung nó tưởng tượng ra đó là mẹ tôi thật. Lý ra nó phải hỏi tôi từng chi tiết một để hiệu chỉnh cho đúng với khuôn mặt và hình dáng xác thực của mẹ tôi chứ. Nhưng rồi tôi chợt hiểu có lẽ chân-dung-mẹ-tôi-do-con-bé vẽ ra đã in sâu trong tâm trí nó rồi, đã thành một tài sản quý báu của vô thức và linh hồn nó, khó có thể thay đổi được.

Ở phía lưng chừng đồi, đàn bò lại hiện dần lên. Mặt con bé chợt quay về phía đó, như có ai nhắc nhở, rồi quay nhìn tôi, đượm buồn:

- Anh sắp về hả?

Giọng nói thiết tha dễ thương của con bé làm tôi bồi hồi. - Bạn cũng sắp lùa bò về rồi mà?- Tôi nói.

- Không, em có thể nán lại được...

- Nhưng để làm gì?

Nó bước đến gần sát tôi, nói nhỏ như sợ có người nào nghe:

- Anh kể cho em nghe về một kỷ niệm về mẹ anh đi...Để em có thể kể lại cho đám bạn.

- Chứ lâu nay em chưa bịa ra được một chuyện nào à?- Nói vừa xong, tôi cảm thấy mình đã quá bộp chộp, lỡ lời. Nhưng con bé dường như không để ý điều đó.

- Không! Em không cách nào bịa được. Mỗi lần bạn bè hỏi tới chuyện đó, em ngắc ngứ, rồi khóc...Vậy là chúng không hỏi nữa. Anh kể cho em nghe một kỷ niệm nào nho nhỏ thôi, để em dễ thuộc lòng và ngày mai có thể kể ngay.

- Ừ, để mình nhớ xem...

"Thưở nhỏ, lúc đang học lớp sáu hay lớp bảy gì đó, mình ốm yếu, rụt rè lắm. Thấy vậy mẹ mới dắt mình tới một võ đường, gởi gắm mình cho một ông võ sư. Mình đến tập tành được vài ngày thì trốn học vì không chịu nổi đau đớn, ê ẩm. Ông giáo sư báo cho mẹ mình biết. Mẹ vừa chuẩn bị la mắng mình, thì mình xấn quần lên. Nhìn thấy mấy vết bầm to trên đầu gối mình, mẹ chỉ lặng lẽ khóc. Mẹ nói: "Mẹ lo quá, ngay cả khi tập làm quen với bạo lực để chống lại bạo lực con cũng không chịu được. Con của mẹ mai này chỉ có thể là nhà thơ thôi." Vậy đó, có thể mình sẽ không bao giờ thành nhà thơ, nhưng chắc chắn là mình sẽ không bao giờ quen được với bạo lực."

- Cảm động quá anh ha?

- Mình về nghe, mưa sắp tới rồi kìa. Và đàn bò nữa, chúng đang ngơ

ngác đợi bạn đó.

- Anh về đi, nhớ nói với ba chuyện của em nghe!

Chúng tôi chào nhau, rồi quay lưng mỗi người đi về một hướng. Một tia chớp xé rạch khoảng trời trên đầu tôi. Ngay lúc đó tôi chợt nhận ra mình có thể đã mắc sai lầm: Mình là con trai thì mới có kỷ niệm gắn với chuyện võ nghệ đánh đấm, còn nó là con gái mà...

Tôi bước chậm lại, tần ngần, mặc cho bóng chiều đang dày dần lên. Quay đầu nhìn con bé vì cảm thấy có lỗi với nó, tôi thấy nó đang nhảy chân sáo qua những gò đồng mấp mô, ẩn hiện sau những ngôi mộ, hướng về phía đàn bò-đàn bò giờ đứng nép vào nhau thành một khối màu lạ lẫm, trong bối cảnh sắp mưa.

Mai Sơn

Trống rỗng

Phòng tôi ở thuê chung vách với phòng của một cặp vợ chồng trẻ. Người chồng rất kín tiếng, mặt mũi lầm lì, đi đứng khó khăn, nghe nói mình mảy đầy thương tích, không rõ vì những trận đánh thời chiến tranh hay vì những trận đòn thù giang hồ thời hòa bình. Thật không thể biết được. Cũng nghe phong phanh người vợ vốn là nữ sinh nhà nghèo, bỏ học giữa chừng đi bán cà phê đèn mờ và được người đàn ông ra tay nghĩa hiệp, yêu thương, rồi cưới làm vợ. Những ngày đầu về với nhau, họ tạo nên những chuỗi âm-thanh-con-người khoái lạc

bất tận. Tôi phải mở nhạc từ chiếc cát-xét to lên để át bớt đi... Lâu dần tôi quên rằng bên kia tấm vách gỗ ván có một suối nguồn hạnh phúc hân hoan đang chảy.

Bỗng một sáng sớm tôi bị đánh thức dậy bởi những tiếng rên rỉ. Tôi định lờ đi thì nghe rõ hơn đó là tiếng rên rỉ vì đau đớn, vì bị hành hạ thể xác chứ không phải tiếng rên rỉ của hoan lạc. Thoạt tiên tôi chạnh lòng, nghĩ ngợi đôi chút. Nhưng rồi tôi chắc lưỡi... và để át đi tiếng rên-đau đó, tôi mở cát-xét. Nhưng ngày hôm sau, những tiếng động bạo hành từ người chồng và những âm-thanh-bị-hành-hạ từ người vợ vang lên lớn hơn, dồn dập hơn. Tôi bắt đầu thấy mình thở gấp, mặt nóng bừng. Và tôi quyết định gõ cửa căn hộ láng giềng. Người đàn ông mệt mỏi mở cửa ra, ngạc nhiên nhìn tôi:

- Ông muốn gì?

Tôi hỏi thật rành rọt:

- Anh đánh vợ anh, phải không?

Sự kinh ngạc trong mắt người đàn ông biến thành sự khiêu khích:

- Chuyện riêng của vợ chồng tôi, ông hỏi làm gì?

Tự dưng tôi nổi nóng, không kiềm chế được. Tôi nói gần giọng từng tiếng:

- Tôi chỉ muốn hỏi có phải mấy ngày nay anh đánh vợ anh không?

- Nếu tôi không trả lời thì sao?

- Không được, anh phải trả lời chứ!

- Ông có điên không? Tôi không trả lời. Xin ông tránh ra cho tôi đóng cửa.

Người đàn ông đưa tay định kéo cửa; tôi giữ tay anh ta lại. Và tôi bỗng ôn tồn:

- Tôi đề nghị anh dừng chuyện đánh đập vợ anh đi. Đó là cách gián

tiếp tôi tự trả lời câu hỏi do tôi mới đặt ra. Rõ ràng là mấy ngày nay anh đánh vợ anh, và tiếng rên la, khóc lóc của chị ấy đã lọt qua nhà tôi.

Vẻ khinh ngạo và tức tối hiện rõ trên mặt người đàn ông:

- Ông thật là tò mò.

Tự nhiên tôi mất bình tĩnh, buột miệng:

- Tôi thề tôi không tò mò, không biết mảy may chuyện gì diễn ra giữa hai vợ chồng ông từ khi tôi đến đây ở. Chỉ hai ba ngày nay tôi mới thấy khó chịu vì tiếng khóc của vợ anh...

- Đây là chuyện riêng tư của gia đình tôi. Yêu cầu ông để cho chúng tôi tự giải quyết... Ông không có quyền can thiệp.

- Không, tôi có quyền chứ. Tôi không phá đám hạnh phúc của anh, tôi không có bổn phận phải chia sẻ hạnh phúc với gia đình anh; nhưng khi tôi nghe thấy tiếng khóc, là dấu hiệu của kẻ yếu bị đàn áp, thì tự nhiên, phải, rất tự nhiên, như anh thấy, tôi phải gõ cửa nhà anh thôi.

Người đàn ông hét lên:

- Nó là vợ tôi. Tôi là chồng nó. Đây là sự va chạm của chén đĩa chung đựng.

- Không được. Ngay cả khi tôi biết anh đang tự hành hạ mình, anh tự ép xác mình đến chết, anh tự làm khổ nhục mình thì tôi vẫn gõ cửa nhà anh như thường, để ngăn chặn cơn điên loạn làm hư hỏng hiện hữu của anh.

- Ông đang nói huyền thuyên, ông biết không? Ông mới là điên.

- Tôi không muốn nói gì với ông nữa. Chỉ yêu cầu ông ngưng dùng bạo lực với vợ ông. Nếu tôi điếc, hoặc nếu tôi nghe tiếng khóc đau đớn mà tưởng là tiếng khóc hạnh phúc thì tự nhiên anh sẽ được

quyền làm tất cả những gì anh muốn làm, như không có người hàng xóm là tôi bên kia vách. Nhưng tôi không điếc, cũng không làm lẫn.

Rõ ràng là vợ ông bị bạo hành.

- Thôi được, ông về đi.

Suốt thời gian trò chuyện tôi không thấy vợ anh ta đâu cả.

Từ sau hôm đó, tôi không nghe thấy tiếng rên đau đớn của người phụ nữ bên kia vách ván. Tôi cũng không thoáng nghe những tiếng rên rĩ hoan lạc như ngày nào. (Điều này tôi nhận ra một cách tình cờ sau này khi không nghe chiếc cát-xét trong nhà tôi phát ra tiếng nhạc xập xình.)

Nhiều ngày và nhiều ngày sau... Một tối, mùi hôi thối từ đâu ập vào nhà tôi... Linh tính mách bảo tôi có người chết ở phòng bên. Tôi vội chạy sang...

Xác người phụ nữ khoảng hăm lăm tuổi, miệng bị nhét đầy giấy, nằm sóng soài dưới nền nhà.

Trong giờ phút kinh hoàng đó, không hiểu tại sao bộ máy mỹ cảm trong tôi lại các cơ nổi lên hoạt động để tôi rùng mình nhận ra đây là người phụ nữ đẹp nhất mà tôi từng trông thấy.

Một cảm giác bất lực xâm chiếm tâm hồn tôi.

Tôi bải hoải chân tay, đứng chôn chân nhìn.

Trong đầu không hề có ý nghĩ phải tìm người đàn ông chồng của người phụ nữ này.

Không có ý nghĩ phải đi báo công an.

Không có ý nghĩ về bất cứ điều gì.

Trống rỗng. Trống rỗng để cho cái gì đó đổ vào.

Và cảm giác phạm tội dâng lên, lớn dần trong tôi. Tôi chạy về phòng,

thu dọn quần áo cùng mấy thứ linh tinh, vội vã chạy đi trước khi có người nào chứng kiến vụ án.

Mai Sơn

Vật Lạ Ở Trên Đầu

Thủ trưởng Liên hiệp Xí nghiệp X. Từ Matxcova về đến sân bay Tân Sơn Nhất vào buổi trưa. Và ngay đêm hôm ấy, một cuộc họp mặt tại tư gia của thủ trưởng đã diễn ra sôi nổi: từ đây không ngớt tuôn ra những tràng pháo tay.

Sau khi nghe hết tình hình mấy tháng qua ở nhà, cảm ơn những lời chúc tụng, khen ngợi về nước da hồng hào của mình, thủ trưởng trịnh trọng đứng dậy, đưa mắt nhìn quanh một lượt những gương mặt thân quen dưới trướng. Ông nở một nụ cười hết sức duyên dáng rồi nói:

- Những ngày cuối cùng ở bên ấy tôi lo nhất là cái khoản quà kỷ niệm cho các cậu...

Thủ trưởng ngừng một chốc, lại cười, tiếp tục bài diễn văn:

- Các cậu biết đấy, sở thích của từng cậu thì tôi rõ rồi, và tôi cũng cố gắng thỏa mãn theo ý riêng của mỗi người, nhưng ngặt một nỗi, thời gian hạn hẹp quá, vả lại bên ấy lúc này hàng hóa không phong phú như ở bên ta, mua cái gì cũng phải xếp hàng rồng rắn. Tôi suy nghĩ

nát óc mấy ngày liền mới tìm ra thứ quà giống nhau cho tất cả.

Thủ trưởng cười, lại đưa mắt nhìn quanh một lượt. Nhiều tiếng lao xao bắt đầu nổi lên.

- Đó là biểu hiện sự đối xử bình đẳng của thủ trưởng đối với anh em.

- Thủ trưởng đúng là chủ tịch hội đồng sáng kiến!

Thủ trưởng phẩy tay, ra hiệu bảo mọi người im lặng:

- Nhưng mà các bạn thử đoán đó là cái gì?- Giọng nói nhẹ nhàng của thủ trưởng dập tắt nhanh chóng mọi tiếng ồn.

- Quạt mát?

- Không phải.

- Bếp điện?

- Không phải.

Giữa lúc đó, phu nhân của thủ trưởng, một người đàn bà lộng lẫy phấn son từ trên lầu bước rõ từng bước đi xuống. Mọi người ngược nhìn lên. Không khí hồi hộp nhưng thật dễ chịu bao trùm lấy căn phòng. Đột nhiên, ai đó reo to:

- A! Mũ phốt!

Thủ trưởng đứng dậy đỡ từ tay vợ chồng mũ cao có đến gần một thước, rồi nhìn mọi người, cười thật to, nói:

- Vâng, đây là quà cho các cậu. Món quà tuy nhỏ mọn nhưng tôi trộm nghĩ ý nghĩa của nó thì không nhỏ đâu. Tôi đã đề tặng và ký tên bên trong mũ. Xin các bạn nhận giùm cho...Này, của Dũng...này, của Tôn...

Mọi người trong bàn đứng dậy, lần lượt nhận mũ, bắt tay thủ trưởng. Người nào cũng rưng rưng cảm động. Một lát sau, hai mươi cái mũ đều tìm được chủ của mình. Quả là một loại mũ ít kén chọn cái đầu, ai đội xem cũng phù hợp cả. Chỉ có một ngoại lệ là Đoàn: khuôn mặt

và mái tóc đặc biệt của anh rõ ràng không phải là chỗ cái mũ ấy trú ngụ. Anh đội cái mũ ấy không giống ai cả.

- Mũ này các chính khách cỡ bự phương Tây hay đội lắm đấy.
- Nói chung, những người đứng đắn, tử tế hay dùng loại mũ này.
- Không riêng gì chính khách đâu, nghệ sĩ lớn các nước cũng dùng thứ này.

Như ca sĩ nhạc pop Elton John đấy. Tóm lại, dưới cái mũ ấy thường là những cái đầu...tầm cỡ.

Những chiếc ly thủy tinh, những tràng cười đục ngầu va đập vào nhau hỗn độn.

- Thủ trưởng cũng có một cái chứ?

Như muốn kết thúc buổi họp mặt, thủ trưởng lạnh lùng, đáp: - Không, tôi không quen đội mũ.

- Trời ời, anh Đoàn ời! Sao anh lại đội mũ? Không được đâu anh, trông kỳ cục lắm!

Vợ Đoàn kêu lên, tiếng kêu có gì đó đau đớn, khi lần đầu tiên chị trông thấy Đoàn sửa soạn đi làm với cái mũ lạ lắm nằm trên đầu anh.

- Anh chỉ có thể để đầu trần là coi được thôi, đội cái gì lên cũng hỏng hết. Anh Đoàn, anh khùng rồi hay sao vậy?- Cơn ầm ức của vợ Đoàn đang dâng lên, chị bắt đầu lớn tiếng.

Đoàn lúng túng, gỡ mũ xuống, rồi lại đội lên:

- Không, cái mũ này của thủ trưởng đi Nga về làm quà. Anh không đội không được.

Vợ Đoàn tròn xoe mắt, cặp môi run run. Chị tưởng mình đang nhìn thấy một Đoàn khác không phải như bao năm nay gần gũi; một Đoàn xa lạ, dị dạng không chỉ bề ngoài do một vật lạ nằm trên đầu anh, mà cả tâm hồn anh nữa, cũng trở nên xa lạ. Chị vừa thấy xấu hổ vừa

buồn rầu như thể sắp mất anh đến nơi.

Đoàn đến trước gương, nghiêng đầu, vuốt tóc, sửa mũ. Trong mắt anh đầy vẻ ngạc nhiên, khó hiểu. Anh đứng lặng im thật lâu đối diện với chính mình trong gương mặc cho vợ anh tha hồ rên rỉ, chì chiết. Đoàn cũng vừa nhận ra là mình đội mũ không hợp: cái mũ làm mất hẳn vẻ đẹp tự nhiên trên khuôn mặt và mái tóc bông bênh của anh. Nhưng cũng vừa lúc ấy, trong anh vang lên một mệnh lệnh: “Không đội mũ là không được!”. Thủ trưởng tượng anh đi đầu trần đến cơ quan trong khi mười chín người kia đều đội mũ thì chuyện gì sẽ xảy ra? Có phải anh tự giết chính mình không chứ? Không thể được! Phải đội nó trên đầu thôi. Mà cho dù bọn họ cả gan không đội mũ đi nữa thì phần anh, anh cũng không thể bắt chước làm theo họ được. Với Đoàn, thủ trưởng là người số một. Từ lúc Đoàn mới chập chững bước chân vào cơ quan với hai bàn tay trắng và gần như thất học, thủ trưởng đã nâng đỡ, dìu dắt, rồi sau đó cất nhắc anh lên dần những bậc thang chức vụ. Trước sự kinh ngạc và ghen tuông của nhiều người, mới đây anh đã leo lên đến cương vị phụ trách một phòng trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp. Dư luận xì xầm nói rằng anh không xứng đáng, anh không đủ năng lực chuyên môn. Anh mặc. “Cứ làm theo chỉ thị của tôi”- Thủ trưởng đã dặn dò anh như vậy khi quyết định đề bạt anh. Cho nên nói thủ trưởng là người ƠN CHẮNG qua nói cho khéo, là nói cho có văn vẻ, chứ cứ gọi đúng tên sự vật thì ông ta chính là cái Ô CHE CHỜ cho anh. Vả chăng, trong ngoài cơ quan, người ta cũng gọi đúng tên sự vật như thế từ lâu nay rồi, nói ra công khai cũng có mà rầm rì truyền tai nhau cũng có. Anh vờ như không biết gì, cố bỏ ngoài tai tất cả lời ong tiếng ve ấy mà mạnh dạn tiến bước, mạnh dạn sống, mạnh dạn làm việc. Vợ anh như một đứa

bé vô tư, trong sáng không hiểu hết mức độ phụ thuộc của anh vào thủ trưởng. Do vậy, nếu bây giờ giải thích với nàng vì sao anh không thể không đội mũ đi làm thì dài dòng, rối rắm biết bao mà chưa chắc nàng đã hiểu nổi.

- Hãy cứ để anh đội, xấu một chút có sao đâu?- Đoàn quay lại, bất chợt thấy vợ đang lặng lẽ khóc- Ô hay, tại sao lại khóc?

Mãi một lúc sau mới nghe thấy câu trả lời ngập ngừng của vợ:

- Em cũng không hiểu vì sao...Nhưng mà anh quyết định đội mũ thật à?

- Có gì ghê gớm lắm đâu phải quyết định với không quyết định?

- Anh chỉ đội nó một thời gian thôi chứ?- Vợ Đoàn vừa hỏi vừa ngược lên nhìn chồng khăn khăn.

- Em thật buồn cười...Thêm cái mũ trên đầu thì đỡ chút nắng mưa, chả có gì hệ trọng để em phải bận tâm cả.

- Không. Em van anh. Anh đừng đội cái vật ấy lên đầu, xấu xí lắm, không ra anh nữa đâu.

- Thôi đi!- Đoàn gắt, quyết định cắt đứt câu chuyện ngớ ngẩn với vợ. Vợ Đoàn bỗng dưng thôi khóc, thôi van vãn. Bằng một giọng rắn đanh, chị hỏi:

- Anh không đội cái mũ ấy thì thủ trưởng có giết anh không? Đoàn bất giác gật đầu:

- Có thể lắm chứ!

Khuôn mặt thủ trưởng hiện ra trước mắt Đoàn làm anh muốn mềm nhũn người như gặp phải một cơn lạnh bất thần xâm chiếm. Bỏ mặc vợ đứng như trời trồng, Đoàn bước vội ra khỏi nhà. Chiếc mũ màu đen chằm chằm bám chắc trên đầu anh.

Cái sân rộng trước văn phòng Liên hiệp Xí nghiệp X. sáng hôm ấy

diễn ra một cảnh tượng ngoạn mục. Thường xuyên có dăm, ba bóng người đội mũ phớt đen mới toanh đi qua, đi lại chậm rãi. Những bóng người ấy có lúc chụm lại bàn bạc gì đó, có lúc tản ra đi loanh quanh trong khoảng sân rộng...Bỗng có một người tách ra đi về phía phòng làm việc của Tổng Giám Đốc. Người ấy là Đoàn. Anh vừa nhận ra được cái ngoắt tay của thủ trưởng gọi vào gặp...

Thủ trưởng ghé sát tai Đoàn:

- Đêm qua vội quá nên tôi quên dặn cậu...Cậu không nên đội mũ đi làm.

Đoàn giật bắn người, hai tay đưa lên cầm chặt vành mũ như sợ gió thổi bay mất.

- Tại sao vậy, thủ trưởng?

- Cậu ngây thơ lắm. Người ta đang đồn ầm lên về quan hệ giữa tôi và cậu. Cậu đội cái mũ của tôi tặng chẳng khác gì... “lạy ông tôi ở bụi này”. Cậu không đội thì người ta không nghĩ như vậy.

- Thế tại sao thủ trưởng lại tặng mũ cho em trước mặt mọi người?

- Tôi đâu có ý định làm vậy. Cái con bé văn phòng nó gọi điện cho cậu báo tin tôi về chứ?

- Dạ phải.

- Đấy! Thế cho nên đêm qua thấy cậu lù lù bước vào nhà, tôi đã giật mình, lăm thâm trong bụng: Thôi, bỏ mẹ rồi, hồng rồi. Tôi đi nước ngoài lần này học được nhiều bài học về sự cảnh giác, không ngờ ngay khi về nhà đã bị vấp vố đầu tiên. Tôi nói như vậy cậu hiểu chưa? Cái mũ cứ giữ đấy, cất một chỗ nào đó thật kín đáo trong nhà để làm kỷ niệm. Đừng có đội nói đi làm. Nhớ nhé!

- Vâng, em nhớ!- Đoàn cúi đầu trả lời, lòng ray rứt khổ sở. - Nào, vùi nó vào cạc-táp đi!

Đoàn lóng ngóng mở cạc-táp, bóp méo chiếc mũ, nhét vội vào. Nước mắt anh cứ chực trào ra.

Ngoài sân những chiếc mũ đen vẫn còn đang dật dờ đảo qua đảo lại. Đoàn không muốn nhìn thấy cảnh ấy chút nào. Anh cầm cổ chạy lên lầu. Cái cảm giác “lạnh lưng, hở sườn” lan khắp người anh. Về đến phòng làm việc, cảm giác “mất an toàn” ấy mới tan dần, thay vào đó là một thứ cảm giác kỳ lạ nóng bỏng của kẻ vừa ghen tuông vừa đau đớn vì sự phụ bạc.

Đoàn đóng tất cả các cửa lớn, cửa sổ phòng làm việc. Anh mở cạc-táp, lấy chiếc mũ ra, vuốt ve, nâng niu rồi đội lên đầu.

Một mình trong phòng, Đoàn đi qua đi lại với chiếc mũ ụp sâu xuống che gần kín mặt.

Nhìn sững vào chiếc mũ treo trên vách gần sát với khung ảnh ngày cưới của Đoàn, mặt Đoàn buồn rười rượi. Lẽ ra, như thường lệ, giờ này anh đã có mặt ở cơ quan. Nhưng hôm nay, Đoàn không thể nào bước ra khỏi nhà được; chiếc mũ treo trên vách như một khối nam châm hút chặt anh như hút một thanh kim loại yếu ớt. Anh cứ chôn chân đứng đấy, không biết phải làm gì.

Về phần mình, vợ Đoàn bắt đầu cảm thấy cái bóng đen to lớn của bất hạnh đang sắp sửa phủ chụp xuống căn nhà bé nhỏ của chị. Chị biết cả đêm qua Đoàn trằn trọc không ngủ được. Rồi từ sáng tới giờ, nhìn cái hành vi lạ lùng của Đoàn, chị muốn nói cái gì đó nhưng lại ngần ngại. Cuối cùng, khi trông thấy chồng cúi gập người trong một cố gắng tuyệt vọng, từng bước bước ra khỏi cửa mà trên đầu không có chiếc mũ phớt (chiếc mũ vẫn còn treo trên vách), lập tức chị kêu lên thất thanh, vùng dậy khỏi giường:

- Anh Đoàn! Cái mũ của anh? Sao hôm nay anh không đội?

Đoàn lắc đầu, không nói, khuôn mặt ngờ nghệch giống hệt như mặt trẻ con mới ngủ dậy. Vợ Đoàn lắc mạnh tay chồng:

- Hôm qua em có nói tào lao về chuyện cái mũ, thôi, anh đừng chấp. Anh hãy cứ đội mũ mà đi làm...Để em lấy cho anh.

- Không được. Không đội mũ đi làm được!

- Ồ sao thế? Em không hiểu gì cả. Hôm qua anh có nói điều gì đó khủng khiếp lắm mà?

Chị nhìn thấy miệng anh méo xệch, đôi gò má giật giật liên hồi. Có lẽ một cơn đau nào đó đang bứt xé lòng anh. Anh cứ hết lắc đầu lại co tay thành một nắm đấm...

Chị lay vai anh. Cơn ác mộng nào, cơn hoang tưởng rùng rợn nào đang vây chụp lên ý thức anh vậy?

- Không phải lỗi tại em chứ anh?...Vậy thì anh cứ đội đi, có xấu xí một chút cũng không sao đâu.

- Không! Anh không thể đội mũ đi làm được. - Anh cứ đội xem có ai làm gì được anh không?

- Không được đâu, em ạ- Dường như đã thoát ra khỏi trạng thái căng thẳng, giọng Đoàn chợt dịu nhẹ trở lại.

Vợ Đoàn thấy thương anh ghê gớm. Tội nghiệp anh, cái mũ kia là quái quỷ gì mà nó hành hạ, dày vò anh đến thế? Làm sao có thể chấp nhận được ma lực của nó ngự trị lên gia đình chị? Làm sao có thể chịu đựng được khi mà anh đi làm rồi thì chiếc mũ kia, cái vật vô tri đen ngòm kia vẫn còn nằm im lìm trên vách? Chị không kìm giữ được:

- Anh đừng để chiếc mũ ấy ở nhà, em sợ lắm. Anh mang nó đi đi.

- Không được!- Đoàn cứ lẩm bẩm lặp đi lặp lại “không được”, “không được” như một cái đĩa hát cũ kỹ.

- Tại sao lại không được? Thủ trưởng giết anh ư?

Hết như buổi sáng hôm qua, từ nét mặt cho đến giọng nói, Đoàn trả lời hấp tấp:

- Có thể lắm chứ!

Vợ Đoàn rung mình, tưởng như đang nghe thấy những âm thanh lạnh lẽo từ một cõi chết chóc nào.

Câu chuyện đến đây tưởng như đã hết rồi, và bạn đọc hẳn yên tâm vì đã phần nào hiểu được cái bi hài kịch của anh chàng Đoàn kia. Nhưng thật không ngờ, chuyện vẫn còn một đoạn cuối nữa do vợ Đoàn kể lại.

Một buổi tối thứ bảy, trong lúc đang ngồi trước tivi chờ xem chương trình kịch nói thì chị giật mình khi nhìn thấy chiếc mũ đen rời khỏi vách, đậu xuống trên đầu Đoàn. Chị sửng sò. Lại chuyện gì nữa đây? Nhưng chị quyết định không nói gì. Chị không muốn một lần nữa bị sa vào cái vòng lẩn quẩn khó hiểu do chiếc mũ đen kia tạo ra. Hơn một tuần nay, từ sau buổi sáng anh để đầu trần đi làm, chị cố trấn tĩnh xua khỏi đầu óc câu chuyện về chiếc mũ đen. Chị nhanh chóng lấy lại niềm vui khi thấy Đoàn đang trở lại với nguyên vẹn khuôn mặt và mái tóc cổ hữu của anh. Và chiếc mũ đen trên vách kia dần dà trở nên quen thuộc như một vật trang trí trong nhà. Nhưng đột nhiên tối nay! Khi thấy chiếc mũ đen rời khỏi cây đinh đến ngự trên đầu anh một cách chễm chệ thì chị cảm thấy như nó có linh hồn và nó đang chuẩn bị tác yêu, tác quái vào sự bình yên của gia đình chị.

Chờ cho anh ra khỏi nhà một hồi lâu, chị tắt tivi và quyết định bí mật đi theo anh.

Anh đạp xe chậm chậm, chậm chậm rẽ vào những con đường vắng

về, thỉnh thoảng dừng lại lấy chiếc mũ xuống nhìn ngắm. Có lúc chị không thấy anh đâu nữa. Nhưng có lúc trước mặt chị, trong bóng tối nhờ nhờ, chiếc mũ đen trên đầu anh tự nhiên lớn dần, lớn dần trùm kín cả người anh...

Sau cái đêm lạ lùng đó, mọi chuyện bình thường trở lại. Cứ đêm xuống là Đoàn bắt đầu “trò chuyện” với chiếc mũ và sau đó anh đội nó lên đầu đi lang thang đến tận khuya mới về. Vợ Đoàn quen dần, không còn cảm thấy khó chịu hay lo lắng gì nữa.

Đánh máy: Nguyễn Chí Hải
Nguồn: VNthquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 23 tháng 6 năm 2006